

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380107D (D01)																			
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	9.00	8.50		7.50				9.75	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	8.00		7.50		3.00		9.50	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	9.00	8.75				6.75		8.50	26.75
4	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			9.00	7.75				6.75	8.75	9.50	26.25
5	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	8.50		8.00				9.00	26.25
6	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.50	8.50	7.50					8.50	26.00
7	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	D380107D				2		0.5	8.50	8.25				6.25		8.75	26.00
8	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	8.00				7.50		8.75	25.75
9	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	8.00				5.75		9.00	25.75
10	Bùi Thị Ngọc	Chi	BKA001511	D380107D	D110101	D380101D		2	06	1.5	7.25	8.50				6.25		8.50	25.75
11	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		7.25				9.50	25.75
12	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.50				9.75	25.50
13	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	D380107D	D380101D			1		1.5	7.50	8.00		6.25				8.50	25.50
14	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	D380107D	D110101			1		1.5	7.50	8.25				5.75		8.25	25.50
15	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	8.25		6.25				8.50	25.50
16	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.50		4.75				8.50	25.50
17	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	D380107D				1	01	3.5	6.00	7.25				4.75		8.50	25.25
18	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1		1.5	7.00	7.75		7.00				9.00	25.25
19	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		7.50	25.25
20	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	D380107D	D380101D	D110101		3			7.50	8.00				6.75		9.50	25.00
21	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	7.75				7.00		8.50	25.00
22	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				5.75		9.00	25.00
23	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	7.00				6.50		8.50	25.00
24	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	8.00		7.25				8.00	25.00
25	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	D380107D	D110101			3			8.50	8.00				6.25		8.50	25.00
26	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.75		8.50				8.75	25.00
27	Vương Thùy	Linh	TND014889	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		8.50				6.50	25.00
28	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.75	7.50			4.50			8.00	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.75			5.50		8.00		24.75
30	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		6.50			8.50		24.75
31	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	7.75			5.50		8.75		24.75
32	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.75			6.00		8.00		24.75
33	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.75	3.50		8.25		24.75
34	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.50	8.50			6.75	8.00	6.75		24.75
35	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.50	8.00		6.75	3.50		8.25		24.75
36	Ma Thị	Sao	TND021363	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	8.25					6.50		24.50
37	Lưu Thu	Trang	THV013776	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.25	7.50			5.50		8.25		24.50
38	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	D380107D	D110101			2NT		1.0	8.25	7.50			8.50		7.75		24.50
39	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	8.75	8.00			3.50		7.25		24.50
40	Trần Thị Mỹ	Linh	BJA007823	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	8.00		6.00		4.50	8.75		24.50
41	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	9.00			3.25		8.00		24.50
42	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	D380107D	D380101D			3			8.00	8.00		7.25			8.50		24.50
43	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	D380107D	D380101D			2		0.5	7.50	8.25		7.00			8.25		24.50
44	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		6.75	2.50		7.75		24.50
45	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	7.00	7.75		5.25			6.25		24.50
46	Lý Thị	Hằng	TND007331	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	8.00		6.00	4.25		6.50		24.50
47	Chu Thuý	Dương	TND004462	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	8.50		7.75			8.50		24.25
48	Vũ Thị	Trang	SPH017880	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.75	7.50		9.25			8.00		24.25
49	Vũ Huyền	Trang	THV014030	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	6.75			5.00		7.00		24.25
50	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		6.75			8.00		24.25
51	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.50		7.50			7.75		24.25
52	Trần Khánh	Trình	TDV033555	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25			9.25		24.25
53	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	7.25					7.50		24.25
54	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	8.75			4.50		6.75		24.25
55	Trần Thị	Thư	HDT025368	D380107D				1		1.5	8.25	7.75			6.25		6.75		24.25
56	Trương Hà	Linh	TND014836	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.00		7.50			8.50		24.25
57	Hoàng Minh	Lý	THV008330	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	8.00			7.25	4.25	5.75		24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50			5.00			8.25	24.25
59	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.25	8.00		6.00				7.50	24.25
60	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	7.25			7.00			8.50	24.25
61	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
62	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.25			7.00			8.75	24.25
63	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	D380107D	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	7.00						8.50	24.25
64	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		5.25		3.50		8.50	24.25
65	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	8.25			5.25			7.50	24.25
66	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	D380107D	D380101D			3			7.50	7.50						9.00	24.00
67	Phạm Thục	Anh	SPH001376	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.00	8.50			7.00			8.00	24.00
68	Lê Kiều	Minh	TLA009169	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.00		5.00				9.25	24.00
69	Trương Thị	Vui	TLA015743	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	8.00			4.75			6.75	24.00
70	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				6.75	9.25		24.00
71	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	D380107D	D380101D	D110101		2	06	1.5	7.00	7.25			4.75			8.25	24.00
72	Ngô Thị	Quyên	TND020786	D380107D	D380101D			1		1.5	8.00	7.25			6.00			7.25	24.00
73	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.25	7.75		3.50				8.50	24.00
74	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.75			5.50			9.00	24.00
75	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	8.00		5.75				7.00	24.00
76	Trần Thùy	Linh	KHA005936	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		6.75				8.00	24.00
77	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.00	8.25		4.75				7.25	24.00
78	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.00	8.50			6.25			6.50	24.00
79	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	D380107D	D380101D			1	01	3.5	5.75	7.50			4.50			7.25	24.00
80	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1	01	3.5	6.50	6.00			7.00			8.00	24.00
81	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00			6.50			9.25	24.00
82	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00		5.75				8.50	23.75
83	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00		5.75				7.75	23.75
84	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50			6.25			7.75	23.75
85	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.50			5.50			7.25	23.75
86	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	D380107D	D380101D			2		0.5	7.75	8.25			5.50			7.25	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.75		6.75				6.75	23.75
88	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.00	6.50				6.00		8.75	23.75
89	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.25				4.25		8.25	23.75
90	Vũ Trường	Anh	TLA001373	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		4.50				8.25	23.75
91	Vương Phương	Anh	KQH000789	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25		8.00				9.00	23.75
92	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50				6.00		8.25	23.75
93	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.50				7.25		8.50	23.75
94	Lương Việt	Trinh	YTB023328	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		6.25				7.75	23.75
95	Lã Thị	Trang	TND026228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75		7.50				7.00	23.75
96	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.50				5.50		7.75	23.75
97	Phạm Thu	Trang	KHA010536	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	8.00	7.50				4.75		7.25	23.75
98	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				8.00		8.75	23.50
99	Lê Thị	Hương	TLA006701	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.00				7.00		8.00	23.50
100	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		7.25				7.75	23.50
101	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	D380107D	D110101	D220201		3			7.75	7.50				5.50		8.25	23.50
102	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.25		8.75				8.25	23.50
103	Lê Thu	Huyền	SPH007780	D380107D	D110101			3			8.25	7.50		5.25				7.75	23.50
104	Trần Hải	Nam	THV009056	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				5.50		8.25	23.50
105	Lê Hương	Giang	TLA003824	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.00		6.00				8.00	23.50
106	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	8.75					5.75	7.00	23.50
107	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00			7.00		5.50	7.00	23.50
108	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.25		7.25				6.75	23.50
109	Triệu Thùy	Linh	TND014767	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	7.75				6.50		5.50	23.50
110	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.75	8.75				6.00		7.00	23.50
111	Phùng Linh	Trang	THV013973	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	7.25				4.75		6.75	23.50
112	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50		7.50				8.25	23.50
113	Nguyễn Minh	Thúy	KA012787	D380107D	D110101	D380101D		3	06	1.0	6.75	8.50						7.25	23.50
114	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		8.25	23.50
115	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				4.75		8.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.00		8.75	23.50
117	Bùi Thu	Trang	SPH017271	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	8.00				5.75		8.25	23.50
118	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		6.50				8.50	23.50
119	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.25	7.50				6.75		7.75	23.50
120	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	6.75				6.00		8.75	23.25
121	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50		6.00				8.50	23.25
122	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.75	8.50		6.50				5.50	23.25
123	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.75	7.00			4.50			9.50	23.25
124	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.50	8.00				5.75		7.25	23.25
125	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.25		7.00				8.25	23.25
126	Lê Trâm	Anh	SPH000560	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.50		8.00	23.25
127	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00		6.75				7.00	23.25
128	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	7.50				6.50		8.75	23.25
129	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.00				6.75		7.75	23.25
130	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00	9.00	6.00		3.00		8.75	23.25
131	Mai Thị	Lệ	DHU010633	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00				5.75	4.50	7.75	23.25
132	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	7.00				5.00		8.25	23.25
133	Đậu Thị	Sương	TDV026500	D380107D	D380107C	D380101C	D380101D	2NT		1.0	7.50	8.50	8.25	9.00				6.25	23.25
134	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		5.25				8.25	23.25
135	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.50				6.00		8.50	23.25
136	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75				5.00		6.00	23.25
137	Phạm Thị	Vân	HDT029627	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.50				6.25		7.00	23.25
138	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.75				6.25		7.00	23.25
139	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.50		6.25		4.00		7.25	23.25
140	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.00		7.25	23.00
141	Bùi Thúy	Nương	LNH007085	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	8.00				6.25		5.00	23.00
142	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.00		7.75	23.00
143	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				6.75		7.50	23.00
144	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	7.00				6.00		6.75	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Lê Thùy	Dương	KHA002017	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	8.00				4.25		7.75	23.00
146	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	8.00	6.50				5.75		7.00	23.00
147	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	8.50				6.00		6.50	23.00
148	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.50		7.50				6.75	23.00
149	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	8.00				5.50		7.50	23.00
150	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.25				7.25	23.00
151	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	D380107D	D380101D			1	01	3.5	4.75	7.50				2.75		7.25	23.00
152	Bùi Thị Mai	Phượng	YTB017127	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				6.00		7.25	23.00
153	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			8.25	7.50		7.25				7.25	23.00
154	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.50		3.25				7.75	23.00
155	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			6.25	8.50				7.00		8.25	23.00
156	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	6.00				4.25		7.50	23.00
157	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.00	7.00				5.50		8.00	23.00
158	Trần Thị Thu	Trang	BAKA013643	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	6.75				7.25		8.75	23.00
159	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	6.50		5.75				9.00	23.00
160	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.25	7.50		8.25				8.75	23.00
161	Trần Hải	Nam	SPH012045	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	7.00				3.50		8.25	23.00
162	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.75				8.00	23.00
163	Hà Hạnh	Thu	THV012791	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	7.50				4.50		5.75	23.00
164	Phan Thanh	Trà	DCN011602	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.25				8.25	23.00
165	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BAKA003385	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				6.75		7.75	22.75
166	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	D380107D	D380101D	D380107A	D380101A	3			9.00	7.00			6.00	5.00	7.50	6.75	22.75
167	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				6.50		7.00	22.75
168	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			3.75	7.50	6.00	6.25	22.75
169	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	8.75		7.75				7.25	22.75
170	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.25	7.50				6.50		7.00	22.75
171	Bùi Tú	Anh	DCN000078	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		7.50	22.75
172	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00					5.50	6.75	22.75
173	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		5.75				7.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
174	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	D380107D	D380101D	D220201		1	06	2.5	7.50	7.25		8.00				5.50	22.75
175	Ngô Chi	Linh	DCN006327	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	7.75				4.50		7.50	22.75
176	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	7.00		6.00				7.75	22.75
177	Phạm Thị	Thương	HDT025575	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25				3.75		6.75	22.75
178	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.00		6.75	22.75
179	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	D380107D	D380101D	D110101		3			8.00	7.50				7.25		7.25	22.75
180	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.25	6.75				6.75		5.25	22.75
181	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	D380107D	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	8.00	7.75				7.75	6.75	6.00	22.75
182	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50				6.50		8.50	22.75
183	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.00	7.25				5.50		8.00	22.75
184	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		6.25				6.50	22.75
185	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	D380107D	D220201	D380101D	D110101	3			6.50	8.50		4.50				7.75	22.75
186	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	7.50				4.50		8.25	22.75
187	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.75		5.75				6.50	22.50
188	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	8.75		7.25				6.75	22.50
189	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	7.75		6.50				7.25	22.50
190	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50				7.50		7.00	22.50
191	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	7.25				5.00		8.00	22.50
192	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.00			7.00		7.50	8.25	22.50
193	Vũ Đức	Minh	HVN006893	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.75	6.50				6.50		7.75	22.50
194	Nguyễn Trà	My	TLA009455	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.75				4.50		7.50	22.50
195	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.75				7.00		6.25	22.50
196	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50		5.00				7.00	22.50
197	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50		5.50				7.25	22.50
198	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	D380107D	D380101D			3			7.00	8.00		5.25				7.50	22.50
199	Lê Thị	Hoài	TDV011277	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.50				6.25		6.75	22.50
200	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	8.25						7.00	22.50
201	Lục Quốc	Huy	THV005589	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1	01	3.5	7.00	5.75				5.25	7.25	6.00	22.25
202	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00		8.25				7.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
203	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00						7.00	22.25
204	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.00				5.25		7.50	22.25
205	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	D380107D	D380101D			3			8.50	7.00			5.75	6.00	7.75	6.75	22.25
206	Phan Thùy	Dung	DCN001755	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		6.50				7.50	22.25
207	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	6.75	7.50				5.75		4.50	22.25
208	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.75	6.50				6.50		6.50	22.25
209	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.00	22.25
210	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.00	8.00				4.00		8.25	22.25
211	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25		6.25				7.00	22.25
212	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50						7.00	22.25
213	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	8.00		6.25				6.75	22.25
214	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.25						7.00	22.25
215	Nông Hải	Tuấn	TND027960	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.25				6.00		6.00	22.25
216	Lê Thị Thúy	Hòa	BAK005047	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75				7.50		7.25	22.25
217	Ngô Thị	Nhàn	BAK009759	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25		6.50				6.25	22.25
218	Lê Thị	Minh	HDT016544	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	7.50				7.00		6.75	22.00
219	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.50		2.75				8.50	22.00
220	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.00	8.00			3.50			7.00	22.00
221	Lăng Thị	Hoa	TND008733	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		7.25	4.25	3.50	4.50	3.50	22.00
222	Hoàng Vân	Anh	THP000307	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00				6.00		7.50	22.00
223	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	5.75		3.25				7.25	22.00
224	Lê Đức	Anh	HDT000506	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.00				5.75		7.50	22.00
225	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.25	7.50				5.25		7.25	22.00
226	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	D380107D	D380101D	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
227	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.50	6.50				7.25	5.75	6.50	22.00
228	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00		5.75				6.50	22.00
229	Dương Việt	Hà	TND006128	D380107D	D220201	D110101	D380101D	1	01	3.5	6.25	5.75				6.00		6.50	22.00
230	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	D380107D	D380101A	D110101	D220201	3			8.00	6.75				8.25	7.50	7.25	22.00
231	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.25				6.50		6.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
232	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.25		6.50				6.75	21.75
233	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.00				7.25		7.50	21.75
234	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	6.75					6.50	7.50	21.75
235	Đinh Thị	Hài	THP004052	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50			6.50		7.75	6.50	21.75
236	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	7.25		7.00				7.00	21.75
237	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	5.75				5.75		7.75	21.75
238	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.75				6.50	6.00	6.25	21.75
239	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.00				6.00		6.75	21.75
240	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		6.25	21.75
241	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			5.00		7.25	5.25	21.75
242	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.50				6.50		6.75	21.50
243	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.50	7.75				7.50		6.75	21.50
244	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	D380107D	D380101D			3	06	1.0	8.25	6.00				7.25		6.25	21.50
245	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	7.50				4.75		6.00	21.50
246	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.25				4.00		5.50	21.50
247	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75			5.75		6.00	4.75	21.50
248	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	5.75	7.50				5.50		7.75	21.50
249	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.50	8.00				5.00		4.75	21.25
250	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00				6.25		5.75	21.25
251	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	6.00				7.00		7.00	21.00
252	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.75	6.75					6.25	21.00
253	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00		7.50				5.75	21.00
254	Lê Phương	Thảo	YTB019704	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	5.25	8.25		6.50				6.50	21.00
255	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				3.00		5.25	21.00
256	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	8.00				5.75		7.00	21.00
257	Trần Anh	Thư	SPH016857	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			5.50	7.00		6.25				8.50	21.00
258	Phạm Thị Như	Quỳnh	BAK011118	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50				7.25		5.50	20.75
259	Hồ Nam	Sơn	THV011404	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	5.75				7.25		5.75	20.50
260	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	6.50				4.25		6.75	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 10

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
261	Nông Mai	Hà	TND006401	D380107D	D380101D			1	01	3.5	3.25	7.50	5.25	7.50	3.50		3.50	5.50	19.75
262	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	D380107D	D380101D			1		1.5	6.50	7.75		8.00				4.00	19.75
263	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	5.25		7.50				5.25	19.25
264	Chu Lâm	Bình	LNH000802	D380107D				1	01	3.5	4.50	7.50				3.50	3.50	3.25	18.75
265	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	6.00			4.25		6.00	4.00	18.25
266	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	5.75	6.75				6.00		4.25	18.25
267	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.00		8.00				2.50	15.00
D380107C (C00)																			
1	Bùi Thị	Nhân	LNH006863	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.50	9.00	9.50				3.00	30.50
2	Lý Thị	Nhung	TND018885	D380107C				1	01	3.5	2.50	8.75	9.00	9.00				2.25	30.25
3	Bùi Thị	Ngân	LNH006492	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	9.50	9.50				3.75	29.75
4	Bùi Thị	Huệ	LNH003858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.50	8.75				2.25	29.75
5	Trịnh Thị	Phượng	HDT020280	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.75	8.50	9.75				3.25	29.50
6	Đỗ Thị	Dung	DCN001673	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.25	8.50	9.25				4.00	29.50
7	Phạm Bá	Đạt	HDT005374	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	8.75	9.50					29.50
8	Phạm Thị	Nga	HDT017497	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	8.75	8.75					29.25
9	Ma Nhân Hoàng	Anh	TQU000098	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	8.50	7.75	9.50				3.00	29.25
10	Lường Văn	Đông	TTB001526	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	9.00	9.25				4.25	29.25
11	Bùi Thị	Nương	HDT019148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.75	8.25	9.50				2.00	29.00
12	Quách Thương	Hiệp	LNH003262	D380107C	D380101C			2	01	2.5	3.25	7.75	9.50	9.25				2.25	29.00
13	Hà Thị Hương	Thảo	KQH012547	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	8.75	9.50				2.25	29.00
14	Đàm Thị	Thiệp	TND023907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	9.00	9.50					29.00
15	Tòng Thùy	Linh	TTB003584	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	8.00	9.00	8.50				3.50	29.00
16	Nguyễn Hùng	Sơn	LNH007960	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.75	8.75	9.00				3.00	29.00
17	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005915	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	8.00	8.00	9.50				4.25	29.00
18	Hà Thị	Chang	TND002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	8.00	8.50	9.00				3.25	29.00
19	Trần Thị	Hằng	TDV009422	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	9.25	8.50	9.50				6.00	28.75
20	Nguyễn Thị	Nhung	LNH006991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	8.50	9.25				1.25	28.75
21	Hoàng Ngọc	ánh	TND001290	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.25	9.25	8.75				6.00	28.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
22	Quan Thị	Nga	DCN007886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				3.75	28.75
23	Ma Thị Thu	Uyên	KQH015950	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				2.25	28.75
24	Nguyễn Phương	Hoa	THV004749	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.50	9.00	9.75				4.50	28.75
25	Bùi Kim	Ngân	LNH006487	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	9.25	8.00				2.75	28.75
26	Đinh Thị Bích	Đoan	TND005248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.50	9.50				1.75	28.50
27	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001102	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	9.00	9.25	9.75				4.75	28.50
28	Nguyễn Ngọc	Chí	TND002333	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.75	8.75				3.50	28.50
29	Dương Thị	Thư	TTB006434	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50				2.25	28.50
30	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TQU002239	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.75	8.00	9.25				3.25	28.50
31	Đặng Hồng	Minh	THV008679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	9.50				5.25	28.50
32	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DHU011359	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	9.50	10.00				3.25	28.50
33	Lò Thị	Diện	TTB001037	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.50	8.50	9.00				3.50	28.50
34	Võ Thị	Huyền	TDV013985	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	9.00	9.75				4.00	28.50
35	Nguyễn Hồng	Hạnh	TTB001934	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	3.75	9.00	9.00	9.00				3.00	28.50
36	Nguyễn Đàm Mai	Hương	TND011845	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.50	9.00					28.50
37	Nguyễn Thị Hiền	Châu	THV001226	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50					28.50
38	Nông Thị	Phượng	KQH010977	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	8.50	9.50				3.25	28.25
39	Nông Thu	Trang	DCN011942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.00	7.75	4.50		4.75	3.75	28.25
40	Lê Thị	Lam	THP007705	D380107C				2NT		1.0	6.25	8.00	9.50	9.75				3.25	28.25
41	Lưu Thị	Mai	SPH010983	D380107C	D380101C			2NT		1.0		9.00	9.00	9.25					28.25
42	Quách Thanh	Thủy	LNH009237	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	9.50				3.50	28.25
43	Huỳnh Thị Kim	Thúy	THV013125	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.75	9.50				7.25	28.25
44	Lê Thị	Thế	TND023694	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	8.75	9.00				3.25	28.25
45	Phan Đức	Quý	TND020712	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.75	8.50					28.25
46	Hoàng Thị Ngọc	Anh	THV000202	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	9.00	8.25				3.75	28.25
47	Trần Thị Lan	Anh	TND001099	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2	06	1.5	5.50	9.00	9.00	8.50				4.00	28.00
48	Lê Thị Cẩm	Vân	TDV035760	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.75	8.75	8.25	9.00				1.50	28.00
49	Hoàng Thị Trà	My	TND016796	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	9.25	8.50				6.25	28.00
50	Nguyễn Thị	Tâm	DCN009847	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	9.00	8.50				3.00	28.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 12

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
51	Nguyễn Thị Thùy	Dương	TTB001363	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	9.50	9.00				4.75	28.00
52	Đinh Phương	Thảo	TTB005848	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.50	9.00	9.00				3.50	28.00
53	Hoàng Lệ Khánh	Linh	THV007389	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	9.00				3.50	28.00
54	Lê Thị Thúy	Huệ	TQU002229	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	8.50	9.50				2.25	28.00
55	Đỗ Thị	Hoài	NLS004234	D380107C				1		1.5		7.50	9.50	9.50					28.00
56	Đoàn Thị Thùy	Linh	TND014118	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	28.00
57	Nguyễn Thị Hương	Ly	THV008295	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.50	8.75	9.25				6.00	28.00
58	Hoàng Châu	Bình	TQU000365	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.75	8.75	9.00				2.25	28.00
59	Nguyễn Thu	Hà	TQU001432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.75	28.00
60	Trịnh Thị	Linh	TTB003597	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.50	8.50	9.50				3.50	28.00
61	Đàm Thị	Nhung	TND018794	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.50	9.25				3.50	28.00
62	Lương Thị	Bền	TDV002344	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.00	28.00
63	Bùi Thị Như	ý	DHU027524	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.25	9.25	10.00				3.75	28.00
64	Ma Thị Tuyết	Nhung	DCN008405	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	9.00				3.25	28.00
65	Trần Thị Như	Quyên	TTB005117	D380107C	D220201	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	9.00	9.50				7.00	28.00
66	Bùi Thị	Phượng	LNH007269	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.50	9.50				2.00	28.00
67	Hoàng Thị	Phượng	TQU004408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	8.50	7.50	8.50					28.00
68	Vũ Thị Huyền	Trang	TQU005926	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	9.00				4.00	27.75
69	Doãn Thị	Hồng	HDT010018	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.75	9.50				2.75	27.75
70	Lự Thị	Thúy	THV013127	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	8.75					27.75
71	Đàm Văn	Thực	TND025270	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	8.75	8.75		4.50		5.25	27.75
72	Nguyễn Lê Thu	Hà	LNH002503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.50	7.75	9.00				3.75	27.75
73	Vương Hồng	Huyền	THP006755	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	9.50	9.25				2.25	27.75
74	Giang Thị Hải	Lý	TND015796	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.50	9.25	9.50				2.25	27.75
75	Hoàng Thị	Hà	DCN002833	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	8.75	8.00				3.50	27.75
76	Nguyễn Ngọc	Duyên	THP002592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	9.00	9.25				3.00	27.75
77	Hoàng Thị	Thanh	HDT022547	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
78	Nguyễn Thị	Hồng	TND009833	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.50	8.75	9.00				3.25	27.75
79	Phạm Văn	Đông	HDT005678	D380107C				1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
80	Lý Thị	An	TND000038	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.25	9.50				3.25	27.75
81	Bàn Thị Mỹ	Hạnh	TQU001523	D380107C				1	01	3.5	4.25	7.75	8.75	7.75				3.00	27.75
82	Triệu Thị	Lấy	TND013609	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	8.00	8.75					27.75
83	Hoàng Như	Quỳnh	THV011063	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.00	9.00					27.75
84	Hoàng Thị	Trang	HDT026389	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	7.75	9.00					27.75
85	Dương Văn	Tuấn	HDT028092	D380107C				1	01	3.5	2.25	7.25	8.00	9.00				3.50	27.75
86	Lò Văn	Duyệt	HDT004727	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.50	8.75				3.00	27.75
87	Đào Thị	Thúy	SPH016697	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	9.00	9.25				3.00	27.75
88	Lục Thị Kiều	Trang	TQU005803	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	8.00	8.25	8.00	3.75	3.25	3.75	3.00	27.75
89	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003305	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.75	8.00	9.50				3.50	27.75
90	Lê Phương	Anh	HDT000573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	8.75	9.25				3.00	27.50
91	Lường Thị	Hằng	TTB002030	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.50	9.00	8.50				3.75	27.50
92	Lê Quốc	Hào	TDV008777	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	9.00	7.75	9.25				5.00	27.50
93	Phạm Thu	Phương	HDT020052	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	8.75				1.75	27.50
94	Lê Thị Kim	Ngọc	TTB004371	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.50	9.50				3.25	27.50
95	Nguyễn Thị	Thúy	THP014491	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	9.00	9.75					27.50
96	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029683	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	9.25				2.75	27.50
97	Nguyễn Thị	Phương	YTB017324	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	9.25	9.25					27.50
98	Vì Thị	Vân	TND029204	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.50	8.75					27.50
99	Nguyễn Thị	Huế	TDV012434	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
100	Hoàng Thị	Phương	TDV023811	D380107C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	9.75				3.25	27.50
101	Trần Thị Thanh	Lam	LNH004935	D380107C				2		0.5	2.50	8.00	9.50	9.50				1.75	27.50
102	Lê Thị	Duyên	THP002581	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	9.50	9.75				3.50	27.50
103	Nguyễn Thị	Hồng	TTN007044	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	9.50	9.25					27.50
104	Đỗ Minh	Ngọc	THV009413	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.50	9.00	9.50				4.50	27.50
105	Nguyễn Thị Minh	Hân	TQU001669	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.75					27.50
106	Hà Thị Ngọc	Linh	THV007366	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	9.00				3.00	27.50
107	Hà Thu	Hằng	TTB002005	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	9.00	8.00				2.50	27.50
108	Trần Thị Như	Quỳnh	TTB005235	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
109	Linh Thị Mai	Anh	TND000507	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	7.75	7.75	8.50				4.25	27.50
110	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013732	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	9.00	8.50	9.50				5.75	27.50
111	Mã Thanh	Lâm	TND013503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	8.50	8.00					27.50
112	Hà Thị Bích	Thảo	TQU005042	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.25	8.50	8.25				2.75	27.50
113	Cao Thị Hồng	Phượng	TDV024229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.50	8.00	8.50				3.25	27.50
114	Nguyễn Thị Thùy	Vân	SPH019288	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.50	9.00	9.50				4.75	27.50
115	Lý Thái	Bảo	TND001546	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	8.50	8.50				6.50	27.50
116	Nguyễn Thị Thu	Phượng	SPH013790	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.50	8.25	9.25				3.25	27.50
117	Hoàng Hồng	Ngọc	THV009455	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.75	7.50	8.50					27.25
118	Vũ Thị Mai	Sao	THV011268	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	9.25	9.00				3.75	27.25
119	Mã Thị	Thanh	SPH015271	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	9.25					27.25
120	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	9.00	8.00	9.75				5.00	27.25
121	Nguyễn Thị	Hậu	SPH005805	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.50	8.50	9.75				3.00	27.25
122	Phạm Thị Kiều	Linh	TQU003235	D380107C	D380101C			1		1.5		8.25	9.00	8.50					27.25
123	Trần Phương	Anh	TTB000267	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	9.00	8.75				6.50	27.25
124	Nguyễn Thị	Anh	TND000706	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	9.25				2.50	27.25
125	Kim Thảo	Linh	TQU003121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	8.00	9.00				2.50	27.25
126	Nguyễn Văn	Dương	TDV005627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	8.50	9.75				4.75	27.25
127	Lê Thị	Hương	HDT012158	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.50	9.50					27.25
128	Nông Văn	Quân	TQU004497	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	8.25	3.75		4.00	3.00	27.25
129	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013542	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.50	7.50	9.75				3.25	27.25
130	Bùi Thị Hải	Linh	TDV016205	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	9.00	9.50				3.50	27.25
131	Nông Thị	Son	TND021467	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.50	9.00					27.25
132	Đặng Thị	Nga	TDV020349	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.25	9.50				2.75	27.25
133	Đinh Thị	Chinh	HDT002715	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				3.00	27.25
134	Dương Thị Thục	Chinh	TND002475	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.00	9.25					27.25
135	Hà Thị	Hằng	KQH004209	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	8.00	8.50				2.25	27.25
136	Đào Thị Tú	Linh	THV007314	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	8.50	9.50				3.50	27.25
137	Nguyễn Tấn	Hòa	TQU001965	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	8.75		4.25	3.75	2.00	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
138	Lê Thị Huệ	Duyên	HDT004620	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.75	9.00				3.25	27.25
139	Ma Thị Thu	Hoài	TQU001996	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	7.25	9.00				2.50	27.25
140	Lù Thị	Tâm	DCN009835	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				2.50	27.25
141	Lê Thị Minh	Thảo	TQU005062	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.25	9.25	8.25				3.50	27.25
142	Lã Thị	Linh	YTB012556	D380107C	D380101C			2	06	1.5	2.50	8.00	8.50	9.25				4.25	27.25
143	La Thị	Dung	THV002048	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.25	7.50	9.00					27.25
144	Đỗ Thị Thái	Hà	HDT006565	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	9.25	9.50				2.50	27.25
145	Phạm Thu	Hảo	THP004409	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	9.50	9.75				2.50	27.25
146	Đặng Thị	Liêm	KQH007587	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.25	9.00				3.00	27.00
147	Phạm Thị	Hằng	HDT008053	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	9.25	9.50				3.25	27.00
148	Bùi Thị Trà	My	TTB004084	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				2.25	27.00
149	Phạm Mai	Trang	TND026654	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.50	8.75				4.50	27.00
150	Đoàn Thị Phương	Trình	TND026914	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.00	8.50		4.50	2.75		27.00
151	Hoàng Thị	Ly	HDT015740	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.50	8.25	9.75				5.25	27.00
152	Cà Thị	út	TTB007347	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	8.00				4.00	27.00
153	Trịnh Thị	Châm	TND002122	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	8.50					27.00
154	Lê Sỹ	Cường	HDT003300	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.00	9.25	9.75				2.25	27.00
155	Nguyễn Hải	Lê	HDT013473	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	8.00	8.50	9.50				1.50	27.00
156	Đặng Thị	Tâm	TDV026932	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	8.00	9.75					27.00
157	Nông Phương	Thảo	TND023241	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.75					27.00
158	Phạm Thị	Nga	THP010025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.75	9.00	9.25				2.50	27.00
159	Đặng Thị	Hiền	TTB002121	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	7.50	9.00	9.00				5.25	27.00
160	Lò Đức	Giang	TTB001642	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.50					27.00
161	Nguyễn Đức	Thành	TQU004993	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	9.50				3.00	27.00
162	Đỗ Thị	Uyên	KQH015939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.75	9.50	9.25				2.50	27.00
163	Triệu Thị	Mây	TND016355	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	7.50	9.00					27.00
164	Hoàng Thị	Sa	THV011215	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	5.50	8.25	8.75	8.50				5.25	27.00
165	Đặng Hiền	Thương	TND025302	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.75	9.00				4.75	27.00
166	Bùi Thị Thương	Huyền	YTB009828	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.00	9.25	9.25				3.50	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
167	Vũ Thị	Thành	BKA011812	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	8.25	9.50					27.00
168	Đinh Thùy	Linh	LNH005244	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	9.25	9.00				2.00	27.00
169	Đặng Thủy	Vân	THV015105	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.00	6.75	8.75					27.00
170	Châu Thị	Đẹp	KQH002942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	8.50				2.50	27.00
171	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	HDT004666	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	8.25	9.50				3.75	27.00
172	Hoàng Thị Thuỷ	Tiên	HDT025655	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	7.00	8.00	9.50				3.00	27.00
173	Thên Mai	Ngọc	THV009576	D380107C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.00	9.50					27.00
174	Ma Thị	ánh	TQU000275	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	7.50	8.00				3.75	27.00
175	Phạm Thị Linh	Trang	HDT027041	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.50	9.50				2.50	27.00
176	Nông Thị Thu	Hoài	TND009059	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	5.75	9.50	8.25				3.25	27.00
177	Nguyễn Thị Thuỷ	Linh	THP008419	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	9.00	9.00				3.75	27.00
178	Lương Văn	Qui	THV010880	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.00	9.50				2.25	27.00
179	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009233	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.25	9.50	8.75				3.75	27.00
180	Lương Thị	Vân	TND029086	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.75	8.50					27.00
181	Lô Thị ánh	Minh	TDV019267	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	1.75	7.75	8.00	7.75				3.75	27.00
182	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001193	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	9.50				3.00	27.00
183	Ngô Hồng	Hạnh	TND006956	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.00	8.50	8.00				3.00	27.00
184	Vương Thị Tuyết	Trinh	KQH014933	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.75	9.25	9.50				4.75	27.00
185	Nguyễn Ngọc	Lan	DCN005913	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.25	8.75					27.00
186	Trần Diệu	Linh	TTB003588	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.50	8.50				2.75	27.00
187	Triệu Văn	Tuyền	TND028499	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.25	9.00					27.00
188	Phạm Thị	Lan	HDT013264	D380107C				1		1.5	5.00	8.00	7.75	9.50				3.00	26.75
189	Đào Thị Vân	Anh	TDV000349	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	8.50	9.00				4.25	26.75
190	Nguyễn Hải	Yến	TDV036957	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.75	9.25				5.00	26.75
191	Bùi Thị Thúy	Hiền	THV004244	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	9.00	9.50				2.00	26.75
192	Chu Thị	Thảo	TTB005838	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	8.50	6.75				1.75	26.75
193	Lê Thị	Phượng	HDT020198	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	9.25	9.50				4.00	26.75
194	Tống Thị	Mai	HDT016152	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.50	9.00				4.50	26.75
195	Lềng Thị	Như	TQU004142	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.25	8.00					26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
196	Hoàng Thị	Mai	TQU003506	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.75	6.00	9.50				3.25	26.75
197	Hà Ngọc	Huyền	HDT011301	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				3.50	26.75
198	Phạm Thị	Thảo	YTB019918	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.25	9.00	9.00				3.00	26.75
199	Bùi Thị	Thủy	TDV030302	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.00	9.75				3.00	26.75
200	Lê Thị	Nhung	HDT018777	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
201	Phạm Việt	Trình	THP015567	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.00	9.50	9.75				2.25	26.75
202	Lê Thị Kim	Anh	HDT000628	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.00	9.00	9.25				2.25	26.75
203	Nguyễn Thu	Thảo	LNH008590	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.25	9.00				1.50	26.75
204	Trương Thị Hồng	Vân	TDV035937	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.50				2.25	26.75
205	Nguyễn Thị	Gái	TDV007083	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	8.25	9.00				2.50	26.75
206	Lao Thị Hồng	Hoài	TND009109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.75	9.00				2.75	26.75
207	Lao Thị Ngọc	ánh	TND001317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.00	8.50				3.75	26.75
208	Dương Thị Thu	Hương	TND011695	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.25	8.00	7.75	7.50		4.50		4.00	26.75
209	Vũ Thuỷ	Tiên	THV013361	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.50	9.00					26.75
210	Bùi Thị Băng	Trình	LNH009970	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				4.25	26.75
211	Đào Anh	Dũng	THV002162	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	9.50	9.25					26.75
212	Triệu Diễm	Quỳnh	THV011180	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.25	9.00					26.75
213	Trương Hải	Yến	TND030159	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.50					26.75
214	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TQU000854	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.00	9.00	8.25				4.00	26.75
215	Triệu Thị Thanh	Viễn	DCN013068	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.50	8.25	7.50				2.75	26.75
216	Lê Thị Hoài	Thơ	DHU022300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	7.50	9.50				3.00	26.75
217	Bùi Thị	Hà	LNH002420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	7.25	8.75					26.75
218	Nguyễn Thị	Thanh	KQH012316	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.50	9.00	9.50				3.75	26.50
219	Lê Đình	Đạt	HDT005241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	26.50
220	Hoàng Thị Đình	Mỹ	HDT016855	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.50
221	Đỗ Thùy	Trang	HHA014438	D380107C	D380101C			2		0.5	6.75	8.75	8.25	9.00				5.50	26.50
222	Lò Thị	Tiệm	TTB006534	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	8.00	9.00					26.50
223	Quàng Văn	Dũng	TTB001248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.50	9.00				1.75	26.50
224	Lò Thị	Mừng	TTB004079	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	7.50					26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
225	Đặng Thị	Bảy	THV000922	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00					26.50
226	Lương Thị Lệ	Thu	THV012815	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	6.75	9.25				5.25	26.50
227	Nguyễn Thị Minh	Thư	TLA013516	D380107C	D380101C			2		0.5	5.75	7.75	8.75	9.50				3.25	26.50
228	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	TQU004582	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.25	9.00				3.00	26.50
229	Đậu Thị Hà	Thu	HDT024340	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.75	9.25	8.50				1.75	26.50
230	Nguyễn Văn	Tân	THV011742	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.00	9.50				4.50	26.50
231	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003309	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.50	8.25	9.25					26.50
232	Đinh Thị	Ngân	DCN007924	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	7.50				4.00	26.50
233	Lê Thị	Hằng	HDT007837	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.50	9.50					26.50
234	Lường Văn	Khiêm	LNH004811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.50				2.75	26.50
235	Lê Thị Bích	Thảo	DCN010221	D380107C	D380101C			2		0.5		7.25	9.50	9.25					26.50
236	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	TND018396	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.50	7.50	8.00				3.50	26.50
237	Phạm Thị	Giang	HDT006412	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	8.00	9.00	8.50				2.75	26.50
238	Lê Thị	Dung	HDT003866	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.00	9.00	8.50				1.50	26.50
239	Vũ Thị Thanh	Xuân	KQH016470	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	9.50	9.50				2.75	26.50
240	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028260	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	8.25	9.00				3.50	26.50
241	Nguyễn Thu	Thoàn	TQU005304	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25	4.50			3.00	26.50
242	Sầm Thị	Tuyển	TND028496	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.25	7.25	8.50					26.50
243	Đàm Thị	Trang	TND026077	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.50	8.50				2.75	26.50
244	Hoàng Thị	Loan	TDV017523	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	9.00	9.00				2.25	26.50
245	Đinh Kiều	Oanh	TTB004677	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.75	8.50	7.50	7.00				4.50	26.50
246	Đường Thu	Quyên	TND020757	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00				3.00	26.50
247	Lương Thị	Thảo	THV012200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.75	8.00	8.25					26.50
248	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HDT018040	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	8.50	9.00				3.25	26.50
249	Vàng Thị	Cúc	THV001679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	6.75	9.25					26.50
250	Nguyễn Thị Hằng	Nga	TDV020447	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	7.50	9.75				2.25	26.50
251	Phan Thị Thùy	Trang	TDV032871	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.25	9.50				2.00	26.50
252	Trần Thị Thuỳ	Dương	THP002832	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.75	8.75	9.50				4.25	26.50
253	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022187	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.75	8.50				2.75	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
254	Đỗ Mai	Hương	THP006938	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	8.50	8.25	9.25				3.00	26.50
255	Tô Thị Thu	Hà	TND006459	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.00	8.50					26.50
256	Trần Uyên	Chi	TDV003028	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	9.00	8.75				3.25	26.50
257	Đặng Thị	Khánh	TDV014850	D380107C	D380101C	D110101		2NT		1.0	6.75	8.00	8.00	9.50				5.50	26.50
258	Phà Thó	Xa	THV015435	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.25	9.25					26.50
259	Lại Thị	Minh	DCN007378	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	8.00	8.50	9.00				5.50	26.50
260	Bùi Thị Thanh	Tú	TDV034185	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	8.00	8.25	9.25				2.25	26.50
261	Vũ Thùy	Linh	YTB013205	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.25	7.25	8.50	8.75				3.25	26.50
262	Hoàng Thu	Trang	TQU005797	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	8.50	7.00				2.50	26.50
263	Trịnh Thị Như	Quỳnh	HDT021335	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.50	9.25				3.50	26.50
264	Hồ Thị	Mỹ	TDV019662	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	7.75	9.00				3.75	26.25
265	Lò Thị	Dung	THV002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	8.00					26.25
266	Hoàng Thị Lan	Anh	TND000369	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	8.00	9.00				2.25	26.25
267	Lê Thị Thanh	Huyền	KQH006144	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	9.25	9.00				2.00	26.25
268	Đinh Thị	Hường	LNH004614	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.50	8.50				3.00	26.25
269	Nguyễn Nhật	Lệ	TND013711	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	8.75				3.25	26.25
270	Nguyễn Thị	Định	BAK003042	D380107C	D380101C			2NT	04	3.0	3.25	9.00	5.75	8.50				3.25	26.25
271	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007420	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	9.00	9.25				3.75	26.25
272	Vũ Phương	Hoa	TQU001940	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	7.75	7.50				2.00	26.25
273	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TDV014439	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50	8.25	9.50				1.75	26.25
274	Hà Đình	Công	THV001592	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.00					26.25
275	Vũ Thị Bích	Châm	THP001451	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	8.50	8.75	8.50				2.00	26.25
276	Nguyễn Anh	Thư	TDV030836	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	9.00	8.00	8.25				3.50	26.25
277	Lương Thị	Bình	HDT002193	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	6.00	9.25				1.75	26.25
278	Đỗ Thị Thảo	Anh	YTB000268	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.50	7.75	9.50				5.25	26.25
279	Lại Thị Bình	Huế	DHU007894	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.25	9.00	9.50				4.75	26.25
280	Lê Thị	Hà	HDT006658	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
281	Đỗ Thị	Hoa	THV004702	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	6.75	9.00	9.00				3.00	26.25
282	Trần Thị	Hạnh	TDV008707	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	7.50	9.50				2.00	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
283	Đinh Hoàng	Mai	HDT015943	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	8.50	8.25				2.00	26.25
284	Nguyễn Thị Mai	Hương	TDV014432	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.50	9.50				3.25	26.25
285	Nguyễn Văn	Thiên	THP013793	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.25	9.25				2.25	26.25
286	Phan Thị	Thương	TDV031159	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.50	9.25				2.25	26.25
287	Phạm Thị	Loan	YTB013323	D380107C	D110101	D380101C		2NT		1.0	6.00	7.50	9.00	8.75				3.50	26.25
288	Lê Thị Khánh	Ly	TDV018286	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.75	8.00	9.00				2.50	26.25
289	Lê Thị Bình	Tiên	TDV031309	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	9.25				2.00	26.25
290	Đinh Thị Trang	Nhung	TDV022297	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.25	8.25	9.25				2.75	26.25
291	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	8.75	9.00				2.00	26.25
292	Đỗ Thuỳ	Duyên	TQU000975	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	8.50					26.25
293	Vũ Thị	Hiền	THV004397	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	7.75	8.50				3.25	26.25
294	Lý Thị Tuyết	Nhung	THV009898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	7.25	8.50					26.25
295	Lương ý	Dung	KQH002046	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	7.50				2.50	26.25
296	Vương Thị Linh	Chi	HDT002573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	8.25	9.25				1.75	26.25
297	Hoàng Thị	Lực	KQH008501	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	6.50	9.00				3.25	26.25
298	Lê Thị	Hiền	TDV009806	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.00	9.00	8.75				4.50	26.25
299	Lù Thị	Trang	THV013768	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.50	7.00	8.25					26.25
300	Đồng Mai	Phương	TND019770	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	6.50	9.00					26.25
301	Đặng Thị Thanh	Hà	TND006161	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	8.00	7.75				2.50	26.25
302	Nguyễn Thị	Lành	TDV015733	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	7.75	9.50				3.75	26.25
303	Hoàng Thị Mai	Liễu	TND013933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	8.75				2.75	26.25
304	Lã Thị	Thanh	TQU004948	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.00				2.00	26.25
305	Vì Thị	Thuyết	THV013199	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	8.00	8.25					26.25
306	Nguyễn Thị	Hồng	TND009799	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	8.50	9.00				2.25	26.25
307	Nguyễn Thị	Hằng	TDV009221	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.75	8.50				3.50	26.25
308	Lê Thúy	Nga	DHU013914	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	6.50	9.25	10.00				4.50	26.25
309	Lê Thị Hồng	Ngát	YTB015320	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	8.00	8.50	8.75				3.75	26.25
310	Hoàng Thị	Duyên	TND004302	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	8.75	7.25				2.25	26.25
311	Nguyễn Thị	Tinh	HHA014236	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.75	9.50				3.75	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
312	Lê Thị	Thúy	HHA013877	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	7.50	8.75	9.50				5.75	26.25
313	Trần Thị Phương	Anh	HHA000947	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.25	8.25	9.25				2.75	26.25
314	Phạm Văn	Thảo	TND023293	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.00	8.50	9.25				3.00	26.25
315	Hoàng Thị	Hồng	TLA005694	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	9.25				3.00	26.25
316	Nhữ Thị Ngọc	ánh	TLA001473	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	7.00	9.50	9.25				3.50	26.25
317	Dương Ngọc	Yến	TTB007665	D380107C				1		1.5	2.25	7.50	9.00	8.00				4.00	26.00
318	Nguyễn Thu	Trang	HDT026991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.50				3.50	26.00
319	Phạm Thị	Linh	KQH008053	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	9.25	8.25					26.00
320	Hoàng Đình	Tuấn	BJA014247	D380107C				2		0.5	7.00	8.00	9.00	8.50				6.25	26.00
321	Hoàng Thị	Nghiệp	TQU003878	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	8.00					26.00
322	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	SPH013096	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.25	26.00
323	Hoàng Thị	Ninh	TND019159	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	8.00	7.75	4.25		6.25	5.00	26.00
324	Nguyễn Bích	Hòa	TTB002379	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
325	Vũ Thị ánh	Tuyết	THP016392	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	9.00	9.50				3.75	26.00
326	Nguyễn Mạnh	Linh	SPH009822	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	8.50					26.00
327	Trần Thị Thanh	Mai	THP009299	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				5.25	26.00
328	Phàn Thị	Mấy	TQU003576	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	6.50	8.00				3.00	26.00
329	Phạm Nhật	Lệ	THP008015	D380107C				2NT		1.0	3.75	8.00	7.75	9.25				2.50	26.00
330	Đỗ Thị	Duyên	KQH002424	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	8.25	9.75				4.75	26.00
331	Lê Thị	Loan	HDT015087	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.75	8.25	9.50				3.00	26.00
332	Nguyễn Thị Hương	Lan	THV006923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	8.75				2.25	26.00
333	Nguyễn Thị	Nhàn	THP010708	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	9.00	8.50				2.75	26.00
334	Đặng Thị	Thành	TDV027630	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
335	Chu Thị	Hương	TDV014213	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.25	9.25				2.50	26.00
336	Nguyễn Thị	Trang	HDT026850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.50	8.75				2.00	26.00
337	Nông Thị Mai	Trang	TND026625	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.75	8.00					26.00
338	Nguyễn Bích	Ngọc	TQU003919	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.00	8.75				3.50	26.00
339	Phạm Thị Thanh	Hải	YTB006466	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.00	8.25	8.75				3.50	26.00
340	Mai Thị Thanh	Hà	TQU001412	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	8.75	8.00				3.50	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
341	Bùi Thị	Mến	HDT016401	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.50	8.50	8.50				2.00	26.00
342	Dương Thị Quỳnh	Trang	TDV032074	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.50	9.25				2.75	26.00
343	Nguyễn Thị	Vân	TDV035844	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
344	Trần Thị	Trang	TDV033109	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	9.00				2.25	26.00
345	Phạm Lâm	Oanh	LNH007144	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.50				3.75	26.00
346	Đồng Thị Ngọc	Thơ	KQH013257	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	6.00	9.75				2.75	26.00
347	Lê Thị Minh	Thu	TQU005354	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	8.00	8.50				2.75	26.00
348	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	D380107C				1		1.5	6.00	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
349	Nguyễn Thị	Huệ	HDT010545	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.50	9.00				3.00	26.00
350	Trần Mạnh	Cường	TDV004078	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	9.00	8.00					26.00
351	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.00	9.50				2.00	26.00
352	Hà Kim	Oanh	TTB004678	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.00	9.50	9.00				2.00	26.00
353	Nguyễn Văn	Thành	THV012023	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.25	7.00	9.25				3.00	26.00
354	Phạm Thị Diệu	Hằng	BAK004295	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.50				4.50	26.00
355	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TQU004022	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	7.75	8.50				3.00	26.00
356	Lê Thị	Thư	THV013212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.50	8.00				2.75	26.00
357	Lê Thị	Hạnh	HDT007502	D380107C	D380101C			1	06	2.5	1.50	8.00	6.50	9.00				2.00	26.00
358	Hoàng Thị	Tấm	TND022175	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.00					26.00
359	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029704	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				4.25	26.00
360	Phạm Thị	Huyền	HDT011613	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	9.50				3.00	26.00
361	Vi Thị Thảo	Ly	TND015781	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.00	7.50					26.00
362	Chu Thị	Ngọc	YTB015579	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.00
363	Nguyễn Thị	Thuận	TDV030027	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.25	7.75	9.00				2.50	26.00
364	Hoàng Thị	Trang	TQU005793	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	6.75	8.00					26.00
365	Dương Thị	Dung	SPH002980	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	8.75				3.25	26.00
366	Nguyễn Thị Anh	Thư	TTB006447	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.00	9.50				2.75	26.00
367	Hoàng Thị	Hoa	THP005281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	7.25	8.50	9.25				2.50	26.00
368	Đào Thị Thu	Hương	TQU002596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.25	5.25	9.00				3.00	26.00
369	Đào Thùy	Trang	TQU005766	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.25	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN			NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
370	Võ Thị Tuyết	Mây	TDV019139	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.00	7.25	9.25				4.00	26.00
371	Lê Phùng Thùy	Dương	TTB001343	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	9.00	7.00				3.25	26.00
372	Phạm Thị Kiều	Dung	DHU002905	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	8.25	9.50				2.50	26.00
373	Lê Thị	Ninh	HDT019102	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.00	9.00	9.00				3.25	26.00
374	Dương Thùy	Linh	SPH009423	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	8.50	6.75	9.25				3.00	26.00
375	Trần Ngọc	Toàn	KHA010183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.50	8.25	9.25				2.25	26.00
376	Hoàng Thị	Phượng	SPH013614	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	8.00	8.50	8.75				2.50	25.75
377	Nguyễn Thị	Linh	TDV016872	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.75				3.00	25.75
378	Nguyễn Thị	Hương	TDV014409	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	7.50	9.00				2.75	25.75
379	Vũ Thị Kiều	Anh	LNH000596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	6.00	8.75				2.25	25.75
380	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HHA014927	D380107C	D380101C			3			6.50	8.25	8.25	9.25				4.50	25.75
381	Nguyễn Thị	Thạch	KQH012186	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.25				3.00	25.75
382	Nguyễn Thị	Phượng	HHA011196	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.00	8.00	9.25				3.25	25.75
383	Đinh Thị Kim	Oanh	HDT019183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	8.00	9.50				3.25	25.75
384	Tống Thị	Duyên	TND004393	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	8.75					25.75
385	Lâm Thị	Trang	TND026235	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.75	8.00	4.00		5.00		25.75
386	Triệu Anh	Quân	TQU004502	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	5.75	8.00	8.50				2.25	25.75
387	Chẳng Kiều	Hoài	TQU001983	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.00	8.50	5.25	8.50	5.00		4.00	3.25	25.75
388	Đinh Xuân Lâm	Anh	TDV022809	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.75					25.75
389	Sỹ Thị Nhật	Lệ	YTB012157	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.50	8.75				4.25	25.75
390	Phạm Như Thu	Hường	YTB011074	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.25	7.75	9.25				3.25	25.75
391	Lê Thị	Nhung	HDT018789	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.75	9.50					25.75
392	Nguyễn Văn	Khảm	HDT012615	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	7.75				2.00	25.75
393	Nguyễn Việt	Hà	SPH004974	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	8.50	8.75				5.75	25.75
394	Trần Thị	Giang	TDV007480	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25	8.50	9.50				3.75	25.75
395	Lưu Thị Thúy	Huyền	TQU002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	9.00					25.75
396	Trần Thị Kim	Chi	SPH002449	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	8.75				3.50	25.75
397	Trần Thị Trà	My	LNH006246	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	6.50	8.50	9.25				4.00	25.75
398	Lương Đình	Hùng	TND010463	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.25	7.75	9.25					25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
399	Bế Thị Lệ	Thủy	TND024753	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.25	8.25	7.75				2.25	25.75
400	Nguyễn Thị Việt	Nga	TDV020569	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	7.50	8.75				2.25	25.75
401	Đinh Thị Ngọc	Hà	TND006154	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.25	8.25				2.50	25.75
402	Bùi Thị	Ngân	HDT017604	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	8.50	9.00				3.50	25.75
403	Phạm Thùy	Linh	TND014702	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	8.75	9.00					25.75
404	Nguyễn Thị	Thắm	THV012413	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.00	7.75					25.75
405	Phạm Mai	Linh	THP008476	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	8.75	9.50				3.75	25.75
406	Hà Thị	Linh	TDV016421	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
407	Nguyễn Hồng	Nhung	HHA010578	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	8.75				1.75	25.75
408	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	THV009525	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.75	7.75	8.75				2.25	25.75
409	Đỗ Thị	Nhung	YTB016326	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	9.25	8.25				3.50	25.75
410	Lê Thị Phương	Mai	TQU003510	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	8.50	8.75				2.00	25.75
411	Hoàng Thuý	Kiều	TND013066	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.50	8.75				2.75	25.75
412	Chu Minh	Trang	DCN011617	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	9.25	9.00				1.75	25.75
413	Lê Thị	Dung	HDT003842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.00	8.00	8.75				1.75	25.75
414	Nguyễn Thị Diệu	Linh	DHU011248	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	6.75	8.25	9.25				4.50	25.75
415	Nguyễn Hồng	Phi	TND019475	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.50	8.50					25.75
416	Ngô Thị	Hiếu	TDV010472	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.75	8.50	8.50				2.75	25.75
417	Ngô Thị	Thùy	TDV030241	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	7.25	9.00				3.00	25.75
418	Nguyễn Thị Thu	Dung	THV002093	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	8.00	7.25					25.75
419	Phùng Thị Thu	Huế	TND010121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	5.75	9.50				2.75	25.75
420	Võ Thị	Thúy	TDV030786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	9.50				3.00	25.75
421	Hoàng Lưu	Ly	TQU003457	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	6.75	9.00					25.75
422	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	8.50	8.00	7.75				3.75	25.75
423	Nguyễn Thị Đạo	Diễn	TND003429	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.25	8.00	8.00					25.75
424	Tạ Duy	Thanh	DCN010032	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	9.25	9.00				4.00	25.75
425	Lê Thị Thanh	Thảo	THP013315	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	8.75	8.25				4.25	25.75
426	Trịnh Thị	Phượng	HDT020281	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	7.50	7.00					25.75
427	Trần Anh	Tuấn	TND028015	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	9.00	8.25					25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
428	Tần Thị	Thảo	THV012338	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	8.00					25.50
429	Lương Ngọc	Anh	THV000308	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	8.50	8.00					25.50
430	Lê Như	Quỳnh	HDT021025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.75				2.75	25.50
431	Lã Thị Diệu	Linh	LNH005291	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.75				2.75	25.50
432	Chế Thị	Nhung	TDV022280	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	8.25	9.00				2.75	25.50
433	Trần Thị Lan	Hương	THV006324	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	7.50	9.50				3.50	25.50
434	Lê Thị	Loan	HDT015081	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.25	9.75				3.00	25.50
435	Vũ Thị	Trà	TND025993	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	8.50					25.50
436	Đồng Thị	Mến	THP009447	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	6.75	9.50	8.25					25.50
437	Vì Thị	Hồng	TND009891	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.00	8.50				4.00	25.50
438	Bùi Thị	Thảo	DCN010163	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.00	8.25				2.25	25.50
439	Cao Xuân	Hiên	THV004247	D380107C	D380101C			1	02	3.5	6.00	5.50	8.00	8.50					25.50
440	Đặng Thúy	Nga	TDV020350	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.50	7.75	8.75				6.50	25.50
441	Nguyễn Thị Ly	Ly	TDV018365	D380107C	D380101C			1	04	3.5	4.00	8.00	6.50	7.50				3.00	25.50
442	Hà Thị	Hồng	HDT010045	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.00	8.00	8.50				2.75	25.50
443	Nhữ Thị Bích	Ngọc	HDT018096	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	7.75	8.50				3.75	25.50
444	Hứa Thị	Kiều	TND013056	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	6.50	8.25					25.50
445	Nguyễn Ngọc	Linh	LNH005340	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	6.75	8.00	9.25				6.75	25.50
446	Nguyễn Thùy	Trang	THV013923	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.25	8.25				3.50	25.50
447	Dương Thu	Thảo	TTB005843	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.50	8.50	7.00				3.75	25.50
448	Hà Thị Thùy	Viên	THV015191	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.50	8.50				2.25	25.50
449	Nguyễn Thị Kiều	Trang	THP015172	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	8.50				2.75	25.50
450	Phạm Quốc	Thịnh	LNH008892	D380107C	D380101C	D110101		1	06	2.5	4.50	7.75	6.50	8.75	4.50		3.75	3.25	25.50
451	Mai Thị	Hồng	HDT010113	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.75	8.25					25.50
452	Vũ Thị	Linh	HDT014998	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	8.00	9.50				4.00	25.50
453	Trần Thị Thu	Hiên	HDT008644	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	6.75	9.75				2.00	25.50
454	Nông Thị	Phượng	TND020262	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.00	4.00		3.50		25.50
455	Trần Văn	Mạnh	KQH008961	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.25	9.00	9.75				2.00	25.50
456	Lê Thị	Như	TDV022628	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	7.25	9.00					25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
457	Lò Văn	Thêm	TTB006079	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.00	8.00	8.00				2.75	25.50
458	Vì Thị Thu	Trang	DCN012027	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	8.25	6.75				3.50	25.50
459	Nguyễn Thị Thu	Hoài	LNH003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.75	6.50	8.75				3.00	25.50
460	Đặng Thị Quỳnh	Anh	LNH000171	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	8.25	9.00				2.75	25.50
461	Nguyễn Quốc	Tuấn	SPH018613	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	8.00	8.00	9.00				3.00	25.50
462	Hoàng Thị	Yến	YTB025705	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.00	8.75				2.75	25.50
463	Trần Thị	Liên	TQU003045	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.75	9.50					25.50
464	Trần Thị	Huyền	TND011376	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	7.00					25.50
465	Lê Hồng	Khanh	LNH004740	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.25	8.00				3.00	25.50
466	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	HDT018427	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.50				2.75	25.50
467	Nguyễn Minh	Huế	SPH007105	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.50	8.00	9.00				3.00	25.50
468	Trịnh Vũ Ngân	Hà	TDV008083	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.00	8.25	8.75				2.25	25.50
469	Quách Thị Hương	Quỳnh	LNH007774	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.25	8.50				2.50	25.50
470	Trịnh Thùy	Dung	THV002131	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	7.50	9.00				1.75	25.50
471	Hoàng Thị	Phùng	TQU004283	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	8.00				1.50	25.50
472	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010125	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.50	9.50				2.75	25.50
473	Từ Thị	Lý	TDV018537	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.25	8.75				2.50	25.50
474	Lê Thị	Xoan	TDV036623	D380107C	D380101C			1		1.5		8.00	8.00	8.00					25.50
475	Trương Thị Thu	Huyền	TQU002517	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.50	7.00	8.50					25.50
476	Bùi Thúy	Phương	TND019710	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.00	7.00		3.25		3.50	25.50
477	Phương Thị	Hảo	TND007201	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.50				3.00	25.50
478	Đào Khánh	Dương	TTB001330	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	9.00	8.00				3.25	25.50
479	Nguyễn Anh	Tuấn	THV014555	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	7.00	9.50				3.25	25.50
480	Hoàng Hải	Ngân	YTB015364	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.25	7.00	8.75				3.00	25.50
481	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	SPH012589	D380107C	D110101	D220201	D380101C	2		0.5	4.75	8.50	8.00	8.50				5.50	25.50
482	Bùi Ngọc	Lan	LNH004941	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	7.00				1.25	25.50
483	Trần Thị Bích	Thùy	TND024739	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.50	6.75	8.75					25.50
484	Nguyễn Thảo	Phương	THV010522	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	6.75	8.75	8.25					25.25
485	Ma Thị	Huế	TND010086	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	8.75	7.50	4.50	4.50	5.00		25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
486	Nguyễn Khánh	Huyền	TND011177	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	7.75				4.50	25.25
487	Lê Thị	Thùy	SPH016490	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	9.50	7.75					25.25
488	Đỗ Thị Khánh	Linh	KQH007726	D380107C	D380101C			2		0.5	6.25	7.00	8.75	9.00		5.50	6.50	3.50	25.25
489	Nguyễn Thị Tú	Quyên	HDT020820	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	8.25	8.50				2.00	25.25
490	Đặng Thị Thùy	Linh	BJA007396	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	7.50	9.00					25.25
491	Thiếu Thị	Trinh	HDT027451	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.75	25.25
492	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000602	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.25	9.50				2.25	25.25
493	Mai Thị	Trang	HDT026674	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	7.25	9.75				3.75	25.25
494	Nông Thị	Tuyết	THV014933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	7.25	8.50					25.25
495	Dương Thị	Lương	TND015496	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	7.75	8.50	8.00				3.00	25.25
496	Ngô Thị	Đào	HDT005142	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.50	8.75					25.25
497	Phạm Thị Thu	Huyền	THV005915	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.25	8.25	8.25				2.50	25.25
498	Hoàng Hải	Hiệp	TND008147	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	8.75					25.25
499	Lê Thị	Ngọc	HDT017949	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	7.00	9.50				3.25	25.25
500	Vũ Huy	Hoài	TND009220	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	9.00	8.00				2.50	25.25
501	Hà Kiều	Anh	THV000166	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	7.25	7.50					25.25
502	Nguyễn Thị	Liên	HDT013667	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	7.75	9.25				2.75	25.25
503	Ngô Xuân	Trường	HVN011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	8.25	8.75				2.50	25.25
504	Hoàng Thị	Liên	TND013846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.00	5.25	8.50				4.25	25.25
505	Ma Hoài	Thương	TND025339	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	6.00	7.50					25.25
506	Trần Hồng	Nhung	YTB016506	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.00	9.00				2.75	25.25
507	Nguyễn Thị	Thảo	THP013390	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.75	9.25				5.25	25.25
508	Phan Thị Khuyên	Giang	TDV007432	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.75	8.00	8.50				4.50	25.25
509	Nguyễn Thị Thanh	Thương	HHA014060	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.75	9.25				1.75	25.25
510	Đinh Thị	Hảo	TND007146	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	7.50					25.25
511	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HDT023274	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	6.75	8.75				2.00	25.25
512	Lò Văn	Thượng	THV013337	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.25	8.50					25.25
513	Cần Thị	Huyền	DCN004875	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.50	8.50				2.75	25.25
514	Lô Thị	Hoa	TND008738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.75	8.00				2.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
515	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	THV013348	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.75	7.75				3.00	25.25
516	Đỗ Hoàng	Long	TND015069	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.25	9.00	8.50				4.00	25.25
517	Trần Thị ánh	Tuyết	DCN012864	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	7.75					25.25
518	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007419	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	7.50	8.25					25.25
519	Nguyễn Văn	Tuấn	TDV034886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.50	8.25				3.50	25.25
520	Trần Thùy	Giang	HDT006459	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.00	8.50					25.25
521	Dương Thị	Thương	TLA013548	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.00	8.00	9.25				3.00	25.25
522	Sái Kiều	Liên	TND013898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	5.00	8.25	8.50				3.50	25.25
523	Nông Minh	Trang	TND026618	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	7.50	8.00					25.25
524	Lê Thị Mỹ	Hạnh	HDT007525	D380107C	D380101C			1		1.5	6.75	7.75	7.00	9.00				2.75	25.25
525	Ma Thị Thùy	Trang	TQU005826	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.25	5.75	7.75				5.00	25.25
526	Kiều Thị Huyền	Trang	KQH014436	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.25	8.00	9.50				2.50	25.25
527	Hồ Thị Quỳnh	Anh	DHU000256	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	8.50				4.00	25.25
528	Mai Đình	Thành	HDT022834	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
529	Cao Thị	Xuyến	TND029846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.75	5.50	8.50				4.00	25.25
530	Hà Văn	Long	HDT015212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.50	7.75				2.00	25.25
531	Hà Thị	Hoa	LNH003408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.00	9.25				3.75	25.25
532	Hoàng Thị Thanh	Huyền	HDT011326	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	8.25	9.00				3.25	25.25
533	Nguyễn Thị	Dương	DCN002123	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	7.75	6.50				2.50	25.25
534	Nguyễn Minh	Thúy	THV013150	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.75	7.00	9.00				3.25	25.25
535	Hoàng Thị Huyền	Trang	HDT026366	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.50					25.00
536	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	D380107C	D380101C	D380107D		1	01	3.5	3.25	7.25	7.25	7.00				3.00	25.00
537	Lê Thị	Dung	HDT003850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	8.75	8.50				2.50	25.00
538	Bùi Hồng	Nhâm	LNH006858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.50	8.50	7.50				2.00	25.00
539	Hoàng Văn	Hưởng	DCN005558	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.00				2.50	25.00
540	Giàng A	Sênh	THV011312	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	8.75					25.00
541	Nông Thu	Hà	TND006410	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	5.50	8.00	8.00					25.00
542	Nông Quỳnh	Hương	TND011964	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.75	7.75				2.75	25.00
543	Hoàng Thị	Thương	TND025317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.00	7.25	8.25					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
544	Lê Thị	Dung	HDT003867	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	8.00	7.00	9.00				3.75	25.00
545	Hoàng Thị	Vân	TND029059	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.50					25.00
546	Mai Thị	Thảo	HDT023246	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	9.50				2.75	25.00
547	Bùi Thị	Thương	THV013261	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.75	6.75	9.00					25.00
548	Ngô Thị	Duyên	TDV005300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	8.00	7.25				3.25	25.00
549	Thào A	Mệnh	DCN007325	D380107C	D380101C			1	06	2.5		6.00	8.25	8.25					25.00
550	Hà Thị	My	LNH006229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	4.50	8.25	8.75				2.50	25.00
551	Vũ Thị	Dương	THP002855	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	9.25	7.75				3.50	25.00
552	Đặng Đình	Tuấn	TDV034566	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	6.25	9.25				3.25	25.00
553	Vũ Thị Tuyết	Băng	TND001635	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	8.50	8.25				3.00	25.00
554	Vũ Thị	Liên	YTB012306	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.00					25.00
555	Nguyễn Thị Việt	Phương	THP011646	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	8.50	9.00				3.50	25.00
556	Trịnh Thị Lan	Tường	HDT029259	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.75	8.50	7.25				3.75	25.00
557	Phạm Thị Thùy	Dương	TDV005655	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.00	9.00				1.50	25.00
558	Vũ Thị Lan	Anh	DCN000749	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	7.25	9.25				4.50	25.00
559	Vương Thị	Quế	TDV024851	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.50	8.25				4.50	25.00
560	Trần Thị	Kiều	HDT013015	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.25	8.50					25.00
561	Vũ Thị Thu	Hoài	TND009223	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	25.00
562	Trần Hồng	Hạnh	TTB001945	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	7.50	6.25			7.25	25.00
563	Phạm Việt	Hoa	TTB002337	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.00	9.00				3.25	25.00
564	Đào Thị	Hà	TDV007591	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	9.00				1.75	25.00
565	Nguyễn Phương	Anh	THV000400	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.50	8.00	9.00				3.00	25.00
566	Phạm Thị	Linh	HDT014743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	7.50	8.50				2.50	25.00
567	Lê Văn	Bắc	TND001595	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.50	8.00	7.00				2.50	25.00
568	Lê Thị Hương	Quỳnh	TDV025388	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	7.25	9.50				2.50	25.00
569	Lộc Thị	Lệ	TND013691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	25.00
570	Vũ Thị Kim	Khánh	YTB011385	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	7.25	9.25					25.00
571	Lê Thị	Huyền	HDT011361	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	8.25	6.75				3.00	25.00
572	Lương Thị	Nguyệt	TTB004479	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.50					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
573	Nguyễn Tuyết	Mai	TDV018744	D380107C				2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	9.75				4.00	24.75
574	Quan Thị	Vân	TQU006433	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.75	7.25	7.25				2.25	24.75
575	Hoàng Thanh	Thương	TND025321	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	5.75	8.75				2.50	24.75
576	Nguyễn Tuấn	Cương	THP001861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	8.50	8.00				1.50	24.75
577	Phạm Thị	Giang	HDT006422	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	8.50	7.25				2.25	24.75
578	Vương Thị	Nụ	KQH010483	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	8.00	9.25				2.50	24.75
579	Lê Ngọc	Linh	TND014253	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	6.25	8.25				4.00	24.75
580	Liềng Thị	Mai	THV008399	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.25	7.00	9.00					24.75
581	Phạm Thị	Hằng	TDV009352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.50				2.25	24.75
582	Quách Xương	Trang	HDT027109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.00	7.00	7.25				3.00	24.75
583	Lò Thạc	Khuê	THV006689	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.75	7.50					24.75
584	Phan Thanh	Xuân	DCN013341	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	8.50	8.75					24.75
585	Nguyễn Thị	Loan	TQU003320	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.75	7.25	8.25				2.00	24.75
586	Đình Minh	Đức	KQH003135	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.25	9.00					24.75
587	Doãn Thị	Tĩnh	TDV031596	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	9.00				2.25	24.75
588	Nguyễn Thị	Liên	TQU003036	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.75	8.50		4.75		3.25	24.75
589	Cao Thị	Trang	SPH017281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	6.75	9.50				1.75	24.75
590	Nông Quốc	Cường	TND003259	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.00	6.75	6.50				3.25	24.75
591	Lý Thị	Hạnh	TND006945	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	4.00	6.50	6.00	8.75				4.00	24.75
592	Ma Thị Hương	Thảo	KQH012589	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.75	8.50				2.00	24.75
593	Bế Thị	Định	TND005206	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.00	7.25					24.75
594	Nguyễn Thị	Hoài	HDT009611	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.25					24.75
595	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	DHU018958	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.50	7.25	9.50				2.50	24.75
596	Nguyễn Nhã	Đồng	TDV006478	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.75	9.50					24.75
597	Nguyễn Thị	Hiếu	TDV010525	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	8.00	7.00	8.75				3.00	24.75
598	Bùi Thị	Dung	HDT003743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	6.75	9.50				3.50	24.75
599	Phạm Như	Quỳnh	THV011168	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.25	8.50				3.75	24.75
600	Phạm Thị Hương	Giang	LNH002395	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.75	7.00				4.25	24.75
601	Hoàng Ngọc	Luyến	TND015391	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.00	7.75					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
602	Phạm Hữu	Tuyền	THP016305	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	8.00	8.75				2.25	24.75
603	Trần Thị	Hiền	THP004893	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.50	8.50				2.25	24.50
604	Nguyễn Mạnh	Cường	TND003195	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				4.25	24.50
605	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TDV021203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.00				1.50	24.50
606	Ngô Thị Lan	Phượng	DHU017849	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.25				2.50	24.50
607	Lương Thị	Thắm	TTB005973	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	8.00	6.00				2.00	24.50
608	Nguyễn Thị	Thủy	TQU005470	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	7.50	7.75				3.00	24.50
609	Chu Thị	Chiều	TND002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	6.75	5.25				24.50
610	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	THV014097	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.00	8.00				2.25	24.50
611	Hà Thị	Phượng	HDT020179	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	8.00				2.25	24.50
612	Vũ Thị Thúy	Hằng	SPH005765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	7.00	8.50				2.25	24.50
613	Nguyễn Thị Huyền	Trang	THV013818	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	7.50	9.00					24.50
614	Phạm Thị Thuý	Linh	TDV017190	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.25				3.00	24.50
615	Trương Thị	Hoa	HDT009348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.00	9.25				1.75	24.50
616	Vũ Thị Yến	Chi	SPH002462	D380107C	D380101C			2	06	1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
617	Nguyễn Thị	Thanh	HDT022629	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0		7.00	6.00	9.50					24.50
618	Đào Thị	Thuý	TND024976	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	1.75	6.50	7.75	8.75				4.00	24.50
619	Hoàng Thùy	Trang	THV013728	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.75	7.75				2.50	24.50
620	Trần Thị Mỹ	Hoa	SPH006592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	7.00	9.00				4.75	24.50
621	Lò Thị	Lan	TTB003310	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.00	8.50	6.50				3.50	24.50
622	Nguyễn Thị	Hường	LNH004641	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	7.50	8.50				4.25	24.50
623	Trần Thị Huyền	Trang	TND026732	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	7.75	6.50				4.75	24.50
624	Nguyễn Thị	Tuần	TQU006088	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	5.50	7.50					24.50
625	Lê Thị	Hường	HDT012462	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	6.25	7.75	9.50				2.50	24.50
626	Nguyễn Thị	Duyên	TND004341	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.75	7.00	8.00	8.00				3.00	24.50
627	Cù Thu	Thủy	TQU005449	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.25	7.00	8.75					24.50
628	Trần Thái	Bảo	SPH001971	D380107C	D380101C			3			5.00	7.50	8.25	8.75				3.25	24.50
629	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010107	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.25	8.75				3.00	24.50
630	Trương Thành	Đức	BAK003356	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.00	7.50	9.50				5.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
631	Lương Kim	Hoàn	TND009285	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	6.25	8.00	4.50		2.50	1.75	24.50
632	Hà Thị	Phượng	TTB004860	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	7.00				2.00	24.50
633	Nguyễn Minh	Thành	TDV027706	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	6.25	9.00	8.75				2.50	24.50
634	Lương Thị	Linh	HDT014285	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
635	Đoàn Thị Hồng	Ly	YTB013807	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	8.25				3.00	24.50
636	Triệu Thị	Diệu	TND003543	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.75	6.75	7.50					24.50
637	Nguyễn Thị Hồng	Trang	HHA014609	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.00	8.00				4.25	24.25
638	Đỗ Thị	Uyên	KQH015940	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.50	8.25					24.25
639	Vũ Hồng	Phượng	THV010669	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	6.25	7.25	7.75	7.75				4.75	24.25
640	Lê Thị	Linh	SPH009611	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	9.00	8.25					24.25
641	Nguyễn Thị	Doanh	TND003593	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.25				3.50	24.25
642	Bùi Thị	Trang	LNH009651	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
643	Trần Thị	Nha	TND018488	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	7.00	7.25					24.25
644	Đinh Thị	Liên	LNH005113	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
645	Nguyễn Thị	Loan	YTB013301	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.00	8.50	7.75				5.00	24.25
646	Đỗ Thị	Thảo	THV012108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25				3.00	24.25
647	Phạm Thị	Bình	HDT002247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.25	7.75	6.75				2.75	24.25
648	Lương Thị Lệ	Quyên	TND020778	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25	4.25		4.50		24.25
649	Nguyễn Thu	Trang	THV013909	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	6.00	9.25				3.00	24.25
650	Uông Thị	Hà	TDV008097	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.00	7.00	8.75				3.25	24.25
651	Bùi Thị	Duyên	TDV005217	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
652	Lưu Khánh	Linh	SPH009654	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
653	Bùi Thị	Nhung	HDT018636	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.75	8.00	8.50				2.25	24.25
654	Trần Ngọc Hương	Trang	THV013997	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.50	7.25	9.00				3.25	24.25
655	Trần Thùy	Linh	YTB013134	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	6.75	9.00				5.25	24.25
656	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007020	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.00	8.50	7.75				3.00	24.25
657	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	THP006593	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	6.75	8.00	8.50				2.25	24.25
658	Phượng Thùy	Dung	TND003795	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	7.75				2.75	24.25
659	Trần Thị	Trang	TDV033075	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.00	8.00				2.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
660	Hoàng Thị	Nghiệp	TQU003877	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	5.75	8.00		4.00	3.00		24.25
661	Nguyễn Thị Thu	Hương	THV006268	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	7.25	7.50					24.25
662	Cao Phương	Chi	THV001244	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.25	7.00	8.50				3.75	24.25
663	Hoàng Thị	Hạnh	HDT007478	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	7.00	8.25				2.50	24.25
664	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028207	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.00	7.25	8.00				3.00	24.25
665	Lê Thị	Giang	HDT006293	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
666	Lê Thị Mỹ	Linh	THV007450	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	8.00	7.25	8.00				4.00	24.25
667	Hoàng Thị	Dung	HDT003801	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.75	6.25	9.00				2.00	24.00
668	Lý Thị Minh	Vượng	TQU006545	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	7.25	6.00				1.75	24.00
669	Phùng Thị	Oanh	TND019393	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.75	6.75	7.00	4.50		4.50		24.00
670	Vũ Thị	Nữ	TND019228	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	6.75	9.00				2.25	24.00
671	Vũ Duy	Tiến	HHA014203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.25	7.75	8.50				3.25	24.00
672	Đỗ Thị	Phương	HDT019670	D380107C				1		1.5	3.00	7.75	5.25	9.50				3.00	24.00
673	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009235	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.00	8.50				1.50	24.00
674	Võ Thị Thu	Hiền	TDV010166	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.25	7.75	8.50				3.75	24.00
675	Ngọc Thị	Tươi	TND028733	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.25	7.50	6.75					24.00
676	Ngô Văn	Chính	THP001673	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.25	8.25				2.50	24.00
677	Phạm Ngọc	Ngà	THP010082	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	8.50	8.50					24.00
678	Hoàng Kim	Cúc	TND002938	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	6.25	7.00				3.00	24.00
679	Trần Thị	Hường	THV006436	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.50	6.50	8.50					24.00
680	Nguyễn Thị Thanh	Hương	HHA006851	D380107C	D380101C			1		1.5		6.25	7.25	9.00					24.00
681	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	TND007016	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.00				4.50	24.00
682	Nguyễn Thị	Nhung	TTB004592	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.50	8.00					24.00
683	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DCN010306	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	6.50	8.75	8.25				1.75	24.00
684	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029685	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.75	7.75	7.50				1.75	24.00
685	Đinh Thị	Phương	TDL011197	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	7.50	8.25				3.75	24.00
686	Trần Thị Thủy	Tiên	TDV031339	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	8.50	8.00				1.75	24.00
687	Chu Tú	Anh	TND000127	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.50				5.25	24.00
688	Phạm Thị Khánh	Huyền	TQU002484	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.50	6.00	8.00				2.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
689	Ma Thị	Lan	TQU002923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.25	5.50	7.75				1.75	24.00
690	Trần Thu	Huyền	TQU002515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	6.50	6.75				2.50	24.00
691	Lữ Thị Hải	Yến	TLA015865	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	8.75	7.25				3.25	24.00
692	Phạm Thị	Hiền	HDT008582	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.50	7.50				3.25	24.00
693	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	6.50	8.00				1.75	24.00
694	Mã Thu	Thủy	NLS012268	D380107C	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	8.00	6.25	8.25		4.25		4.25	24.00
695	Chu Thúy	Hiền	TQU001685	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	7.50					24.00
696	Phùng Văn	Pu	TND020306	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.25	7.25	7.00					24.00
697	Bùi Thị Phương	Loan	LNH005532	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	8.50					24.00
698	Nguyễn Thị	Thúy	KQH013813	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.00	7.00	9.25				3.75	23.75
699	Lê Minh	Hiền	TDV009786	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.25	8.00	7.50				3.00	23.75
700	Nguyễn Thị	Minh	THP009563	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	8.50				1.75	23.75
701	Hoàng Thị	Xuân	HVN012416	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.50	8.75					23.75
702	Ngô Thị	Hằng	TND007355	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.25	7.50				2.00	23.75
703	Hoàng Thị Thu	Hà	THV003469	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.00	8.00	8.25				3.75	23.75
704	Chu Thị	Hồng	TND009691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	5.50	7.25		3.75		2.25	23.75
705	Đặng Hồng	Gấm	LNH002301	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	6.50	8.75				2.25	23.75
706	Trần Thị	Tâm	TND022148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	7.50				2.50	23.75
707	Quàng Văn	Quyển	THV010988	D380107C				1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	7.25					23.75
708	Nguyễn Hương	Ly	HHA008804	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.50	7.25	9.50				2.00	23.75
709	Nguyễn Văn	Thông	SPH016229	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.25	8.00					23.75
710	Dương Thị	Thanh	TND022393	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.00	7.00				3.25	23.75
711	Đàm Ngọc	Vũ	THV015319	D380107C				1		1.5	2.00	7.00	6.75	8.50					23.75
712	Nguyễn Thị	Hường	HDT012479	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.50	6.50	9.25				2.25	23.75
713	Nguyễn Thị	Mùi	TDV019535	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	6.25	8.00				2.50	23.75
714	Lê Thị	Trang	HDT026601	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.50	7.25				4.50	23.75
715	Nguyễn Thị	ánh	LNH000670	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	6.75	7.25	9.25				2.25	23.75
716	Trần Thị	Yến	TDV037128	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	6.75	7.25	8.25				1.75	23.75
717	Nguyễn Ngọc	ánh	THV000805	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	5.75	8.50	8.00					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
718	Lê Đình	Tuấn	HDT028213	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
719	Vũ Thị Tú	Linh	TDV017454	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.50	7.25	7.00				2.25	23.75
720	Nguyễn Thị	Trang	LNH009851	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	7.50	8.50	7.25				1.75	23.75
721	Hoàng Thị	Mai	TDV018620	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	7.50	8.00				3.50	23.75
722	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TDV036990	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	6.75	8.00				2.75	23.75
723	Trần Hữu	Đức	TDV006981	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.75	7.75				3.25	23.75
724	Phan Minh	Anh	HDT001332	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	8.25				2.00	23.75
725	Bùi Thị Dương	Anh	HDT000147	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.00	7.00	9.25				2.25	23.75
726	Cao Thị	Phượng	HDT019645	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	7.25	8.75				4.00	23.75
727	Nguyễn Thị	Trâm	YTB023250	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.50	8.00				2.00	23.50
728	Nguyễn Thị	Hồng	SPH007020	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	6.50	7.00	9.00				2.25	23.50
729	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011511	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.25	7.50				2.00	23.50
730	Ngô Thị Ngọc	Anh	HDT000885	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.75	7.75					23.50
731	Triệu Văn	Cao	TND002019	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	5.00	6.50	8.50				4.75	23.50
732	Trần Đức	Dũng	HDT004396	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	8.00	8.00				2.75	23.50
733	Phạm Thùy	Linh	TQU003243	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.25	6.50	7.25					23.50
734	Vì Phương	Thảo	TDV028494	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	7.50				3.00	23.50
735	Bùi Thị	Thùy	HDT024756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	9.25				2.00	23.50
736	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010153	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.25	6.75	8.50				1.75	23.50
737	Trần Ngọc	ánh	THV000852	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.00	8.50					23.50
738	Hoàng Thị	Gió	TQU001378	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.75	5.50	7.75					23.50
739	Nguyễn Thị Lan	Anh	HDT001069	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	5.50	9.25				2.75	23.50
740	Hà Thị Thu	Trang	THV013695	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	4.75	8.50				3.00	23.50
741	Quảng Thị	Phượng	TTB004924	D380107C	D380101C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.00					23.50
742	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007942	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.50	6.75	8.25				2.00	23.50
743	Lưu Thị Minh	Châu	THV001217	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	7.00	8.25				3.00	23.50
744	Vũ Thị Thanh	Hiền	THV004398	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	7.25	7.50				2.50	23.50
745	Nguyễn Thị	Thoan	TDV029460	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	6.25	8.50					23.50
746	Nguyễn Thị	Hạnh	THP004287	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.00	7.25	8.25				2.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
747	Tô Thị	Hường	TND012241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.00	7.25	6.75				2.25	23.50
748	Nguyễn Thanh	Bình	TTB000419	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	5.50	8.00					23.50
749	Nông Văn	Quân	TND020573	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.25	6.75	8.00					23.50
750	Nguyễn Thị	Ngọc	HHA010156	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.00	8.50				2.75	23.50
751	Triệu Thị	Chuyên	TND002746	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.75	7.00	7.00					23.25
752	Hoàng Thị	Mến	THV008642	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	7.25	8.00					23.25
753	Quách Thị	Châm	LNH000911	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.00	7.75					23.25
754	Hồ Thị	Hiền	HDT008370	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	6.00	8.50				2.25	23.25
755	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	7.50	7.75				4.50	23.25
756	Cao Thị	Thơm	THP013977	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	7.50	7.50					23.25
757	Trần Thị	Nga	THP010043	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	6.50	9.25				2.50	23.25
758	Nguyễn Thu	Hà	THP003884	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.50	7.00	8.75				2.25	23.25
759	Lê Thị	Khánh	HDT012671	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	6.50	9.00				2.00	23.25
760	Đỗ Phương	Thảo	KQH012524	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	6.25	7.75	8.75				1.75	23.25
761	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THP015230	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.00	8.75	7.00				2.25	23.25
762	Phàn Mùi	Mấy	TQU003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	6.75					23.25
763	Nguyễn Thị	ánh	TDV001787	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	5.50	8.75				3.25	23.25
764	Nguyễn Thị	Lan	TQU002928	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.50	7.75				3.25	23.25
765	Hoàng Hồng	Hạnh	KQH003939	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	6.25	8.00				2.50	23.25
766	Hồ A	Lênh	THV007142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	6.25	7.25					23.25
767	Trịnh Tiến	Cường	TLA002331	D380107C	D380101C			2NT	03	3.0		6.50	7.00	6.75					23.25
768	Nguyễn Thị	Hợp	TDV012355	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
769	Nguyễn Tuấn	Anh	LNH000478	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.25	6.00	7.50				2.50	23.25
770	Trần Thị	Hoa	TDV010974	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	7.25	7.75				3.50	23.25
771	Nguyễn Hồng	Sơn	TDV026249	D380107C	D380101C			2	06	1.5	3.25	6.75	6.75	8.25				1.25	23.25
772	Vũ Đình	Trường	THV014322	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.50	6.50	8.75					23.25
773	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	DHU021233	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.25	7.25	9.25				4.25	23.25
774	Lục Thị ánh	Đào	HDT005131	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.75	7.00				3.00	23.25
775	Nguyễn Hải	Nam	HHA009549	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.50	7.00	8.75				2.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
776	Lò Thị	Thanh	TTB005812	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	6.75				3.75	23.25
777	Đỗ Trung	Hiếu	YTB007859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.25	8.00				2.25	23.25
778	Liễu Thanh	Huyền	TND011126	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	7.50				2.00	23.00
779	Lò Thị	Chung	TTB000738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.00	7.50				2.25	23.00
780	Đào Hải	Quỳnh	DCN009409	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.50	6.25	7.75				2.25	23.00
781	Tạ Thị	Huyền	BJA006109	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.00	6.00	8.00				3.50	23.00
782	Hồ Sỹ	Vượng	TDV036515	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	5.50	8.00	8.50				2.00	23.00
783	Nông Thị Mĩ	Lan	TND013373	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
784	Nguyễn Thị	Thanh	THV011888	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.50	8.00				2.25	23.00
785	Nguyễn Thị Thu	Hoài	TND009167	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	6.50	7.00	7.00				2.75	23.00
786	Đào Thị	Thu	HVN010083	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.50	6.00	8.50		4.25		4.00	23.00
787	Lý Thị Mỹ	Lệ	TND013703	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	6.75					23.00
788	Vì Thị	Phương	TND020125	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	6.50				2.50	23.00
789	Hoàng Thị	Thủy	TND024798	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.00	8.50	6.00					23.00
790	Đỗ Thị	Linh	HDT013827	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.00	7.75	7.75				2.75	23.00
791	Hồ Thị	Yến	TDV036873	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.00	7.25	8.75				2.25	23.00
792	Trần Anh	Nhất	YTB016199	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	6.75	8.50	6.75				2.25	23.00
793	Trần Thương	Thương	THV013317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	4.75	8.25				2.75	23.00
794	Phan Diệu	Anh	TTB000226	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.00	6.50	8.00	3.75	3.50	3.50	2.00	23.00
795	Bạc Thị	Hằng	TTB001986	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.00	7.50				3.00	23.00
796	Phùng Thị Mỹ	Linh	THV007723	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.50	5.75	8.00					22.75
797	Nông Thị Hồng	Thắm	TND023461	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.00	8.50	5.75					22.75
798	Phạm Thị Thu	Trang	YTB023039	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	6.25	7.50				1.50	22.75
799	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	LNH006808	D380107C				1		1.5	1.75	6.50	7.25	7.50				2.00	22.75
800	Phạm Hoàng	Lộc	DCN006859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	6.75	7.00	8.00				2.00	22.75
801	Triệu Vân	Kiểm	TTN008874	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.25	6.00					22.75
802	Trần Thị	Hậu	SPH005825	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.25	6.50				2.00	22.75
803	Bùi Thị	Hà	HDT006522	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.00	6.75				2.25	22.75
804	Bùi Thị	Quỳnh	HDT020940	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	5.75	9.00				2.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
805	Lù Ti	Hình	THV004692	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	5.00	7.00					22.75
806	Hà Kiều	Ly	THV008266	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	5.25	7.00					22.75
807	La Phương	Thắm	TND023432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.25	6.50					22.75
808	Phạm Văn	Long	YTB013481	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	6.50	8.00					22.75
809	Nguyễn Thanh	Tuấn	TND027906	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.00	8.00	6.25				2.75	22.75
810	Hoàng Thu	Lệ	TND013684	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	7.00					22.50
811	Hoàng Thị	Ước	HDT029397	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	6.25	7.75					22.50
812	Phạm Đình	Phong	HDT019451	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.00	6.75	8.25				2.25	22.50
813	Hà Mỹ	Linh	TQU003095	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.25	6.50	7.25		4.75		2.25	22.50
814	Phạm Thị	Lan	HVN005564	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	6.75	6.75	8.00				3.00	22.50
815	Sùng A	Ná	TTB004102	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	6.00	7.00					22.50
816	Nguyễn Thanh	Hằng	TLA004637	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.50	8.00	7.50				2.50	22.50
817	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	TDV034332	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.50	6.50	7.00				3.25	22.50
818	Nguyễn Thị	Lan	TQU002930	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	7.50					22.50
819	Đỗ Thị	Huyền	THP006441	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.25	6.75	8.50				2.50	22.50
820	Lầu Thị	Bình	TND001846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	6.00	6.50					22.50
821	Phạm Thị Tâm	Trang	HDT027044	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.75	8.00	7.00				3.00	22.25
822	Trần Thị Như	Quỳnh	TDV025653	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.75	5.50	9.00				1.75	22.25
823	Ma Thị	Hạ	TQU001461	D380107C				1	01	3.5	2.00	6.50	5.00	7.25				3.00	22.25
824	Trịnh Hà	Mi	HDT016427	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	5.75	8.25				4.00	22.25
825	Hà Hồng	Hiệp	HDT008729	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	4.25	8.00					22.25
826	Nguyễn Văn	Phong	TND019563	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	5.25	8.00	7.25		3.25	3.50	2.50	22.00
827	Nguyễn Thị	Ngân	YTB015395	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	3.50	6.25	8.50	6.25				3.25	22.00
828	Lê Hồng	Sơn	KQH011840	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.25	6.75	8.50				2.50	22.00
829	Đinh Thị	Hương	TND011720	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	7.00				3.25	22.00
830	Lưu Thị	Thoa	TND024098	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.00	6.00					22.00
831	Hà Thị	Nhiên	TQU004074	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.00	4.75	7.50					21.75
832	Trần Thị Thu	Uyên	TQU006376	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.25	4.25	7.75				3.25	21.75
833	Mào Thị	Duyên	TTB001293	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.00					21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
834	Nguyễn Thị Hồng	Nga	TND017359	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	4.75	6.00	7.25	4.50		3.25	2.50	21.50
835	Lê Thị	Trang	TLA013996	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.00	6.25	7.00	7.25				3.25	21.50
836	Trần Thị	Mơ	KQH009174	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	7.00	6.00	8.00				2.75	21.50
837	Đào Bích	Ngọc	THV009420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.75	5.00	7.25					21.50
838	Nguyễn Thị	Lan	TDV015628	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	6.50	6.75				2.75	21.50
839	Bế Ngọc	Hải	TND006560	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	4.75	7.00	6.00					21.25
840	Trần Thị	Khuyên	THP007573	D380107C				2NT		1.0	4.50	6.00	7.25	7.00				2.00	21.25
841	Vũ Văn	Tĩnh	HHA014243	D380107C	D380101C			2		0.5		6.00	6.50	8.25					21.25
842	Đinh Kiều	Anh	TND000234	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	6.50				3.50	21.25
843	Đỗ Thùy	Dương	HDT004765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.00	6.00	7.75				1.75	21.25
844	Tòng Thị	Thanh	TTB005701	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	3.50	8.00	6.25					21.25
845	Trần Đăng	Sỹ	YTB018898	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	5.75	7.00	7.00				2.25	20.75
846	Vũ Thành	Duy	TND004268	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	5.00	7.25	7.00				2.25	20.75
847	Hoàng Thúy	Quỳnh	TDV025377	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.25	5.25	8.00				3.50	20.50
848	Nguyễn Thị Hoa	Mai	THV008419	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	4.50	8.00				2.25	20.50
849	Trương Đức	Quý	LNH007630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.00				2.00	18.50
850	Bùi Thị	Hằng	YTB006871	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	5.50	3.00	6.50				3.00	16.00
851	Lê Hồng	Sơn	LNH007926	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	5.25	2.50	7.25				2.00	15.50
D380107A (A00)																			
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	D380107A				1	01	3.5	8.25	4.25				7.50	8.25	3.25	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				8.75	9.00	4.75	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	D380107A	D110101			2NT		1.0	9.00	6.50				8.50	8.75	6.75	27.25
4	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	9.00	6.50			7.75	8.25	8.75	8.00	27.00
5	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.75				7.25	8.25	4.50	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00					8.50	8.00		27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.75			5.25	8.00	8.00		26.75
8	Hà Thị	Nga	HDT017347	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	6.00				7.00	8.75	1.75	26.50
9	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				9.25	8.50	3.00	26.50
10	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.00				8.75	7.75	2.50	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
11	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.50	9.25	6.75	26.50
12	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00					6.50	8.50		26.50
13	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.25				7.75	8.50	6.25	26.25
14	Nguyễn Đức	Tinh	KQH014148	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.25	7.00				8.00	8.00	5.00	26.25
15	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.25			5.50	7.75	8.75	4.00	26.25
16	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.75	6.50				8.25	7.75	4.75	26.25
17	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.25				8.25	8.50	5.00	26.25
18	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25			4.75	7.25	8.25	2.00	26.00
19	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	D380107A				2		0.5	9.50					7.50	8.50		26.00
20	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50				8.25	7.75	5.00	26.00
21	Phan Minh	Đức	HDT006048	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.00			5.75	8.50	8.50	3.75	26.00
22	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00				6.00	7.50	8.00		26.00
23	Đinh Minh	Quyền	TDV025144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				8.75	8.00	4.00	26.00
24	Ngô Phương	Vi	TLA015527	D380107A	D380101A			3			8.75	3.50				8.50	8.75	3.00	26.00
25	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.50				8.50	7.75	3.00	26.00
26	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	8.00			7.00	7.50	8.50	5.50	26.00
27	Hoàng Đức	Duy	TND004137	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50				7.50	7.25	2.75	25.75
28	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	6.50				8.00	8.50	7.00	25.75
29	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	3.75				7.50	8.50	3.25	25.75
30	Bùi Công	Bình	HHA001315	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			6.50	8.00	8.75	3.00	25.75
31	Trần Thị	Mai	HDT016162	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1		1.5	9.00	6.50				7.50	7.75	2.00	25.75
32	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.25	8.50	8.75		25.75
33	Mai Thị	Hằng	KQH004245	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	9.00	6.00			3.75	7.75	8.00	6.50	25.75
34	Dương Thị	Hòa	YTB008397	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.25				8.50	8.50	3.50	25.75
35	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.50				7.50	8.75	3.50	25.75
36	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50				8.50	8.75	4.50	25.75
37	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	7.00				8.50	7.50	4.00	25.75
38	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.50				8.00	8.75	3.75	25.75
39	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	D380107A				1		1.5	8.00					7.50	8.75		25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
40	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	5.75				6.75	8.00	3.00	25.75
41	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	7.50			5.75	7.50	7.75	2.50	25.75
42	Tường Duy	Quyên	YTB018143	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50					7.75	8.50		25.75
43	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	4.50				8.00	8.00	5.25	25.75
44	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	D380107A	D380107D			1	01	3.5	8.00	7.25				6.50	7.75	4.00	25.75
45	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	7.75			4.00	7.75	8.50	3.50	25.50
46	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	8.00			6.50	8.00	7.75	6.00	25.50
47	Phùng Thị	Mai	HVN006642	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				7.75	8.50	2.00	25.50
48	Thái Thị	Hương	TDV014496	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00				8.50	8.25	3.00	25.50
49	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.00				8.75	8.50	4.25	25.50
50	Hà Quý	Đôn	TND005334	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.00			6.00	7.75	8.00	2.75	25.50
51	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	4.50			3.50	8.50	8.50	3.25	25.50
52	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.75			5.00	8.00	8.25	3.25	25.50
53	Trần Thị	Hoài	KHA003917	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	4.50			6.00	7.50	8.00	3.75	25.50
54	Cao Văn	Nguyễn	HVN007563	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				8.25	8.00	4.25	25.50
55	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.00			5.50	8.25	8.50	3.75	25.50
56	Lê Thị	Huê	HDT010365	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	6.75				7.25	8.50	5.50	25.50
57	Phạm Thu	Hường	HHA007059	D380107A	D380101A			3			8.75	6.25				8.50	8.25	3.75	25.50
58	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00				8.25	8.25	4.00	25.25
59	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				8.50	7.75	4.25	25.25
60	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	7.25	2.00	25.25
61	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25				7.75	8.00	3.25	25.25
62	Lê Thùy	Trang	TTB006753	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	5.50				8.00	7.00	2.25	25.25
63	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.75			5.00	7.25	8.50	3.00	25.25
64	Trần Quang	Việt	HHA016253	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	5.75				8.50	7.75	6.00	25.25
65	Mã Thị	Vân	HDT029551	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	7.25				7.75	7.50	4.75	25.25
66	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.00				8.25	8.00	6.25	25.25
67	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.75				7.75	8.25	4.25	25.25
68	Đinh Thị	Loan	TTB003612	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	7.00			6.25	8.50	7.00	2.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
69	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.00			3.75	8.50	8.25	2.00	25.25
70	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.25				8.25	8.00	5.50	25.25
71	Lăng Thị	Liêm	TND013794	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	7.25				6.50	8.75	2.75	25.25
72	Trần Thu	Thảo	HDT023451	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75				4.75	8.25	7.75		25.25
73	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				9.25	7.75	3.75	25.00
74	Lê Thị	Hảo	HDT007687	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00				8.50	7.75	4.50	25.00
75	Trần Thùy	Trang	BKA013673	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	8.75	7.25				7.50	8.25	6.25	25.00
76	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	4.50				8.00	7.50	5.50	25.00
77	Ngô Thị	Hường	HDT012474	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	6.25				8.00	6.50	4.00	25.00
78	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	D380107A				2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	8.50	2.25	25.00
79	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	8.25	2.75	25.00
80	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.50	6.00			5.50	8.00	8.00	6.00	25.00
81	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			7.25	7.25	8.75	2.25	25.00
82	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.00				8.00	7.75	2.50	25.00
83	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25					7.75	8.50		25.00
84	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.75			5.25	7.75	8.00	3.00	25.00
85	Nông Lan	Thương	TND025389	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					6.50	8.25		25.00
86	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				8.25	8.75	3.75	25.00
87	Tô Thị	Giang	TDV007466	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.75			5.00	7.50	8.50	4.00	25.00
88	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	7.75	6.75	2.75	25.00
89	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00					7.50	8.00		25.00
90	Trần Thị	My	THP009720	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.00	8.00	4.50	25.00
91	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.00			4.75	8.25	7.50	3.00	25.00
92	Vũ Thị	Hương	TND012083	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	3.00			6.00	7.00	8.50	2.25	25.00
93	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	8.00	8.50	3.25	25.00
94	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.50				7.50	7.75	5.00	25.00
95	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	7.50	7.00				8.50	7.75	5.00	24.75
96	Bùi Huyền	Trang	THV013624	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			6.00	7.50	7.75		24.75
97	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75					8.00	8.50		24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
98	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.75				7.50	8.50	5.00	24.75
99	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.50				7.50	8.00	3.00	24.75
100	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			6.25	8.00	7.75	5.00	24.75
101	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.50				7.00	7.50	3.75	24.75
102	Lê Văn	Hoà	TDV011024	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25					7.00	9.50		24.75
103	Phan Thị	Linh	TDV017111	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	8.00				8.00	7.50	5.25	24.75
104	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.00				7.25	7.25	2.00	24.75
105	Nông Thị	Liệu	TND013963	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	7.00			5.50	6.50	7.50	3.50	24.75
106	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75					7.25	8.25		24.75
107	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	4.00				7.25	7.50	4.00	24.75
108	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	8.00	3.50	24.75
109	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.00				7.50	8.25	4.00	24.75
110	Trần Hà	My	TND016858	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.50			4.00	8.25	7.50	3.75	24.75
111	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25				5.75	7.50	8.00		24.75
112	Kiều Phương	Linh	DCN006281	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.50				8.00	7.50	6.00	24.75
113	Phạm Thị	Huyền	THP006646	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50			5.00	6.50	8.25	3.25	24.75
114	Dương Thị	Duyên	TDV005226	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					8.25	7.25		24.75
115	Vũ Thị	Giang	TDV007521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25			4.75	8.25	7.25	2.50	24.75
116	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.00	5.00				8.00	8.25	5.00	24.75
117	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.50	5.75			7.25	7.75	8.50	4.75	24.75
118	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25				7.75	6.50	2.75	24.75
119	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25			6.25	7.50	7.75	5.00	24.75
120	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50			6.75	7.50	8.50	3.00	24.75
121	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	D380107A				2		0.5	9.00	4.75				7.25	8.00	5.00	24.75
122	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	7.50				8.25	8.50	2.50	24.75
123	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.50	8.00	1.75	24.75
124	Vũ Minh	Châu	TLA001827	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	5.50				8.50	7.50	6.25	24.50
125	Đào Thị	Giang	KHA002605	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	4.50				7.50	7.50	3.75	24.50
126	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.75				7.25	8.50		24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
127	Lê Thị	Hà	HDT006682	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	6.00				7.75	7.50	2.50	24.50
128	Phạm Mai	Phương	TQU004361	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	8.00				7.25	8.50	3.00	24.50
129	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.00			5.50	7.25	7.00	2.75	24.50
130	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				7.50	7.50	4.50	24.50
131	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.75				7.00	8.25	2.75	24.50
132	Trần Thu	Nga	TND017450	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	7.50				7.00	8.00	5.25	24.50
133	Đường Hải	Yến	TND029951	D380107A	D380107D	D380101A	D110101	1	01	3.5	7.00	7.25				6.75	7.25	4.75	24.50
134	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.00			4.50	7.25	7.25	2.75	24.50
135	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.75				7.00	7.50	4.25	24.50
136	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.50				7.50	8.00	3.25	24.50
137	Lại Thu	Trang	TLA014006	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2	06	1.5	8.25	7.50				7.50	7.25	4.25	24.50
138	Nguyễn Hà	Thượng	THV013335	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25					6.50	7.25		24.50
139	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	8.75	6.75			7.25	7.25	7.50	3.75	24.50
140	Nguyễn Thị Hiền	Lương	TDV018094	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	8.25	3.25	24.50
141	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	5.25				8.75	8.00	2.50	24.50
142	Hứa Quang	Huy	TND010709	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	5.25			5.50	7.50	8.25	1.75	24.50
143	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.00				8.00	7.00	5.25	24.50
144	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50				3.25	6.50	8.00	1.75	24.50
145	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.25				8.50	7.50	3.25	24.50
146	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	8.00				8.50	8.50	3.00	24.50
147	Long Thị	Hồng	TND009764	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.50			5.75	7.00	7.75	4.50	24.25
148	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.75				7.75	7.50	3.25	24.25
149	Vũ Văn	Giang	THV003384	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	3.00				7.50	7.75	2.50	24.25
150	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	D380107A	D380101A			3			8.00	7.00				8.50	7.75	4.00	24.25
151	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	6.50	8.00	3.25	24.25
152	Bùi Thị	Huế	LNH003818	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.00			5.00	7.25	5.50	3.00	24.25
153	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	7.75	3.75	24.25
154	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.75	3.00	24.25
155	Trần Linh	Chi	TND002309	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.75			6.00	7.00	8.50	3.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
156	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	8.00	5.25				6.75	7.50	2.75	24.25
157	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.50			4.75	7.50	7.50	2.75	24.25
158	Vương Thị	Hiền	HHA004697	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25				4.50	8.50	7.50		24.25
159	Trần Xuân	Đức	YTB005444	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	5.25			6.50	6.75	8.00	3.50	24.25
160	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	7.75	3.75	24.25
161	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	4.00			4.75	6.75	7.50	3.50	24.25
162	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50				4.50	7.00	8.25		24.25
163	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				7.50	7.50	5.00	24.25
164	Trần Phương	Linh	TQU003276	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.50	7.50			7.50	7.50	7.75	6.25	24.25
165	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				5.75	9.00	2.25	24.25
166	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	7.75	3.25	24.25
167	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	8.00	4.50	24.25
168	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	D380107A	D380107D	D380101A		2		0.5	8.25	7.25				8.00	7.50	5.50	24.25
169	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				8.00	8.25	3.00	24.25
170	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50			7.25	7.00	9.25	4.00	24.25
171	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	4.00				8.50	8.50	2.25	24.25
172	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				7.00	7.75	4.75	24.25
173	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50				7.00	8.25	2.75	24.25
174	Trần Thị	Tho	KQH013186	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.75	6.50				8.00	7.50	4.75	24.25
175	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	6.00			4.00	8.25	8.50	3.75	24.25
176	Tăng Thị	Giang	THP003497	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	7.50	4.75	24.25
177	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				8.25	7.50	2.50	24.25
178	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	D380107A	D380101A			3			7.75				5.50	8.50	7.75		24.00
179	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.25				7.25	8.00	3.50	24.00
180	Ma Phương	Anh	TND000541	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.75				7.25	6.50	3.75	24.00
181	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50					7.25	8.75		24.00
182	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.50			4.00	7.75	7.75	2.00	24.00
183	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.25			5.00	8.00	7.50	4.00	24.00
184	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.50				6.25	7.50	3.75	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
185	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	7.25	3.25	24.00
186	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	D380107A	D380101A			1		1.5	5.75	5.75			4.00	8.00	8.75	2.50	24.00
187	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25					6.75	7.50		24.00
188	Nông Thanh	Giang	TND005987	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.25			5.75	6.75	6.75		24.00
189	Trần Minh	Phúc	HDT019573	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	4.50				8.25	7.50	5.75	24.00
190	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.50				7.00	8.00	3.00	24.00
191	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.00				8.50	7.50	3.50	24.00
192	Lê Quốc	Phong	THP011298	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.75				8.50	7.50	1.75	24.00
193	Ngô Thị	Phương	TDV023896	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	7.50			6.25	7.50	8.00	3.00	24.00
194	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.50				7.75	7.25	5.25	24.00
195	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.50				6.75	7.00		24.00
196	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00				8.00	7.50	1.75	24.00
197	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			4.50	7.00	8.50	3.50	24.00
198	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				7.75	8.25	5.25	24.00
199	Thân Ngọc	Quang	TND020438	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.50	2.50	24.00
200	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2		0.5	8.25	7.25			4.50	7.25	8.00	4.50	24.00
201	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.25				8.00	8.00	2.75	24.00
202	Lê Ngọc	Linh	TND014254	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.75			7.25	7.50	8.50	4.50	24.00
203	Trần Hữu	Dũng	TND004074	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.75					8.25	6.50		24.00
204	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				7.75	7.50	5.50	24.00
205	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	D380107A	D380101A			3			9.00	4.00				7.50	7.50	7.50	24.00
206	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				7.25	7.75	3.25	24.00
207	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00			7.50	7.50	7.25	3.25	24.00
208	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.25			4.25	8.00	8.25	3.50	24.00
209	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.00			5.25	7.75	8.00	3.50	24.00
210	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.25	7.50	3.25	23.75
211	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	5.75				6.50	7.75	2.50	23.75
212	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.50			4.75	7.00	7.50	5.25	23.75
213	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			5.75	6.50	7.75		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
214	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75				7.50	7.25	3.25	23.75
215	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.50			4.50	7.50	8.25	2.50	23.75
216	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	D380107A	D380101A			2		0.5	6.25	4.50				8.00	9.00	3.00	23.75
217	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	2		0.5	8.75	7.00				7.00	7.50	4.75	23.75
218	Phạm Hà	Phượng	HDT020027	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.00			4.25	7.50	8.25	2.75	23.75
219	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	D380107A	D380101A			3			8.50	5.00				7.75	7.50	5.00	23.75
220	Bùi Yến	Chi	THP001482	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			4.75	7.50	7.75	3.75	23.75
221	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	5.50			5.25	7.50	6.50	3.75	23.75
222	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.25				8.00	7.50	4.25	23.75
223	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	8.50	2.25	23.75
224	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.50			5.25	7.00	8.00	5.00	23.75
225	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50				7.25	7.00	2.25	23.75
226	Lê Thị	Phượng	TDV024261	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				5.50	7.75	7.50		23.75
227	Nguyễn Thị	Hà	BJA003694	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.75	7.25	3.00	23.50
228	Điêu Chính	Hoàng	TTB002450	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.25	5.00			3.75	6.50	5.25	1.75	23.50
229	Trần Thị	Hồng	BJA005469	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00					7.75	6.75		23.50
230	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50			6.50	7.25	7.50	5.50	23.50
231	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.75	7.50	7.50	3.25	23.50
232	Lê Thị Phượng	Anh	HDT000686	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.75				7.00	8.50	3.00	23.50
233	Lương Đức	Long	THV007958	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	3.00				7.25	8.00		23.50
234	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.50				7.50	7.25	3.00	23.50
235	Thào Công	Minh	THV008761	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.50				7.25	6.25		23.50
236	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					6.50	7.75	2.00	23.50
237	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25				7.50	7.00	4.50	23.50
238	Lê Minh	Quân	HDT020540	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	3.75				8.50	7.75	2.75	23.50
239	Ma Thế	Hào	TND007118	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.00				6.75	7.00		23.50
240	Ma Doãn	Thế	TND023713	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					7.00	6.25		23.50
241	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	6.50			3.50	8.75	7.25	2.00	23.50
242	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.50				7.25	8.00	3.50	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
243	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.75	7.50				6.50	7.00	2.50	23.25
244	Phạm Thị	Trang	THV013962	D380107A	D380101A	D380101C	D380107C	1		1.5	8.25	6.75	6.00	8.75		6.00	7.50	3.00	23.25
245	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					7.75	7.50		23.25
246	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.75	7.25		23.25
247	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	D380107A	D380101A			2	06	1.5	8.75	5.25				6.50	6.50	3.75	23.25
248	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50			6.50	7.75	6.50	3.25	23.25
249	Tôn Châu	Giang	DHU004654	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.75			5.75	7.50	8.50	4.50	23.25
250	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.75			6.00	7.25	7.25	3.75	23.25
251	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50				7.75	7.50	3.25	23.25
252	Lương Thu	Trang	TND026318	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.25			5.50	6.75	7.00		23.25
253	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	7.75	6.00				6.50	8.50	5.75	23.25
254	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	7.50	7.50	3.00	23.25
255	Lương Hoàng	Anh	THV000307	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50			4.50	6.25	5.75	2.25	23.00
256	Đình Hoàng	Anh	SPH000277	D380107A	D380101A			3			7.50					7.75	7.75		23.00
257	Hồ A	Sánh	THV011262	D380107A	D380101A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.50			4.50	6.00	7.00	2.50	23.00
258	Bùi Văn	Chung	HDT002837	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	5.50				6.50	6.50	3.25	23.00
259	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	D380107A	D380101A			3			7.25	5.00				8.50	7.25	3.75	23.00
260	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25				5.00	7.75	7.50		23.00
261	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50			5.50	7.25	7.50	4.50	23.00
262	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75				7.50	7.25	3.50	23.00
263	Phạm Thị	ánh	YTB001658	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	6.75	5.25	23.00
264	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.75				7.25	7.00	2.50	23.00
265	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				7.25	7.50	6.00	23.00
266	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.00			5.00	7.50	7.75	2.50	23.00
267	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00				6.25	7.75	7.75		23.00
268	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	7.25			7.75	6.75	7.50	2.00	23.00
269	Lương Thùy	Linh	HHA007957	D380107A	D380101A			3			8.00	7.50				7.75	7.25	3.50	23.00
270	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	1	01	3.5	6.25	6.50				6.25	7.00	3.25	23.00
271	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.50				6.25	8.00	2.25	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
272	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.00			4.25	6.75	8.75	3.50	23.00
273	Hoàng Kim	Thái	THP012949	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	3.50			5.25	7.25	7.50	3.00	23.00
274	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50				6.25	7.50	8.50	4.00	23.00
275	Trần Thành	Hưng	BKA006307	D380107A	D380101A			3			8.25	6.25				8.00	6.75	4.50	23.00
276	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.00	7.50	6.75		22.75
277	Trần Thị	Lan	BKA007073	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.50				7.25	6.50	3.75	22.75
278	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	D380107A	D380101A			3			7.00	7.25				8.50	7.25	4.00	22.75
279	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.25				7.25	6.50	4.50	22.75
280	Đặng Văn	Hưng	THP006799	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50					7.75	7.50		22.75
281	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.25	8.00	6.50	3.50	22.75
282	Trần Thị	Thanh	THV011918	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.00	7.50		22.75
283	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.75			6.50	6.75	7.50	3.50	22.75
284	Ngô Tường	Vì	BKA014891	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50	6.75	2.50	22.75
285	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	7.50	6.75	3.00	22.75
286	Lê Bá	Long	TLA008457	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	3.75			5.00	7.50	7.50	5.00	22.75
287	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25					7.00	7.00		22.75
288	Phạm Thị	Loan	HDT015146	D380107A	D380101A	D380107D	D110101	1		1.5	7.25	6.75			6.50	6.25	7.75	4.00	22.75
289	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.00				7.00	7.50	3.75	22.75
290	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	D380107A	D380101A			3			6.75					8.50	7.50		22.75
291	Trần Thị Kim	Tuyến	BKA014631	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.00				7.00	7.50	3.25	22.75
292	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	D380107A	D380101A	D110101	D220201	3			7.50	6.50				6.75	8.50	4.00	22.75
293	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	D380107A	D380101A			3			7.25	5.50				7.75	7.75	6.00	22.75
294	Lương Thạch	Thảo	THV012201	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	4.50				6.25	8.25	2.75	22.75
295	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	6.75	3.50	22.75
296	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.00	7.50	2.00	22.50
297	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	7.00				7.00	7.00	1.75	22.50
298	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	6.50	7.50	2.75	22.50
299	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	5.00				7.00	8.25	3.00	22.50
300	Ngân Phương	Thảo	TND023058	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	7.50			5.50	6.00	6.75		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
301	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.00			6.50	7.00	7.00		22.50
302	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.25				8.00	6.50	3.25	22.50
303	Phạm Văn	Quân	TND020580	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.25				6.50	7.50	2.50	22.50
304	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.75				7.50	6.50		22.50
305	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.00				6.25	7.50	2.25	22.50
306	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50				4.50	7.25	8.25		22.50
307	Dương Minh	Phú	SPH013443	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.50				7.50	7.50	1.75	22.50
308	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				5.50	7.25	3.25	22.50
309	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				7.00	6.75	2.00	22.50
310	Đinh Công	Đức	LNH002179	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	6.50	6.00	2.00	22.50
311	Hoàng Lâm	Phượng	TQU004307	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.25			6.00	7.00	7.50	4.25	22.50
312	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	D380107A	D380101A			3			8.25	5.50				7.50	6.50	3.50	22.25
313	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.50				8.00	7.00	2.50	22.25
314	Quản Văn	Diện	YTB003190	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	5.75				6.25	8.25	1.75	22.25
315	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.50			7.75	6.75	7.50	2.25	22.25
316	Vũ Đình	Hương	TTB003023	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00			4.50	8.00	5.50	3.75	22.25
317	Vy Hồng	Hảo	TND007217	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.50	6.25				6.50	6.50	2.75	22.00
318	Tạ Thanh	Quyển	THV010983	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	6.75	6.75		22.00
319	Lò Thị	Duyên	TQU000987	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				6.75	7.00		22.00
320	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50	5.00			5.00	8.00	7.00	2.00	22.00
321	Hoàng Đức	Vượng	SPH019640	D380107A	D380101A			3			7.25	6.00				7.25	7.50	5.25	22.00
322	Đặng Thị	Bích	TDV002357	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	7.00				8.00	6.25	2.75	22.00
323	Hoàng Văn	Tông	TND025911	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00					6.50	5.75		21.75
324	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	4.00				7.00	7.00	2.75	21.75
325	Vì Văn	Hiếu	TND008588	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	4.50				5.75	6.50	3.00	21.75
326	Quách Trung	Kiên	LNH004896	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.00			4.25	5.25	6.00	2.50	21.75
327	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	6.00	7.25	3.25	21.75
328	Lương Quỳnh	Phượng	TND019867	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.75				4.75	6.50	3.50	21.75
329	Lương Ngọc	Mai	THV008402	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00			3.50	5.50	7.75	2.50	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
330	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	3.00				6.50	6.50	3.00	21.50
331	Trần Thị	Lan	KHA005334	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	7.00			5.00	6.75	7.25	2.50	21.50
332	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00					6.50	7.50		21.50
333	Hà Tuấn	Việt	THV015216	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	5.00				5.75	8.00		21.25
334	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	3.25				6.50	7.00	2.50	21.25
335	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50			5.25	6.75	6.50	2.75	21.25
336	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50	6.75			5.50	5.50	8.50	3.00	21.00
337	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.50			5.00	6.00	6.25	2.75	21.00
338	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.75			6.25	6.00	6.75	3.25	20.75
339	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50		6.00		5.75	6.50	4.75	20.75
340	Tạ Thị	Linh	TTB003577	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00				4.25	5.75	6.25		20.50
341	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	3.50				5.75	5.75		20.25
342	Đặng Thị	Lụa	KHA006200	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					5.00	7.00		20.00
343	Lê Thị	Oanh	HDT019230	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.00					6.25	6.50		19.75
344	Phạm Thị	Linh	HDT014739	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.00	6.25	2.50	19.75
345	Nông Minh	Hiệp	TND008202	D380107A	D380101A			1	01	3.5	4.75					4.50	6.50		19.25
346	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	D380107A	D380101A			1		1.5	5.00	3.50				5.00	4.50	3.25	16.00
D380101D (D01)																			
1	Phan	Vũ	SPH019595	D380101D	D380107D	D110101		3			9.00	8.00				8.00		9.75	26.75
2	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	D380101D	D380107D			1	01	3.5	8.25	7.50				6.50		7.00	26.25
3	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	D380101D	D380107D			1	01	3.5	7.75	7.50				7.75	5.50	7.50	26.25
4	Nguyễn An	Giang	SPH004532	D380101D	D110101	D220201		3			8.00	8.00		7.25				10.00	26.00
5	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		8.25				9.00	25.75
6	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	8.50		5.75				8.50	25.75
7	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	D380101D				2NT		1.0	8.75	8.25				8.25		7.50	25.50
8	Phan Hoài	Thu	TLA013199	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.25		5.50				9.50	25.25
9	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	8.00		7.00				7.25	25.25
10	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.50					6.50	9.50	25.25
11	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	7.50				4.50		10.00	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
12	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.50		6.25				8.00	24.75
13	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.75	24.75
14	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.25				4.75		7.25	24.75
15	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	D380101D	D220201	D380107D		1	01	3.5	6.00	7.00		7.25				8.25	24.75
16	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.25				6.75		8.50	24.75
17	Trần Thùy	Linh	TND014820	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	6.50	7.50		5.00				9.00	24.50
18	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	D380101D				2		0.5	8.25	8.00				6.25		7.75	24.50
19	Hà Thùy	Dung	SPH002999	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50		6.25				8.25	24.50
20	Phạm Phương	Hà	SPH004990	D380101D	D380107D	D110101		3			7.00	8.50		7.00				9.00	24.50
21	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	D380101D				2		0.5	7.50	9.00		6.25				7.50	24.50
22	Lê Phương	An	SPH000027	D380101D	D110101			3			7.50	7.50		6.00				9.25	24.25
23	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	D380101D				2		0.5	8.50	7.00						8.25	24.25
24	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	D380101D	D110101			3			7.25	8.50				5.50		8.50	24.25
25	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	06	2.5	6.00	7.50				6.25		8.25	24.25
26	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		7.25				9.25	24.25
27	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.25	8.00		5.00		4.00		7.50	24.25
28	Lê Tùng	Linh	TDV016613	D380101D				2NT	06	2.0	7.75	8.75				5.50		5.75	24.25
29	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	D380101D				2		0.5	8.25	7.25				7.00		8.25	24.25
30	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	7.25				7.00		8.25	24.25
31	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	D380101D	D380107D			3			6.75	8.50				6.75		8.75	24.00
32	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.50		6.00				8.75	24.00
33	Lã Hải	An	HHA000017	D380101D				2		0.5	8.50	7.75		7.75				7.25	24.00
34	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	8.50		6.50		5.00		8.50	24.00
35	Hoàng Thu	Hương	THV006154	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50		6.25				7.75	24.00
36	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	8.50		7.00				7.25	24.00
37	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.00	24.00
38	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	8.00		8.25				6.50	24.00
39	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	8.00		5.50				7.75	24.00
40	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.75		8.75	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
41	Nguyễn Văn	San	THV011224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.50		7.25	23.75
42	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	8.50				5.75		8.25	23.75
43	Bùi Mai	Anh	BKA000082	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.25				6.00		7.75	23.75
44	Phạm Thu	Phương	BKA010497	D380101D	D220201			2		0.5	8.00	7.25				5.50		8.00	23.75
45	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.00	8.00						7.75	23.75
46	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	D380101D				2		0.5	8.25	5.75		6.00				9.25	23.75
47	Nguyễn Quang	Quyền	SPH014377	D380101D	D220201			3			8.75	8.50			4.00		6.50	6.50	23.75
48	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	D380101D	D380107D			3			7.25	7.50	7.50					9.00	23.75
49	Đào Thu	Thảo	TND022860	D380101D	D380107D			1		1.5	7.50	8.50		7.25				6.00	23.50
50	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.75	7.50				7.50		8.25	23.50
51	Trần Văn	Anh	TLA001282	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	8.00				4.50		8.00	23.50
52	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.50		6.25				8.50	23.50
53	Bùi Hải	Yến	LNH010934	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.50	7.00				6.25		5.50	23.50
54	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.75						7.50	23.50
55	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50				5.75		7.00	23.50
56	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25					4.50	8.75	23.50
57	Vì Ngọc	Diệp	TND003504	D380101D	D220201			1	01	3.5	7.25	7.25				5.25		5.50	23.50
58	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	D380101D				2		0.5	7.50	7.75		7.00				7.75	23.50
59	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	8.00	7.25		6.00				7.75	23.50
60	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	D380101D	D380107D			1	04	3.5	6.75	7.25				4.75		6.00	23.50
61	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.50				6.50		7.25	23.50
62	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	9.00	6.25				5.75		7.75	23.50
63	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.00				5.50		8.75	23.50
64	Trần Huệ	Trình	YTB023359	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	7.75				5.00		7.75	23.50
65	Phạm Minh	Trang	THP015330	D380101D	D380107D			2		0.5	7.75	7.75		7.50				7.50	23.50
66	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	7.00				7.50		6.25	23.25
67	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.00		6.50		3.75		8.25	23.25
68	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.50				8.75	23.25
69	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.25			7.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
70	Vũ Minh	Anh	TLA001342	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		9.00				8.25	23.25
71	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.50						8.00	23.25
72	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	7.00				7.75		8.00	23.25
73	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	8.75				6.50		6.50	23.25
74	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	8.00				4.50		7.00	23.25
75	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.50	8.50	23.25
76	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	D380101D				1	01	3.5	6.50	7.75		7.50				5.50	23.25
77	Lê Thu	Hằng	SPH005581	D380101D	D380107D			2		0.5	7.50	8.00		8.25				7.25	23.25
78	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.75				4.25		6.75	23.25
79	Lê Thị	Thủy	TDV030364	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		7.00				7.25	23.25
80	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.50				5.00		8.25	23.25
81	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.25	7.00				6.00		9.00	23.25
82	Nông Bích	Ngọc	TQU003945	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.25				6.00		6.00	23.25
83	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.50		8.50	23.00
84	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.50				3.75		7.75	23.00
85	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.50				4.00		7.50	23.00
86	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	D380101D				3	06	1.0	6.75	7.50				2.50		7.75	23.00
87	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	7.50				6.50		6.75	23.00
88	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.25					6.25	6.50	23.00
89	Võ Thị	Hằng	TDV009470	D380101D	D110101			1	01	3.5	7.00	7.50		7.00				5.00	23.00
90	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.50		5.50				6.25	23.00
91	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	D380101D				1	01	3.5	7.50	6.00		6.50				6.00	23.00
92	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50						7.75	23.00
93	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	6.50				6.50		6.25	23.00
94	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.50			4.75	5.50	5.50	5.50	23.00
95	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	6.75				4.50		8.50	23.00
96	Chu Thị Ngoc	Anh	THP000148	D380101D				2NT		1.0	7.50	7.50		7.25				7.00	23.00
97	Đặng Việt	Hà	HHA003669	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			9.00	6.00				5.75		8.00	23.00
98	Dương Thị	Thảo	TND022829	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.00	6.50				4.50		8.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
99	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.75		6.50				8.00	23.00
100	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				4.50		7.75	23.00
101	Trần Lê	Minh	HDT016703	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			3.00			7.00	23.00
102	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.00				2.75		6.75	23.00
103	Hoàng Lê	Quyên	SPH014338	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		3.25				8.75	23.00
104	Đoàn Trúc	Phượng	HHA011074	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	6.25		7.00				9.00	23.00
105	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			8.25	7.00				7.25		7.75	23.00
106	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	D380101D				2		0.5	7.75	7.75						7.00	23.00
107	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.25	8.00		7.50				7.25	23.00
108	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	D380101D				1		1.5	7.25	8.00				5.50		6.25	23.00
109	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		7.25				6.50	23.00
110	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50				5.00		5.75	23.00
111	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	D380101D				2		0.5	6.50	8.00		9.00				8.00	23.00
112	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	D380101D	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00				6.75	8.25	7.00	23.00
113	Hà Đình	Dương	DCN002083	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.25	7.75				6.50		7.50	23.00
114	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.00				8.50	23.00
115	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.50			4.00			7.25	22.75
116	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	8.00		5.25				7.75	22.75
117	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50						7.75	22.75
118	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	7.00				7.25		8.25	22.75
119	Võ Hiền	Anh	KHA000732	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	8.00				6.00		7.25	22.75
120	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75		7.75		4.50	3.75	5.00	22.75
121	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.25	7.50			4.75			6.50	22.75
122	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.25	7.75		8.75				7.25	22.75
123	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	6.75				6.00		6.75	22.75
124	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.00				5.25		7.25	22.75
125	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				6.00		6.75	22.75
126	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25				4.50		8.00	22.75
127	Phạm Thị	Lam	TTB003296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.50				5.75		7.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
128	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				6.50		7.50	22.75
129	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.00				6.00		8.25	22.75
130	Bùi Thị	Dung	HVN001590	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.00	7.50		6.50				7.75	22.75
131	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	7.75				6.75		7.00	22.75
132	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.00		8.25	22.75
133	Phạm	Duy	SPH003435	D380101D	D380107D	D110101		3			8.00	6.50				4.00		8.25	22.75
134	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	D380101D				3			8.50	6.50						7.75	22.75
135	Bế Ngọc	ánh	TND001235	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.75				4.50		5.00	22.75
136	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	D380101D	D110101			2NT		1.0	6.75	7.00		6.00				8.00	22.75
137	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.50		6.50				7.75	22.75
138	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00				6.50		6.75	22.75
139	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		5.50				6.75	22.75
140	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	8.00		6.00				7.00	22.75
141	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	D380101D	D220201			3			7.00	8.00				4.50		7.75	22.75
142	Trần Huy	Khánh	BKA006770	D380101D				2		0.5	7.50	7.00				7.50		7.75	22.75
143	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	D380101D				2		0.5	7.00	8.00		4.50				7.25	22.75
144	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				7.00		7.00	22.75
145	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00			5.50	2.75		7.50	22.50
146	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25				5.75		7.25	22.50
147	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.75			5.00			7.00	22.50
148	Lê Diệp	Anh	TLA000385	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.00		5.50				8.00	22.50
149	Cao Hà	Linh	TTN009637	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.25		7.25	22.50
150	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	D380101D				1	01	3.5	7.25	6.00		6.00				5.75	22.50
151	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.75		6.50	22.50
152	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	D380101D				3			7.00	8.00						7.50	22.50
153	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00				8.25	22.50
154	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	D380101D				1		1.5	6.50	7.75				4.50		6.75	22.50
155	Đặng Thị	Nhận	TND018553	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				5.00		7.25	22.50
156	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	D380101D	D380107D			1		1.5	4.75	8.50		8.00				7.75	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
157	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	8.25	6.75				7.25		6.00	22.50
158	Hoàng Chi	Phương	TND019797	D380101D	D380107D			2		0.5	6.75	8.25				5.75		7.00	22.50
159	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50				3.75		7.25	22.50
160	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.75				7.75	22.50
161	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				4.25		7.50	22.50
162	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.50	8.25				5.50		7.25	22.50
163	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00				5.50		7.25	22.50
164	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BJA000842	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	8.00				7.75	5.50	7.00	22.50
165	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.00					5.00	6.25	22.50
166	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	7.25		6.00				8.25	22.50
167	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	7.00				5.00		7.50	22.50
168	Nguyễn Thảo	My	THV008838	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	7.75				6.00		7.50	22.50
169	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	6.75				7.00		7.25	22.50
170	Nông Đức	Minh	SPH011485	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	6.75	6.50		5.50				8.25	22.50
171	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.00		7.75	22.50
172	Tống Kiên	Định	TDV006338	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	7.75		5.75				8.50	22.50
173	Phạm Thành	Công	BJA001779	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	6.75				6.50		7.75	22.50
174	Đào Thị Bích	Phương	YTB017178	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				5.50		6.50	22.50
175	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				8.00	22.50
176	Phi Quang	Khải	THV006494	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	6.00		7.00				8.25	22.50
177	Lê Văn	Cao	TLA001730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		7.00	22.50
178	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				7.25		6.50	22.50
179	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	5.50	7.50				6.50		8.00	22.50
180	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	8.00				6.00		6.25	22.50
181	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	D380101D	D220201			2NT		1.0	7.50	7.50				6.50		6.50	22.50
182	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.75		7.50	22.50
183	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	D380101D	D380107D	D220201		3			7.50	7.50						7.25	22.25
184	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	8.00	7.75				7.50		6.00	22.25
185	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.50		5.75		3.00		6.25	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
186	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1	01	3.5	5.75	7.25	6.75	8.00				5.75	22.25
187	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.25				6.00		6.75	22.25
188	Trần Thu	Thủy	BJA012730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.00	7.25		7.00		5.50		7.00	22.25
189	Lê Khánh	Linh	HDT014051	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.00				6.00		6.75	22.25
190	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				6.25		7.75	22.25
191	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	6.25				3.75		6.00	22.25
192	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.50	8.00		8.25				7.25	22.25
193	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.00		6.75				6.50	22.25
194	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75		7.00				6.25	22.25
195	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	6.50		6.50				6.00	22.25
196	Đỗ Hồng	Nhung	BJA009891	D380101D				3			6.50	8.00					4.75	7.75	22.25
197	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				5.25		7.50	22.25
198	Nguyễn Thảo	Phường	THV010523	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.50				8.00		6.50	22.25
199	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.75		4.25				6.75	22.25
200	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				6.00		7.50	22.25
201	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.00				8.00	22.25
202	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.25	8.00				5.50		7.00	22.25
203	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	D380101D				3	06	1.0	7.25	7.50			4.50	3.25		6.50	22.25
204	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	6.00				7.25		7.75	22.25
205	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00			3.25			7.75	22.25
206	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.75		7.50	22.25
207	Trần Thùy	Trang	SPH017842	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.50		6.75				5.75	22.25
208	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.25				7.75		7.25	22.25
209	Đào Mai	Trang	BJA013308	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			8.00	7.00	6.75	7.50				7.25	22.25
210	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	8.00	6.75		7.00				6.00	22.25
211	Ngô Thị Phương	Ngân	BJA009268	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.25	6.50				6.25		7.50	22.25
212	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.50	6.75		5.75				7.50	22.25
213	Trần Huyền	Trang	LNH009903	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	7.00	6.50				5.25		5.25	22.25
214	Lê Hồng	Anh	HDT000525	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	7.50	5.50				8.00		7.50	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
215	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	7.50				7.75		7.75	22.00
216	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50				5.50		6.25	22.00
217	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		7.00	22.00
218	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	6.50	8.50				6.75		6.50	22.00
219	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.25	6.50	6.50	22.00
220	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50					4.50	7.50	22.00
221	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.75				7.50		6.25	22.00
222	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	D380101D				2		0.5	7.50	8.25				5.50		5.75	22.00
223	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	D380101D				2		0.5	7.50	8.00				6.75		6.00	22.00
224	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	D380101D	D110101			2		0.5	7.75	7.50		8.50				6.25	22.00
225	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				4.50		6.75	22.00
226	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.50				7.25		7.00	22.00
227	Trần Thị	Trang	YTB023140	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.00	8.00		8.75				7.00	22.00
228	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.50				7.00	7.50	6.25	22.00
229	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	8.75	8.25						4.00	22.00
230	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00		7.25				6.75	22.00
231	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.50				4.75		6.25	22.00
232	Dương Khánh	Linh	YTB012392	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50		3.75				6.75	22.00
233	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	7.00		6.75				6.50	22.00
234	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	8.00		2.75				7.50	22.00
235	Đỗ Thị	Vân	TND029031	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	7.75				5.50		6.25	22.00
236	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	D380101D				1	01	3.5	6.00	7.50				5.50		5.00	22.00
237	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.50	7.50		3.00				8.50	22.00
238	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	7.50				4.50		7.75	22.00
239	Vũ Thị	Xuân	THP017019	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.00					5.25	7.25	22.00
240	Phạm Trà	Giang	HHA003562	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				7.25		7.00	22.00
241	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.50				6.50		4.00	22.00
242	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.75		6.75				7.25	22.00
243	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		5.25				7.75	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
244	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.00	22.00
245	Nông Thị	Hoa	TND008822	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.00	7.75				6.50		4.75	22.00
246	Dương Thị	Hằng	SPH005525	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50		6.75				6.00	22.00
247	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.25	7.00				5.50		5.25	22.00
248	Trần Minh	Phường	KQH011006	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		7.25				7.25	22.00
249	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.25				7.50		8.25	22.00
250	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25				6.50		7.00	22.00
251	Hà Thị Minh	Phường	YTB017212	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	8.50		7.75				5.25	21.75
252	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.50				4.75		7.00	21.75
253	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
254	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	D380101D	D110101	D380107D		3			7.25	7.50						7.00	21.75
255	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	D380101D	D380107D			3			7.00	8.50			5.50			6.25	21.75
256	Nguyễn Thị Trung	Anh	KA000639	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	8.50		4.50				6.50	21.75
257	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00						6.75	21.75
258	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	D380101D				3			5.75	8.25				3.75		7.75	21.75
259	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	8.50				5.50		4.50	21.75
260	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	7.75		7.50				6.75	21.75
261	Lê Đại	An	SPH000022	D380101D	D380101A			1	01	3.5	7.00	6.50				6.00	5.25	4.75	21.75
262	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.75	7.50		5.50		4.50		7.00	21.75
263	Lê Thị	Giang	HDT006294	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	7.00				4.75		6.25	21.75
264	Tống Thị	Chinh	TND002555	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.00	7.75				5.50	5.75	6.50	21.75
265	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.25		8.75				6.75	21.75
266	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.50		6.00				8.00	21.75
267	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				3.75		5.75	21.75
268	Trần Minh	Anh	KA000870	D380101D	D220201	D380107D		3			7.25	7.00		5.50				7.50	21.75
269	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00				6.00		8.00	21.75
270	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
271	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.00	8.00				2.50		6.75	21.75
272	Trương ánh	Mai	TND016104	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	5.00	8.25		6.25				7.00	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
273	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	6.75				8.00		8.25	21.75
274	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25				5.75		6.75	21.75
275	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	D380101D	D380101A			3			7.50	6.25				7.75	7.25	8.00	21.75
276	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50		5.50				7.25	21.75
277	Hoàng Hải	Ly	TND015644	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	7.00	6.25				4.25		7.00	21.75
278	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	7.50		5.00				7.00	21.50
279	Chu Liên	Thương	TTB006484	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.75	6.00				5.50		5.25	21.50
280	Trần Hồng	Minh	HHA009311	D380101D				2		0.5	7.00	7.00		5.75				7.00	21.50
281	Tạ Thị	Nga	HDT017518	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.25		7.25				5.75	21.50
282	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	6.25		6.50				7.25	21.50
283	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	8.00				5.50		7.00	21.50
284	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.50	7.00		7.00				6.00	21.50
285	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.50				5.50		6.25	21.50
286	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	D380101D				1		1.5	7.50	6.50			3.00		7.25	6.00	21.50
287	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	D380101D				2NT		1.0	5.75	8.25		6.25		4.00		6.50	21.50
288	Lương Bảo	Thái	TTB005622	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1	01	3.5	6.00	5.00					5.50	7.00	21.50
289	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.25				6.00		5.75	21.50
290	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.50	6.75				4.75		7.25	21.50
291	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	7.00		7.00				6.75	21.50
292	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	D380101D				3	06	1.0	6.25	7.75						6.50	21.50
293	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	7.50				5.75		7.00	21.50
294	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	7.00					4.25	7.50	21.50
295	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	4.75	7.75		6.00				7.50	21.50
296	Phạm Trà	My	HDT016834	D380101D				2NT		1.0	6.75	7.50						6.25	21.50
297	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	8.25		6.00				6.75	21.50
298	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25			3.75	3.00	7.50	5.50	21.50
299	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.00	21.50
300	Phạm Thu	Trang	HHA014774	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.75		6.25				5.75	21.50
301	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1		1.5	6.50	7.25	7.75	9.25				6.25	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
302	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				5.00		6.75	21.50
303	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.50	6.00				6.50		5.50	21.50
304	Lê Thái	Anh	THV000278	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	5.50				5.75		7.25	21.50
305	Khuông Thuỷ	Tiên	KQH014021	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		7.50				5.00	21.25
306	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.00	7.50		7.00				6.75	21.25
307	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.50				4.50		6.75	21.25
308	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	6.50	6.50			3.75			6.75	21.25
309	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	D380101D				3			6.50	7.50				7.00		7.25	21.25
310	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.75		7.00				6.00	21.25
311	Bế Phương	Linh	TLA007593	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	7.50	6.50				6.25		6.25	21.25
312	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				7.00		6.50	21.25
313	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.25	7.00				5.50		7.00	21.25
314	Bùi Thị	Giang	HDT006187	D380101D				1	01	3.5	6.25	6.50				4.75		5.00	21.25
315	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	D380101D				1		1.5	7.25	6.00				7.00		6.50	21.25
316	Lê Thị	Hoan	TLA005465	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	7.50						5.75	21.25
317	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	7.00				4.25		5.50	21.25
318	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.50				5.50		6.00	21.25
319	Hoàng Chi	Linh	THV007377	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	6.25	7.00	4.75					6.50	21.25
320	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.50		6.75				5.75	21.25
321	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		6.25				6.75	21.25
322	Trần Thị	Linh	HDT014877	D380101D				2NT	06	2.0	6.25	6.50		5.25				6.50	21.25
323	Phạm Thị	Sương	TDV026588	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50				4.50		5.00	21.25
324	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.00				7.75		6.00	21.25
325	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.25		4.25				6.50	21.25
326	Tống Văn	Tài	HDT022074	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.75						5.75	21.25
327	Trịnh Thị	Tuyến	BAKA014634	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				5.75		6.50	21.25
328	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	D380101D				2NT	04	3.0	5.50	6.25				4.50		6.50	21.25
329	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	6.50				4.25		7.75	21.25
330	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00		7.00				6.50	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
331	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50				5.00		6.75	21.25
332	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	6.75						7.00	21.25
333	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	7.50				4.25		5.50	21.25
334	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		4.50				6.25	21.25
335	Phan Thị	Phương	BJA010481	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				4.75		6.25	21.25
336	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BJA003702	D380101D	D220201			2		0.5	7.00	8.00				6.25		5.75	21.25
337	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	D380101D				2		0.5	5.75	8.00		5.25				7.00	21.25
338	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BJA007354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50				5.00		6.25	21.25
339	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				6.25	21.25
340	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	D380101D	D110101	D380107D		3			7.00	7.00				6.25		7.00	21.00
341	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50				7.50		7.25	21.00
342	Nguyễn Mỹ	Anh	BJA000501	D380101D				3			7.50	8.00		6.50				5.50	21.00
343	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	4.50	6.00		6.50				7.00	21.00
344	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	D380101D	D110101			3			6.50	8.00	5.50					6.50	21.00
345	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.75	21.00
346	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50	3.50					5.25	21.00
347	Trần Khánh	Linh	TLA008251	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.50				4.50		6.00	21.00
348	Tạ Hoàng	An	TLA000073	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.00	7.00				6.50		8.00	21.00
349	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	D380101D	D220201	D110101		3			7.25	6.00				7.00		7.75	21.00
350	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.00	7.25				4.25		6.75	21.00
351	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	7.00	6.75				6.50		6.75	21.00
352	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	D380101D				1	01	3.5	8.00	4.25				5.50		5.25	21.00
353	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25		6.25				5.00	21.00
354	Đặng Thanh	Thư	THP014544	D380101D				3			7.25	7.00				6.25		6.75	21.00
355	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.00		5.00	21.00
356	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	7.75				5.75		6.00	21.00
357	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	6.50				3.50		5.75	21.00
358	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.25	7.75		7.25				7.00	21.00
359	Lương Ngọc	Ly	TND015672	D380101D				1	01	3.5	5.75	4.50				3.75		7.25	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
360	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.00				6.50		5.50	21.00
361	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.50	8.00		5.25				6.50	21.00
362	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	5.75	8.00		5.25				6.75	21.00
363	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.00	7.50		5.50				5.00	21.00
364	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75		7.25				6.00	20.75
365	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.50	20.75
366	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	7.50		4.75		4.50		6.50	20.75
367	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00						6.25	20.75
368	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	6.00		8.00				9.00	20.75
369	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	6.25				5.75		6.50	20.75
370	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.25	20.75
371	Bùi Lan	Phương	KHA007884	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.50						6.75	20.75
372	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.50		5.00				7.25	20.75
373	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00				4.50	3.50	6.50	20.75
374	Lạc Quang	Trung	TTB006929	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.75	5.00				5.50		6.50	20.75
375	Nguyễn Phương	Anh	KHA000395	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.75	8.00				5.75		5.50	20.75
376	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50		6.00				6.00	20.75
377	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		6.00	20.75
378	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75		6.50				6.50	20.75
379	Hà Thị	Hạnh	TND006892	D380101D				1	01	3.5	4.75	7.50		6.50				5.00	20.75
380	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	5.00			5.50		6.50	7.25	20.50
381	Dư Bá	Phước	TTB004844	D380101D				1		1.5	4.50	6.50			3.25	2.50		8.00	20.50
382	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50		6.50				5.00	20.50
383	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25			6.00		5.50	5.50	20.50
384	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	4.75	7.00	5.00					8.25	20.50
385	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				6.25		4.50	20.50
386	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	6.00				5.75		7.25	20.50
387	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	D380101D				2		0.5	7.00	6.00		7.75				7.00	20.50
388	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.00		6.00				5.50	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
389	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.75	7.00				4.25		6.25	20.50
390	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50				4.25		5.75	20.50
391	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.75				6.50		5.50	20.50
392	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.25		5.50		7.00		6.50	20.50
393	Phan Thị	Thu	HDT024490	D380101D				2		0.5	7.50	6.75				6.25		5.75	20.50
394	Đào Mai	Hương	BKA006352	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.50						5.75	20.50
395	Hà Nhật	Thắng	TLA012742	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.25	6.50				7.50	4.75	8.75	20.50
396	Đinh Hoài	Linh	TDV016303	D380101D				2		0.5	6.00	7.00			4.50	4.00	4.50	7.00	20.50
397	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	D380101D	D110101	D380107D		1		1.5	6.25	5.75						7.00	20.50
398	Nông Đức	Hoành	TND009637	D380101D				1	01	3.5	3.25	6.25	5.25	8.00				7.50	20.50
399	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.00				5.75		7.00	20.50
400	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.50	6.25						6.25	20.50
401	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.50		5.25	20.50
402	Lê Thu	Hà	HDT006724	D380101D	D380101A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			5.00	6.00	7.00	4.00	20.50
403	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	5.50	7.00				6.25		7.00	20.50
404	Trần Thu	Hà	THV003635	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.00	7.50		5.00				7.50	20.50
405	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.75				5.50		7.25	20.50
406	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.25		6.25	20.50
407	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	8.00				5.50		5.25	20.25
408	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.00						5.00	20.25
409	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	D380101D				2NT		1.0	6.50	6.50				7.00		6.25	20.25
410	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00	8.00	8.00			6.25	5.25	20.25
411	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50		5.75				4.75	20.25
412	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.00	6.75		5.50				7.00	20.25
413	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	5.00				6.25		8.50	20.25
414	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	D380101D	D110101			2		0.5	6.25	7.00				7.00		6.50	20.25
415	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	D380101D	D220201	D110101		3			6.75	5.50				6.50		8.00	20.25
416	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	6.50		7.50				6.75	20.25
417	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00				6.50	3.50	5.50	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
418	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	6.00				5.50		6.75	20.25
419	Trần Quốc	Việt	YTB025180	D380101D				2NT		1.0	5.50	7.25		6.00				6.50	20.25
420	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	D380101D	D220201			3			7.00	6.25		5.50				7.00	20.25
421	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	D380101D	D110101			1	01	3.5	5.75	6.25				6.25		4.75	20.25
422	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	D380101D				2		0.5	5.75	9.00		6.00				5.00	20.25
423	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	7.00	6.00		6.00				3.75	20.25
424	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.25	8.50						5.50	20.25
425	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.00						7.50	20.25
426	Dương Đức	Anh	BKA000119	D380101D	D220201	D110101		3			5.25	7.50		6.00	4.50			7.50	20.25
427	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00		5.50				7.25	20.00
428	Lộc Thuý	Hà	TND006238	D380101D				1	01	3.5	6.75	6.75						3.00	20.00
429	Lại Thanh	Nga	HHA009721	D380101D	D110101			2		0.5	7.00	7.00		6.00		4.50		5.50	20.00
430	Bùi Thu	Trang	LNH009653	D380101D	D220201			1	01	3.5	5.00	6.75				6.25		4.75	20.00
431	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.25				4.25		5.50	20.00
432	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.00		6.25				5.25	20.00
433	Phan Lê	Bình	TND001919	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	6.00		3.75	3.75	2.25	3.50	7.00	20.00
434	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.25		5.75	2.75		3.25	6.25	20.00
435	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	D380101D	D380107D	D220201		3			7.00	6.50				5.75		6.50	20.00
436	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		6.50				7.25	20.00
437	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.25	6.25		7.25				4.75	19.75
438	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		5.75		2.50		5.25	19.75
439	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50				5.75		5.25	19.75
440	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	7.00		6.00				6.50	19.75
441	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THV013885	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				5.00	19.50
442	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.00	7.75		6.00				7.25	19.50
443	Trần Hương	Giang	DCN002754	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	5.50					6.25	7.25	19.50
444	Lê Kim	Phượng	TND020195	D380101D				2		0.5	6.50	7.50				6.00		5.00	19.50
445	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	6.50						6.00	19.25
446	Nguyễn Thị Thuý	Trang	HDT026824	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	5.50				6.00		5.50	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
447	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25				4.75		5.25	19.25
448	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	D380101D				1	01	3.5	4.00	6.50			5.50		6.00	5.25	19.25
449	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	6.50	7.00				7.00		4.00	19.00
450	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00						5.25	19.00
451	Âu Thùy	Dương	HVN001898	D380101D				3			6.50	7.50						5.00	19.00
452	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	D380101D				2NT		1.0	6.25	8.00						3.75	19.00
453	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	6.00		6.00		3.75		6.75	19.00
454	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.00	6.25				5.50		3.25	19.00
455	Trần Thị Ngọc	Anh	BJA000925	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	7.75				4.50		4.00	18.75
456	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.00				4.00		5.00	18.75
457	Nguyễn Thị	May	YTB014303	D380101D				2NT		1.0	6.75	6.25				5.00		4.50	18.50
458	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1	01	3.5	2.25	6.50				5.75		6.25	18.50
459	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.75		3.75	18.50
460	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	6.00			4.50	6.75	3.00	5.00	18.50
461	Bùi Phương	Anh	HDT000144	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	7.00		6.75				4.00	18.50
462	Đỗ Thị	Quỳnh	BJA011028	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.75	6.00				5.50		5.75	18.50
463	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.75				4.75		3.25	18.25
464	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.50			2.75			3.25	18.25
465	Đặng Thị	Hường	BJA006563	D380101D				2NT		1.0	4.75	7.00				5.75		5.25	18.00
466	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	6.50		5.00				5.50	18.00
467	Bùi Bích	Phương	TDV023721	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00		6.25				4.25	18.00
468	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	D380101D				2	06	1.5	6.50	6.50		4.00				3.50	18.00
469	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.00		5.75				5.25	17.75
470	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	6.25		7.25				5.75	17.75
471	Nông Thị	Bốn	TND001954	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.25	6.00			5.25			3.00	17.75
472	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.00			4.00			2.50	17.00
473	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	D380101D				2NT		1.0	6.00	7.00						3.00	17.00
474	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.50		5.75				4.75	16.75
475	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	D380101D	D110101	D380101A		1		1.5	5.25	7.00				5.25	5.75	3.00	16.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
476	Lý Hoài	Linh	TND014310	D380101D	D380107D			1	01	3.5	3.50	5.50			4.75		5.25	3.75	16.25
477	Nguyễn Tiến	Duy	BJA002392	D380101D	D380107D			3			4.50	5.00		6.00				6.75	16.25
478	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	D380101D	D380107D			1		1.5	7.00	4.50				5.25		2.75	15.75
479	Hoàng Kim	Dung	HHA002112	D380101D	D380107D			3			7.00	5.50			4.75	6.50	6.75	3.00	15.50
D380101C (C00)																			
1	Quảng Thị	Thanh	TTB005699	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	8.00	9.00	9.25				3.50	29.75
2	Triệu Linh	Đan	TND004771	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.50	8.50	9.00				5.75	29.50
3	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	1	01	3.5	6.25	8.50	8.25	8.75				6.25	29.00
4	Bàn Thị	Vân	TND029017	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.75	9.00	8.75					29.00
5	Chu Thị	Oanh	TND019256	D380101C				1	01	3.5		7.50	9.00	9.00					29.00
6	Hoàng Thị Vân	Thư	TND025171	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.25	9.50				3.00	28.75
7	Bùi Thị	Giang	DCN002642	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	8.75	9.00				5.50	28.50
8	Vũ A	Tử	TTB007052	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	9.50	9.00				3.75	28.50
9	Hoàng Thị Thu	Hương	TND011773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	9.00	8.50				5.25	28.25
10	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TND006904	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	9.00	9.50					28.25
11	Nguyễn Thị	Linh	DCN006410	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.75	8.50	8.50				3.25	28.25
12	Trịnh Thị Kim	Anh	KHA000716	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0		8.50	9.00	8.75					28.25
13	Và A	Tử	TTB007056	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	9.00	9.00				2.75	28.00
14	Vũ A	Đia	TTB001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.50	9.00					28.00
15	Lý Thị Thanh	Huế	TND010084	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	7.75	8.75				3.00	28.00
16	Cà Thị	Quyên	TTB005107	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	9.00				3.75	28.00
17	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	TND003761	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	8.25	8.25					28.00
18	Cà Văn	Chung	TTB000727	D380101C				1	01	3.5		7.50	8.00	9.00					28.00
19	Bùi Thị	Thủy	LNH009166	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	7.75	9.00				2.00	27.75
20	Nguyễn Khánh	Linh	THV007536	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	8.25	8.50	9.50				3.00	27.75
21	Lương Thị	Hiếu	DCN003882	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	8.00	8.75				4.00	27.75
22	Hà Thị Thu	Đẹp	TND005102	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.25	8.25	8.75					27.75
23	Đinh Thị	Thảo	TND022868	D380101C				1	01	3.5	5.00	8.00	7.75	8.50				4.00	27.75
24	Chu Thị	Duyên	TND004274	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
25	Nông Thị	Loan	TND015028	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	8.50	9.00					27.50
26	Bế Thị	Hường	TND012099	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.50	8.50	8.00				3.25	27.50
27	Nông Thị	Đào	TND004806	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
28	Vy Mỹ	Linh	TND014890	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	8.00	8.25				3.50	27.50
29	Hoàng Thị	Chiên	TQU000475	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	8.00	9.00					27.50
30	Hoàng Thùy	Dung	TND003697	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	8.00	8.50					27.50
31	Trần Thị	Thủy	YTB021441	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	9.25	8.75				5.00	27.50
32	Đoàn Văn	Tiếp	TQU005653	D380101C				1		1.5		8.25	8.75	9.00					27.50
33	Nguyễn Thị Thu	An	TND000058	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.75	9.25					27.50
34	Quan Thủy	Ngân	TQU003830	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.75	7.50	8.75				2.25	27.50
35	Hà Thị	Luyến	TQU003406	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.50	7.50	9.00				2.75	27.50
36	Nông Thị	Quyên	TND020825	D380101C				1	01	3.5		6.50	9.50	8.00					27.50
37	Nguyễn Thị Hà	Thương	HDT025520	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	9.75	8.50					27.25
38	Trần Thị	Luyến	TND015426	D380101C				1		1.5	5.50	7.25	9.25	9.25		5.50		4.75	27.25
39	Nguyễn Duy	Tuấn	KQH015443	D380101C				2	06	1.5		8.00	8.00	9.75					27.25
40	Ngô Duy Hồng	Quân	LNH007568	D380101C	D380107C			1		1.5		8.50	9.00	8.25				5.00	27.25
41	Lý Thị Bích	Nguyệt	TND018376	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	9.00	8.75					27.25
42	Nông Thị	Xâm	TND029728	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50	8.00	8.25				3.25	27.25
43	Nguyễn Kim	Chi	THV001265	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.00	9.00	8.75				7.00	27.25
44	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KQH008813	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.75	8.25	8.75				2.25	27.25
45	Hoàng Thu	Hoàn	TND009280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.25				3.50	27.25
46	Nguyễn Thị	Quỳnh	DHU019103	D380101C	D380107C			1	06	2.5		7.25	8.50	9.00					27.25
47	Hoàng Phương	Anh	SPH000401	D380101C				2		0.5	2.25	8.50	8.50	9.75				4.25	27.25
48	Hồ Văn	Trai	DHU024012	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.25	7.50	9.00				3.00	27.25
49	Vũ Thị Ngọc	ánh	TND001460	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.50	8.50					27.25
50	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	TDV007883	D380101C				1		1.5	3.00	8.75	8.00	9.00				2.50	27.25
51	Lục Thu	Hồng	TND009756	D380101C				1	01	3.5		7.25	8.50	8.00					27.25
52	Nguyễn Thị	Lan	TND013328	D380101C				1		1.5	4.75	7.75	9.00	9.00				4.00	27.25
53	Nông Thu	Hồng	TND009851	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	8.00	9.25					27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
54	Cao Thị Thu	Hoài	TND009065	D380101C				1		1.5	3.00	9.00	8.25	8.50				4.00	27.25
55	Chờ Thị	Huyền	TND010935	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	8.50	8.50				4.50	27.25
56	Lò Thị	Quy	TND020656	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.50	8.25					27.25
57	Phùng Thị Kiều	Trinh	HDT027446	D380101C				1		1.5	4.75	7.25	9.25	9.25				3.50	27.25
58	Nguyễn Phương	Trang	THP015142	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.75	10.00				3.75	27.25
59	Đàm Thị	Thảo	KQH012532	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	8.25	9.00				3.50	27.25
60	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TTB002147	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	8.50	8.00	9.00				3.75	27.00
61	Bùi Thị Lan	Anh	LNH000072	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	7.50	9.00				3.25	27.00
62	Nguyễn Thúy	Hằng	THP004564	D380101C	D380107C	D220201	D110101	2		0.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	27.00
63	Hoàng Thu	Hương	TND011776	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	8.25	7.25	8.00					27.00
64	Chầu Thị	Ninh	TQU004156	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	8.25	7.00	8.25				2.50	27.00
65	Giàng Thị	Pằng	KQH010601	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.75	9.25				2.75	27.00
66	Trần Thị	Hằng	TQU001659	D380101C				1	06	2.5		7.75	7.50	9.25					27.00
67	Lục Thị	Nhinh	TND018730	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.75	8.75					27.00
68	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	8.00	8.75	9.75				3.75	27.00
69	Hà Thị Kim	Trang	LNH009705	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.25	9.50				2.75	27.00
70	Hà Thị	Xuyến	TTB007651	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.00	8.50				2.75	27.00
71	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TND007570	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	7.75				2.00	27.00
72	Lương Thị Phương	Thảo	THP013325	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	9.75				3.00	27.00
73	Nguyễn Thị	Hằng	TTB002038	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	9.00	8.50				4.25	27.00
74	Trần Thị Huyền	Trang	TQU005909	D380101C				1		1.5	2.25	8.50	8.25	8.75				2.50	27.00
75	Lang Thị	Trang	DCN011718	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	8.50	7.50				1.50	27.00
76	Vì Thị Thúy	An	TTB000032	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	9.00	7.00				2.50	27.00
77	Dương Thị Lan	Anh	TND000157	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				3.25	27.00
78	Giàng A	Nù	TTB004657	D380101C				1	01	3.5		6.00	9.00	8.50					27.00
79	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	TTB003869	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	8.50	9.00				2.50	27.00
80	Hoàng Thị	Hằng	TND007295	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.75					27.00
81	Lò Thị	Thanh	TTB005671	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	8.50	8.00				2.00	27.00
82	Bùi Thị Thu	Hà	TND006094	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	9.50	9.25				3.50	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
83	Trần Thị	Oanh	TDV023128	D380101C	D380107C			1		1.5		8.75	8.00	8.75					27.00
84	Trần Thu	Ngân	THV009292	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.50	27.00
85	Nguyễn Thị Hồng	Lê	THV007092	D380101C				1		1.5	4.75	9.00	7.75	8.75				5.75	27.00
86	Giàng A	Lào	TTB003340	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	9.00	8.50				3.25	27.00
87	Lường Thị	Hải	TTB001865	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	8.00				3.25	27.00
88	Chu Ngọc	Diệp	TND003446	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.25	7.25	9.00				2.00	27.00
89	Hà Thị	Phượng	LNH007300	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.25	8.00	8.25				5.50	27.00
90	Nguyễn Như	Quỳnh	TND021137	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.25				4.00	26.75
91	Nguyễn Quỳnh	Lâm	SPH009178	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.00	9.25				3.75	26.75
92	Nguyễn Thị Lệ	Thu	SPH016347	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
93	Nông Thị	Hạnh	SPH005412	D380101C				2NT	06	2.0		7.50	8.00	9.25					26.75
94	Lê Linh	Chi	SPH002364	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.25	9.50				3.75	26.75
95	Lăng Thị	Hoài	TND009110	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	7.75	8.50					26.75
96	Nguyễn Bá	Ngọc	THP010357	D380101C	D380107C			2	03	2.5		7.50	9.00	7.75					26.75
97	Nguyễn Văn	Mạnh	SPH011175	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	9.00	9.75				2.50	26.75
98	Phạm Hồng	Sơn	HDT021848	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.50	9.25				3.50	26.75
99	Màng Thị	Nhộn	TTB004558	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.00	9.25				3.75	26.75
100	Bùi Thị	Liên	LNH005108	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.00	7.00	9.25				3.00	26.75
101	Nông Thị Xuân	Hòa	TQU001968	D380101C				1	01	3.5	5.50	7.75	7.25	8.25				2.25	26.75
102	Đào Thị	Hương	HDT011993	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.50	9.50					26.75
103	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	D380101C	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	5.25	7.75	9.00	9.00				5.00	26.75
104	Đàm Thị Huyền	Trần	TND026852	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.50	8.75					26.75
105	Bùi Chính	Nghĩa	LNH006547	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				2.25	26.75
106	Phan Thị Phương	Thảo	TDV028344	D380101C				2NT		1.0		7.75	9.00	9.00					26.75
107	Hà ánh	Ngọc	THV009444	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	8.50	8.25				2.25	26.75
108	Nguyễn Khánh	Linh	YTB012675	D380101C				2	06	1.5	6.00	8.50	8.00	8.75				4.75	26.75
109	Nguyễn Việt	Hà	THP003899	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	9.00	9.25				5.25	26.75
110	Nguyễn Thị	Vân	TDV035875	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.25	7.50	9.50				3.25	26.75
111	Phùng Thị	Quyên	TND020831	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.25	8.00				3.00	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
112	Nguyễn Thu	Trang	TQU005861	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.00				3.00	26.75
113	Nguyễn Thị	Nga	HDT017467	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	9.00	9.50				4.00	26.75
114	Hồ Thị	ánh	TDV001687	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.25	8.00	9.00				3.25	26.75
115	Nguyễn Thu	Trang	KQH014676	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	9.50				2.25	26.75
116	Bàn Thị	Tuyền	TQU006280	D380101C				1	01	3.5	3.50	7.50	7.25	8.50				1.75	26.75
117	Nguyễn Thành	Trung	TND027181	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.50	8.50	8.25	4.50		6.50	3.00	26.75
118	Nguyễn Đình	Cảnh	HDT002326	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	9.00	9.25					26.75
119	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013721	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	8.25	8.75	9.25				5.00	26.75
120	Nguyễn Nhật	Linh	SPH009836	D380101C				2		0.5	6.25	8.50	8.25	9.25				3.75	26.50
121	Đàm Thị Mỹ	Linh	KQH007744	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	9.00				2.00	26.50
122	Phan Mỹ	Hạnh	TQU001564	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.00	8.00	9.00				4.00	26.50
123	Nguyễn Thị Hà	Trang	LNH009779	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.75	9.25				2.00	26.50
124	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	HVN000521	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.00	8.00	9.50				2.25	26.50
125	Sáng Thị	Chính	TQU000537	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.00	26.50
126	Sùng Thị	Dợ	TQU000804	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	8.50	5.75	8.75				3.00	26.50
127	Pờ Mé	Nu	TTB004653	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.50					26.50
128	Đàm Thị	Kiều	TND013050	D380101C				1	01	3.5		7.25	7.75	8.00					26.50
129	Nguyễn Thị	Thuận	TND024540	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.25	9.00	8.75				5.25	26.50
130	Phạm Thị	Hương	THP007127	D380101C				2		0.5		8.00	9.75	8.25					26.50
131	Trần Thị Phương	Hoa	LNH003464	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.00	9.50				2.00	26.50
132	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LNH005414	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	9.25				2.50	26.50
133	Hàn Thị Ngọc	Mai	KQH008728	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
134	Hoàng ánh	Nguyệt	TND018349	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.25	8.25				3.00	26.50
135	Lường Thị	Thanh	TTB005681	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	8.00					26.50
136	Ngọ Thị Kim	Oanh	HDT019240	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.00	9.50					26.50
137	Lã Văn	Băng	DCN000946	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.50	8.75	9.25				2.50	26.50
138	Nông Thị	Hằng	TND007466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25				3.25	26.50
139	Doãn Thị Thu	Hường	KQH006833	D380101C				2		0.5	2.25	8.00	8.25	9.75				3.75	26.50
140	Vũ Lê	Hà	LNH002602	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	8.50	9.25				3.50	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
141	Nguyễn Thị	Hương	THV006207	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	7.50				4.00	26.50
142	Lương Thảo	Phương	TND019873	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.00	8.25	8.75				3.75	26.50
143	Nguyễn Minh	Huyền	LNH004226	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	9.00	9.00				2.25	26.50
144	Lò Thị	Hà	THV003489	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.50	8.50	8.00					26.50
145	Hoàng Thị Xuân	Quỳnh	SPH014470	D380101C				2		0.5	6.00	8.50	8.50	9.00				4.50	26.50
146	Âu Thị	Sen	TQU004680	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	8.00	9.25					26.50
147	Triệu Thị	Hằng	TND007506	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.00	7.50	8.50					26.50
148	Trần Thị	Hằng	HHA004440	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	7.75				2.25	26.50
149	Trần Thị Thanh	Huyền	TDV013953	D380101C				1		1.5	4.25	8.50	7.25	9.25				1.75	26.50
150	Hoàng Thị	Lành	TND013442	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.00					26.50
151	Lý A	Chó	TTB000675	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.00	9.50				2.75	26.50
152	Hoàng Minh	Thành	DHU020770	D380101C	D380107C			2	06	1.5	3.50	6.75	8.75	9.50				3.50	26.50
153	Nguyễn Thị Thu	Ngoan	TND017827	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	5.50	7.50	9.00	8.50				4.50	26.50
154	Giàng Thị	Giông	TTB001689	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	7.50	8.50				2.75	26.50
155	Nguyễn Thị Thu	Thúy	TND025029	D380101C				2		0.5	5.00	8.25	8.50	9.25				3.50	26.50
156	Triệu Thị Kim	Dung	SPH003113	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	7.50	9.50				2.00	26.50
157	Đặng Thị	Múi	TND016742	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
158	Mạc Quỳnh	Anh	THP000387	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.50	9.50	9.00				2.50	26.50
159	Trần Ngọc	Mai	TND016088	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.25	9.25				2.75	26.50
160	Lê Phương	Hiền	HVN003374	D380101C				2	04	2.5	2.00	7.50	7.50	9.00				4.75	26.50
161	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009704	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	8.00	8.00	9.50				1.25	26.50
162	Lò Trung	Thành	TTB005740	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	7.50				2.75	26.50
163	Lý Thị	Ghền	TND005756	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.25	8.00	8.75	5.50		5.25		26.50
164	Đào Thị	Yến	TND029935	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	8.50	8.50				2.50	26.50
165	Dương Hồng	Sơn	TND021498	D380101C				1		1.5	1.75	7.25	9.25	8.50				2.00	26.50
166	Lò Thị Tố	Uyên	TTB007359	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	7.50	8.00				3.00	26.50
167	Nông Thị Vân	Hoa	TND008828	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	8.50					26.50
168	Phạm Tân	Trang	TTB006818	D380101C				1		1.5		7.00	8.50	9.50					26.50
169	Tạ Minh	Loan	THV007904	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	7.75	9.25				3.75	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
170	Thào A	Pó	TTB004987	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	8.50					26.50
171	Hà Thị	Bình	LNH000821	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
172	Nguyễn Thị Lan	Hương	SPH008370	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	9.00	8.75				3.50	26.25
173	Nguyễn Văn	Tùng	TLA015205	D380101C	D380107C			3			5.00	8.00	8.75	9.50				2.50	26.25
174	Phạm Thị	ánh	TDV001877	D380101C				1		1.5	5.75	8.50	7.75	8.50				2.50	26.25
175	Vương Quốc	Nam	THP009905	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	9.00	9.25				2.50	26.25
176	Nguyễn Thị Thanh	Hải	TND006710	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.25	8.00				3.25	26.25
177	Nông Thị	Thơm	TQU005337	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	8.25	7.00				2.25	26.25
178	Phạm Thị	Hạnh	HDT007593	D380101C				1		1.5		7.50	8.00	9.25					26.25
179	Triệu Thị	Thùy	KQH013612	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.25				2.50	26.25
180	Hoàng Thị	Vân	HDT029488	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	9.25				2.00	26.25
181	Dương Thị Bích	Phượng	THV010603	D380101C				1		1.5		7.75	8.00	9.00					26.25
182	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029506	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	8.75	9.00				4.00	26.25
183	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	D380101C	D380101D			2		0.5	4.00	8.25	8.50	9.00				4.50	26.25
184	Triệu Thùy	Linh	TND014764	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.25	8.00					26.25
185	Nguyễn Thị	Dịu	THP002119	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	9.50	8.75					26.25
186	Nông Thị	Mến	TQU003587	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	26.25
187	Thào A	Chứ	TTB000795	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25				2.25	26.25
188	Bùi Thị	Thơm	TDV029641	D380101C				1		1.5		7.75	8.25	8.75					26.25
189	Nguyễn Ngọc	Bích	SPH002019	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.75	9.50				6.25	26.25
190	Lương Thị	Yến	TND030011	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.75	8.50	8.50					26.25
191	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DCN011807	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.00	9.25	8.50				2.50	26.25
192	Hà Thị	Quỳnh	TND021038	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.50	8.25				3.00	26.25
193	Trần Thị Hồng	Vinh	TDV036256	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.75	8.00	8.00				3.00	26.25
194	Hà Thị Kim	Liên	HDT013607	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	8.00					26.25
195	Vũ Seo	Hòa	THV004876	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.50	8.75	8.50					26.25
196	Nguyễn Thị	Giang	TDV007288	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.50	26.25
197	Lương Thị Huyền	Trang	DCN011740	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.75	8.50				1.75	26.25
198	Nguyễn Thị	Trang	HDT026941	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.75	8.75					26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
199	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013023	D380101C				2		0.5	3.25	8.00	8.75	9.00				3.75	26.25
200	Trương Thị ánh	Tuyết	HDT029143	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.75	7.50					26.25
201	Nông Thị	Nguyệt	TQU004013	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	6.50	9.25				3.00	26.25
202	Nguyễn Ngân	Hồng	TQU002144	D380101C				1	01	3.5	3.25	8.00	7.25	7.50		4.00	3.50		26.25
203	Nông Thị Thiên	Trang	TND026627	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	8.00	7.50					26.25
204	Bùi Thị Tuyết	Chinh	SPH002526	D380101C				2		0.5	4.50	9.00	7.25	9.50				5.00	26.25
205	Bùi Thị	Phượng	TND019724	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.25	7.75	8.75				2.00	26.25
206	Nguyễn Trang	Ly	TQU003480	D380101C				1		1.5	3.00	8.50	7.75	8.50		3.50	3.00		26.25
207	Phạm Thị Thu	Thủy	DCN011084	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.00	9.25				3.50	26.25
208	Tô Thúy	Hằng	TLA004679	D380101C				3			2.75	8.25	8.50	9.50				5.75	26.25
209	Nguyễn Thị	Anh	KQH000429	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.75	7.75	9.25				2.00	26.25
210	Hoàng Thị	Len	TND013612	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	9.00	8.25				3.50	26.25
211	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	D380101C	D380107D	D380101D		1		1.5	6.25	7.25	9.00	8.50				5.75	26.25
212	Hoàng Thị	Sen	TND021390	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.75	7.25	7.75				3.25	26.25
213	Phạm Thị ánh	Nhật	HDT018536	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.75	9.00				4.25	26.00
214	Dương Thị	Huyền	TQU002411	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	7.50				2.75	26.00
215	Nông Văn	Nam	TTB004168	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	9.00	8.00					26.00
216	Nguyễn Thị Hương	Ly	YTB013836	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25	8.50	9.25				6.50	26.00
217	Nguyễn Thị	Hằng	HDT008001	D380101C				1		1.5	3.25	8.00	8.00	8.50				3.00	26.00
218	Đỗ Thu	Nga	HHA009697	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	7.75	9.25				1.50	26.00
219	Tòng Thị	Thu	THV012859	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	8.50					26.00
220	Trần Lan	Hương	YTB010877	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	8.00	8.00	9.50				2.25	26.00
221	Trần Hương	Giang	TND006025	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				3.00	26.00
222	Hồ Ngọc Bích	Phượng	HHA011075	D380101C				1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				5.00	26.00
223	Xin Thị	Liên	TQU003047	D380101C				1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	8.25					26.00
224	Sùng A	Pênh	TTB004732	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	8.50				3.25	26.00
225	Nguyễn Thu	Quỳnh	TND021203	D380101C				1		1.5		7.00	8.75	8.75					26.00
226	Trần Minh	Quang	THV010774	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.25	8.00	9.25					26.00
227	Lường Mai	Chinh	TTB000619	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	7.00	8.50				3.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
228	Phạm Thị	Hạnh	HDT007597	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	9.50				2.50	26.00
229	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010126	D380101C				2		0.5		8.25	8.00	9.25					26.00
230	Nguyễn Thị Thắng	Hà	THV003533	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.00	9.50				3.25	26.00
231	Đỗ Thị	Giang	SPH004466	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	8.00	9.50				2.75	26.00
232	Hoàng Thị	Loan	TND014960	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	9.25	8.75				3.25	26.00
233	Vũ Thị	Phương	YTB017528	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	8.25				3.75	26.00
234	Mạc Thị	Hiến	TND008102	D380101C				1	01	3.5	4.00	8.00	7.50	7.00					26.00
235	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TTN013748	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.50	8.00	9.00					26.00
236	Tòng Thị	Nguyên	TTB004453	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	9.00	7.50				2.50	26.00
237	Mai Huệ	An	HDT000054	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.25	9.25					26.00
238	Đỗ Ngọc	Anh	TND000176	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.75	8.25	9.50				4.00	26.00
239	Nguyễn Thị	Huệ	TND010236	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	7.50					26.00
240	Nguyễn Thị Tú	Anh	TTB000196	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	8.50	7.00	9.00				2.75	26.00
241	Nguyễn Minh	Huyền	TDV013506	D380101C	D380107C			2		0.5	6.25	8.00	8.50	9.00				3.50	26.00
242	Triệu Thị Thu	Hường	TND012247	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.00				3.00	26.00
243	Đặng Thị	Linh	TDV016336	D380101C				2NT		1.0	4.25	7.25	8.75	9.00				3.00	26.00
244	Nguyễn Thị	Yến	TQU006635	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	8.50	8.75				3.00	26.00
245	Lộc Thị	Sao	TND021362	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.75	8.00					26.00
246	Y Hoàng	Miô	TTN006948	D380101C				1	01	3.5		6.75	8.00	7.75					26.00
247	Hoàng Thị Linh	Chi	TND002230	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	8.50					26.00
248	Lê Thị Mai	Hương	DQN009066	D380101C				1		1.5		7.50	7.50	9.50					26.00
249	Hoàng Thị Thu	Hiền	TND007830	D380101C				1	01	3.5		6.50	8.25	7.75					26.00
250	Nguyễn Thị Thu	Hương	YTB010788	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.25	8.75					26.00
251	Trương Thị Thu	Trang	SPH017853	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.50				4.00	26.00
252	Triệu Thị Khánh	Hòa	TND009021	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	7.75	7.25				3.75	26.00
253	Phạm Hồng	Nhung	TND019005	D380101C				1		1.5	3.50	7.25	8.75	8.50				4.00	26.00
254	Nguyễn Lưu	Ly	TQU003474	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	8.00	7.25	9.25					26.00
255	Nguyễn Đức	Công	LNH001193	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				1.25	26.00
256	Nguyễn Thị Thu	Trang	SPH017627	D380101C				2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	9.25				2.75	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
257	Trần Thị	Anh	THP000856	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	7.00	9.50	8.50				3.00	26.00
258	Trần Thị Thu	Thuỷ	THV012932	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.50	9.00					26.00
259	Bùi Thị Hoài	My	LNH006223	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.50	6.00	9.00				2.50	26.00
260	Bàn Thị	Hường	TND012100	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	8.50	6.75					26.00
261	Phạm Thị	Phương	TND020049	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				3.50	26.00
262	Hoàng Thị	Hường	TND012138	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.75	8.75	6.00				3.25	26.00
263	Trần Thị	Nga	HDT017531	D380101C				2NT		1.0	3.00	6.50	8.75	9.75				2.25	26.00
264	Hà Hoàng	Mai	TND015906	D380101C	D380101D			1	01	3.5	6.25	6.75	7.75	7.75				4.75	25.75
265	Nguyễn Thị	Hương	TDV014416	D380101C				2NT		1.0		8.50	7.00	9.25					25.75
266	Lương Thị Thu	Hoài	DCN004228	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.25	9.00					25.75
267	Lương Thị Cẩm	Vân	YTB024954	D380101C				2		0.5	3.00	8.25	8.25	8.75				3.50	25.75
268	Hà Thị	Dung	TND003674	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	7.25	8.00					25.75
269	Hà Quốc	Chuyên	TND002750	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.50	8.50					25.75
270	Nguyễn Khánh	Linh	SPH009786	D380101C				2		0.5	2.75	8.00	8.50	8.75				4.00	25.75
271	Bạch Thị Thu	Hiền	SPH005842	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	8.50	8.25	8.00				3.00	25.75
272	Hoàng Thị Bình	Minh	TND016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	6.75					25.75
273	Phạm Thị Bích	Ngọc	KQH009971	D380101C				2NT	06	2.0		7.25	8.50	8.00					25.75
274	Cao Thị Thúy	Quỳnh	LNH007704	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	8.75				2.75	25.75
275	Khiếu Thị Kim	Anh	YTB000458	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	6.00	8.25	8.50	8.50				4.50	25.75
276	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	HDT025673	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	9.00				3.00	25.75
277	Nguyễn Huy	Khánh	THV006575	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.50	8.75					25.75
278	Lưu Thị Thanh	Hoa	TQU001917	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	8.00	8.25	8.00				2.00	25.75
279	Đặng Thị	Thủy	TQU005452	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	6.75	8.00					25.75
280	Hoàng Thị	Hiếu	TND008338	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.25	7.00	7.00	8.25				3.75	25.75
281	Lê Đức	Chung	THP001700	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.50	7.50	9.25				3.25	25.75
282	Nông Trường	Giang	THV003334	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	6.00	9.25				2.75	25.75
283	Vì Thị	Thuận	HDT024661	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.75	8.50				3.25	25.75
284	Đặng Thị	Hồng	KQH005513	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	8.00	7.75				2.75	25.75
285	Phạm Thị Huyền	Trang	THV013954	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	7.50	8.75					25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
286	Nguyễn Thị	Trang	TQU005859	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.75	7.75	8.75				3.00	25.75
287	Nguyễn Thị	Thơm	TND024265	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.25	9.75				3.50	25.75
288	Đoàn Thị	Hương	DHU009151	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	8.25	9.25					25.75
289	Lý Kiều	Oanh	TQU004198	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.75	7.25	8.25	2.75	4.50	2.75		25.75
290	Lê Thị	Hạnh	HDT007508	D380101C				2NT		1.0		8.25	8.00	8.50					25.75
291	Hà Thị	Hồng	HDT010044	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	7.50	8.00					25.75
292	Hà Thị Kim	Chanh	TND002080	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	7.25	9.00				2.00	25.75
293	Nông Thị Thu	Hoài	TND009186	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	6.25	8.00				3.25	25.75
294	Nguyễn Thảo	Trang	DCN011911	D380101C				1		1.5	2.50	7.50	8.50	8.25	4.50	3.75	4.00	2.75	25.75
295	Đàm Thị	Thơm	KQH013270	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.75	6.75	8.75				2.75	25.75
296	Vàng Quảng	Dín	THV001959	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	7.25	8.25					25.75
297	Lưu Thị	Chuyên	TQU000580	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.75	7.25	7.25					25.75
298	Trần Thị Nguyệt	Hà	TDV008058	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	8.25	8.75				2.00	25.75
299	Lý Thị Thúy	Hường	TND012163	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.75	7.50	4.50		3.50		25.75
300	Nguyễn Thị	ánh	KQH000848	D380101C				2NT		1.0	4.75	6.50	9.25	9.00				1.75	25.75
301	Nguyễn Phan	Hưng	TDV014128	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	8.25	9.25				3.75	25.75
302	Lê Ngọc	Linh	TND014252	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.50	9.50				3.50	25.75
303	Triệu Thị	Viên	TND029263	D380101C	D380107C			1	01	3.5	7.00	6.00	8.25	8.00				2.75	25.75
304	Triệu Thị	Nam	DCN007756	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	8.50	6.25				4.50	25.75
305	Đinh Thị	Quỳnh	KQH011544	D380101C				2		0.5	2.75	7.75	8.50	9.00				2.00	25.75
306	Phạm Thị Thanh	Dung	DCN001758	D380101C	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.25				5.00	25.75
307	Tạ Đức	Hiếu	HDT009046	D380101C				2		0.5	6.75	8.25	7.50	9.50				4.25	25.75
308	Đào Thị Hồng	Nhung	HDT018664	D380101C				2		0.5	5.50	7.75	8.50	9.00				2.75	25.75
309	Hoàng Thảo	Linh	SPH009554	D380101C				1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
310	Mào Thị	Duyên	TTB001294	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	6.50	8.00	7.50				2.50	25.50
311	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	YTB018085	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	8.00				4.25	25.50
312	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KQH012829	D380101C				2		0.5	2.25	7.25	8.50	9.25				1.50	25.50
313	Nguyễn Thị	Hạnh	HVN003027	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.00	9.50				2.25	25.50
314	Sinh Quốc	Toản	TQU005721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.25	7.75				2.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
315	Lý Ngọc	Linh	TND014313	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	6.75	7.75				3.75	25.50
316	Phạm Hồng	Thắm	THP013587	D380101C	D380107C			2		0.5	7.00	7.50	8.75	8.75				3.75	25.50
317	Lê Thị Khánh	Linh	TLA007808	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	8.50	7.50	9.00				3.00	25.50
318	Nguyễn Thị	Hoa	YTB008243	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.00	8.75	7.75				3.75	25.50
319	Nguyễn Thị	Nga	DCN007834	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.50	9.50				2.00	25.50
320	Lưu Thanh	Hiền	HVN003386	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.25	9.25				1.50	25.50
321	Lưu Thị	Phượng	TDV023882	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	7.50	9.00				3.00	25.50
322	Ngô Thị Lan	Nhi	HVN007734	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.25	7.75	9.50				3.50	25.50
323	Quan Ngọc	Linh	TND014718	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	8.00					25.50
324	Đỗ Mai	Hương	KQH006575	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	8.00	9.50				3.25	25.50
325	Doãn Thị Ngọc	ánh	SPH001707	D380101C				2		0.5	0.50	8.00	8.50	8.50					25.50
326	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005323	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.25	7.50	9.25				3.75	25.50
327	Lý Thúy	Mai	TND015966	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.25	8.25	6.50					25.50
328	Nguyễn Ngọc	Tú	TND027531	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.00	8.00	8.00				2.50	25.50
329	Phan Hồng	Nhung	TDV022497	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.25	9.25				3.25	25.50
330	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006647	D380101C				2	06	1.5	3.50	8.00	8.75	7.25				4.00	25.50
331	Đặng Thị	Hiếu	HVN003641	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.75	8.75	8.00				3.25	25.50
332	Trần Thị Thu	Hà	THV003630	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	9.00	9.00				3.50	25.50
333	Tạ Vũ Thu	Uyên	TTN022480	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	8.75	6.75	8.50					25.50
334	Trịnh Hồng	Trang	HHA014839	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	7.50	7.50				2.00	25.50
335	Hoàng Văn	Tuấn	TQU006108	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	7.00	8.50					25.50
336	Quàng Thị	Kim	TTB003246	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.50	8.50				3.00	25.50
337	Lê Thu	Hà	TTB001744	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.00				3.50	25.50
338	Nguyễn Thị Thu	Phượng	SPH013788	D380101C				1		1.5	1.75	7.50	7.50	9.00				1.75	25.50
339	Lê Hoàng	Anh	TDV000565	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	8.75				4.00	25.50
340	Nguyễn Thị	Thu	TND024397	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.50	6.00	8.50					25.50
341	Vũ Thị Hồng	Ngát	BJA009239	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	8.50					25.50
342	Lý Thị	Nường	TND019243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.75	8.25	9.00					25.50
343	Đàm Thị Minh	Nguyệt	TND018334	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.25	8.25					25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
344	Nguyễn Thị Minh	Phương	TND019948	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	7.50	8.50	9.00				4.75	25.50
345	Lò Thị	Hiền	TTB002134	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	6.50	8.00				3.00	25.50
346	Lò Văn	Nam	TTB004143	D380101C				1	01	3.5		5.50	9.00	7.50					25.50
347	Vũ Thị Kim	Oanh	THP011225	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	7.50	8.75	8.75				2.50	25.50
348	Lương Hoài	Thu	THV012812	D380101C				1	06	2.5	4.00	8.00	7.00	8.00				3.00	25.50
349	Đinh Thị Hà	Duyên	LNH001702	D380101C	D380107C			2		0.5	6.50	8.75	9.00	7.25				3.50	25.50
350	Bùi Thị	Nhớ	LNH006909	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	9.00					25.50
351	Luân Thị	Thùy	TND024692	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.00	8.25					25.25
352	Nguyễn Phương	Thảo	HDT023264	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	8.00	7.25	9.50				3.25	25.25
353	Bùi Thị Phương	Thảo	LNH008421	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	7.25					25.25
354	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	KHA006173	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	7.50	7.75	9.50				3.00	25.25
355	Nguyễn Thị Trà	My	TDV019605	D380101C				2		0.5	4.25	7.00	8.50	9.25				3.25	25.25
356	Bùi Thị	Thắm	LNH008646	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.00	8.25					25.25
357	Phan Thị	Thơm	TDV029728	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.25	8.00				3.75	25.25
358	Trần Thị	Thơ	TDV029629	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	7.00	9.50					25.25
359	Phạm Thị Thu	Thảo	TND023291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.75	7.25					25.25
360	Cứ A	Chó	TTB000672	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.00	7.50	9.25				2.75	25.25
361	Giàng A	Phong	TTB004767	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.50	9.00	7.25				3.25	25.25
362	Nguyễn Minh	Thương	TLA013559	D380101C				2NT		1.0		6.00	8.25	10.00					25.25
363	Hứa Thị	Tươi	TND028723	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	6.25	8.50				3.50	25.25
364	Đinh Thị	Vân	HHA016046	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.75	8.00	9.00				2.50	25.25
365	Nguyễn Như	Quỳnh	HDT021148	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.25	8.75				2.75	25.25
366	Nguyễn Thị Thu	Hoài	SPH006705	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	7.75	9.00				2.75	25.25
367	Phạm Thị Mỹ	Linh	DCN006549	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.25	7.00				2.75	25.25
368	Lưu Thị Thuỳ	Trang	TND026328	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	7.25	7.00				3.75	25.25
369	Lương Trần Linh	Chi	TND002248	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.00	8.50				3.00	25.25
370	Hoàng Thị	ánh	TQU000266	D380101C				1	01	3.5	5.50	8.25	5.50	8.00				2.50	25.25
371	Đỗ Thị	Linh	TND014063	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.50	8.50				3.50	25.25
372	Nguyễn Bá Minh	Tú	THV014386	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	8.00	9.25				2.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
373	Vũ Văn	Linh	KQH008144	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	8.25	9.75					25.25
374	Ngân Thu	Huyền	TTB002818	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	7.75					25.25
375	Hà Thị Hồng	Minh	THV008686	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	6.00	9.25				3.25	25.25
376	Bùi Thị Quỳnh	Hương	DCN005243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	6.75				2.75	25.25
377	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	D380101C	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	4.75	8.00	8.00	8.75				5.75	25.25
378	Đoàn Thị	Tuyết	HDT029039	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.50				2.25	25.25
379	Phan Thị	Nga	HDT017490	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	7.75	8.50				3.25	25.25
380	Đặng Thị Hương	Thảo	DCN010194	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.25	8.00				2.50	25.25
381	Doãn Hải	Châu	SPH002225	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.50				3.25	25.25
382	Nguyễn Đình	Tiến	DCN011427	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	6.50	8.75	9.00				2.50	25.25
383	Lèo Huyền	Trang	DCN011720	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.75	7.50	3.75		3.50	2.25	25.25
384	Vũ Mỹ	Hoa	YTB008336	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	8.75				4.00	25.25
385	Nông Thị Mai	Chi	TND002289	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.00	7.50					25.25
386	Nông Thị Thùy	Linh	TND014645	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.25	7.50	8.00				3.00	25.25
387	Nguyễn Thị	Sen	TND021397	D380101C				1		1.5	5.50	7.50	7.75	8.50				3.75	25.25
388	Đieu Thị	Quỳnh	THV011039	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.25					25.25
389	Vì Thị	Nga	HHA009783	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.25	8.75					25.25
390	Nông Thị	Hợp	TND009923	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.25	8.00					25.00
391	Giàng Thị	Cúc	TTB000864	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.50				2.25	25.00
392	Phan Thị	Trinh	TTB006890	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	7.50	9.00					25.00
393	Phùng Thị	Mai	TND016070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	8.25	8.00					25.00
394	Ngô Thị	Huyền	SPH007796	D380101C				2		0.5		8.00	7.00	9.50					25.00
395	Mộc Văn	Chinh	THV001405	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	6.50	6.25	8.75					25.00
396	Lê Thị Thu	Thủy	HDT024911	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.25				2.75	25.00
397	Cà Thị	Quyên	TTB005106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.00	9.00				3.00	25.00
398	Vũ Mạnh	Quyên	KQH011483	D380101C				2		0.5	2.00	6.75	8.75	9.00				2.00	25.00
399	Mùa A	Seng	TND021407	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	8.00	7.00				2.00	25.00
400	Nguyễn Thanh	Tùng	THP016190	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	9.50	9.00					25.00
401	Lò Thị	Hương	TTB002956	D380101C				1	01	3.5		5.50	8.00	8.00					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
402	Nguyễn Thị Nhật	Huệ	TND010280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.00	7.75					25.00
403	Nông Thị	Gấm	TND005751	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	7.75	8.50	3.75		3.50	2.50	25.00
404	Lương Thị Hải	Yến	TND030008	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	7.75	7.75					25.00
405	Trịnh Thu	Hà	THV003643	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.75	8.25				2.75	25.00
406	Đặng Thị	Anh	TND000264	D380101C				1		1.5	4.50	7.75	8.50	7.25				2.75	25.00
407	Triệu Thị	Ngát	TND017510	D380101C				1	01	3.5		7.50	5.75	8.25					25.00
408	Vàng Thị	Thủy	THV013091	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	8.00	6.50					25.00
409	Ma ánh	Tuyết	TQU006316	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	6.75	8.00				2.25	25.00
410	Lê Tiến	Thành	TND022612	D380101C				2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.25	25.00
411	Hoàng Tiến	Duân	TND003623	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.00	7.75	8.75					25.00
412	Chu Thị Kim	Chi	TND002199	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.50	7.50	8.50				3.00	25.00
413	Hoàng Thị	Huệ	TND010181	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.50	7.50	3.50		4.50	2.25	25.00
414	Bùi Kim	Lũy	TLA008669	D380101C				2		0.5		7.25	7.50	9.75					25.00
415	Lê Tố	Anh	HDT000593	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	8.25	9.25				2.75	25.00
416	Phạm Lan	Anh	HDT001361	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.00	8.00	9.00				3.75	25.00
417	Đỗ Mạnh	Khánh	DCN005638	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	8.50	8.50					25.00
418	Hoàng Thị Bích	Phương	TQU004310	D380101C				1		1.5	5.50	7.75	7.50	8.25				2.75	25.00
419	Nguyễn Thu	Hằng	TDV009304	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	8.00	8.25				2.25	25.00
420	Hoàng Minh	Ngọc	TND017928	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	8.00					25.00
421	Triệu Thị	Trang	TQU005901	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.25	6.75	7.50				2.75	25.00
422	Nguyễn Thị	Hạc	TND006551	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	8.75	6.00					25.00
423	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012538	D380101C				2		0.5	5.50	7.25	9.00	8.25				2.00	25.00
424	Liêu Thị	Linh	DCN006316	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	7.75				2.00	25.00
425	Đinh Thị Hải	Yến	TND029937	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.00	8.25					25.00
426	Đỗ Thị	Mận	SPH011222	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	8.00	8.50				2.75	25.00
427	Ngọc Khánh	Chung	TQU000561	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.00	7.75				2.00	25.00
428	Võ Thị Hồng	Trang	HHA014848	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.25	9.00	8.25				3.25	25.00
429	Phạm Thành	Luân	TDV017959	D380101C				1		1.5		6.75	7.25	9.50					25.00
430	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	D380101C	D380101A			2		0.5	7.25	7.75	8.25	8.50		5.50	5.25	2.75	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
431	Trần Thị Cẩm	Tú	TND027605	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	6.50	8.00				2.75	25.00
432	Ly Thị	Mỹ	TTB004096	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	9.00				3.50	25.00
433	Đỗ Tiến	Dũng	TQU000878	D380101C				1		1.5	3.75	6.50	7.75	9.25				3.50	25.00
434	Lê Nguyễn Hương	Ly	HDT015751	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	7.50	8.50				2.00	25.00
435	Nguyễn Vũ Thiều	Hoa	THP005353	D380101C				2		0.5	5.00	8.75	7.50	8.25				3.50	25.00
436	Nguyễn Thị	Nhường	THP011027	D380101C				2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.75				3.25	24.75
437	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	THV014929	D380101C				1		1.5	2.25	6.75	8.50	8.00				5.25	24.75
438	Đào Quang	Anh	TLA000247	D380101C	D380101D			3			4.50	6.75	9.00	9.00				3.75	24.75
439	Lý Mùi	Chuổng	TND002712	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.75	7.00	8.50					24.75
440	Tăng Thị	Chang	THP001430	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	8.00	6.25	9.50				2.50	24.75
441	Trương Thị	Trang	KQH014797	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	8.75	8.00				3.00	24.75
442	Trần Thị	Phượng	HHA011396	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				3.25	24.75
443	Bùi Thị	Lợi	LNH005694	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.00	7.25	7.00				2.00	24.75
444	Võ Tiến	Đạt	TDV006201	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	8.00	8.75				3.75	24.75
445	Hà Thị	Chinh	HDT002718	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.50	8.50				3.50	24.75
446	Phàn Mấy	Lầy	DCN005972	D380101C	D220201			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.25				4.25	24.75
447	Ngô Thị	Ngọc	THP010352	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.50				2.50	24.75
448	Phan Lê Minh	Phượng	TDV024090	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.50	7.75	9.00				4.00	24.75
449	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005915	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	7.25	9.50				2.50	24.75
450	Hà Văn	Thắm	HDT023531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	7.25	7.50				2.75	24.75
451	Hoàng Thị	Dung	TND003690	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.25	7.50					24.75
452	Đỗ Phương	Anh	TND000180	D380101C				1		1.5	3.25	5.50	9.00	8.75				3.75	24.75
453	Đinh Ngọc	Quỳnh	THV011041	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.75	6.50	9.00				2.50	24.75
454	Dương Thanh	Nhiệm	TND018724	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.00	7.25	7.00				2.50	24.75
455	Nguyễn Thị	Trang	TLA014161	D380101C				2		0.5		7.00	8.00	9.25					24.75
456	Trần Thị	Hoàn	YTB008625	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.75	8.25	8.75				3.50	24.75
457	Đinh Thị Như	Quỳnh	THV011045	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.75	6.00	8.50				1.75	24.75
458	Vì Thị	Phượng	HHA011295	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.25	8.00	7.00				2.50	24.75
459	Bùi Thị	Hoài	HDT009534	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	7.75	9.00				2.75	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM UT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
460	Lý Thị	Thanh	TND022460	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.25	7.50	6.50				4.00	24.75
461	Nguyễn Thị	Đoan	TLA003464	D380101C				2		0.5	3.00	8.00	8.50	7.75				3.00	24.75
462	Chèo A	Phấy	DCN008660	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	7.25	6.50				4.25	24.75
463	Trần Thị	Ngân	HDT017692	D380101C				1		1.5		7.75	6.50	9.00					24.75
464	Nông Thị	Tinh	TND025686	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.00	6.25					24.75
465	Nông Thị Lan	Anh	TND000937	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.25	7.00	8.00					24.75
466	Hoàng Thị	Lan	TND013263	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.25	6.75	7.25				2.75	24.75
467	Nguyễn Văn	Tuấn	THV014633	D380101C				1		1.5	5.75	7.50	7.00	8.75					24.75
468	Đinh Thị	Dự	TQU001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.75	7.75	6.75				2.75	24.75
469	Phan Thị	Hoài	TDV011412	D380101C				2NT		1.0	3.00	8.25	7.75	7.75				3.50	24.75
470	Hà Thị	Nga	TND017303	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.75	7.50					24.75
471	Kiều Thu	Hiền	TLA004792	D380101C				2		0.5	3.50	7.50	7.00	9.75				2.00	24.75
472	Hoàng Thị	Hoan	TND009238	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	6.00	8.50				2.50	24.75
473	Nguyễn Thị	Huyền	TLA006328	D380101C	D110101	D380107D		2NT		1.0	3.75	7.00	7.75	9.00				3.25	24.75
474	Nông Thị	Ngân	TND017616	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	8.25	6.75				3.50	24.75
475	Nguyễn Thị	Liên	HDT013651	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.25	7.50	9.00				3.00	24.75
476	Nông Thị Yến	Nhi	TND018706	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	6.50	7.75				3.75	24.75
477	Trần Thị Vân	Anh	TND001122	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	7.50				3.00	24.75
478	Hà Thanh	Huyền	TLA006252	D380101C				3	06	1.0	6.75	7.00	7.50	9.25				5.50	24.75
479	Phùng Thị Ngọc	ánh	THV000842	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	7.50	8.75				1.75	24.75
480	Phùng Thị	Phượng	TND020269	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.50	6.75	8.00				1.25	24.75
481	Hoàng Mạnh	Thưởng	THV013330	D380101C				1		1.5	5.00	6.50	8.50	8.25				2.75	24.75
482	Từ Thị	Tuyến	TND028584	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	24.75
483	Trần Thị Vân	Anh	DCN000700	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.00	8.25	9.00				2.75	24.75
484	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TND014527	D380101C				2		0.5	8.00	7.75	8.25	8.00				8.00	24.50
485	Doãn Thị	Niêm	TND019123	D380101C				2NT		1.0	6.75	7.50	8.00	8.00				4.50	24.50
486	Triệu Ngọc	Chiến	TQU000481	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.75	6.50	7.75				1.75	24.50
487	Lò Thị	Hằng	TTB002023	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	7.00				3.00	24.50
488	Nguyễn Thị	Phong	SPH013406	D380101C				2		0.5	3.50	8.50	7.75	7.75				3.50	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
489	Nguyễn Thị	Yến	TDV037020	D380101C				2NT		1.0		6.75	7.50	9.25					24.50
490	Lê Thị	Hoà	YTB008361	D380101C				2NT		1.0	6.25	6.75	7.75	9.00				5.50	24.50
491	Hứa Hoàng	Vinh	TND029381	D380101C				1	01	3.5		5.25	7.00	8.75					24.50
492	Nguyễn Thị	Hằng	SPH005644	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.75	8.25				2.50	24.50
493	Lò Thị	Thanh	TTB005665	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	7.00				2.75	24.50
494	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KQH012644	D380101C				2		0.5	2.75	7.25	8.25	8.50				3.25	24.50
495	Lý Thị	Như	KQH010417	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	6.50	8.00				2.25	24.50
496	Giàng Văn	Tư	TQU006328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.25	6.25					24.50
497	Quàng Văn	Tùng	TTB007245	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.50	8.00	7.50				2.75	24.50
498	Trần Tú	Trinh	SPK014572	D380101C				1		1.5		7.25	7.50	8.25					24.50
499	Trần Thị	Hoài	HDT009635	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	8.00					24.50
500	Nguyễn Tuấn	Bình	HDT002238	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	5.75	7.75	7.50				1.75	24.50
501	Đặng Mạnh	Hùng	TQU002264	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.25	8.25	8.50				2.25	24.50
502	Dương Phước	Sang	SPH014607	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				2.75	24.50
503	Đào Huyền	My	TND016779	D380101C	D380107C	D380101D	D220201	2		0.5	4.50	8.00	6.50	9.50				5.25	24.50
504	Pờ Gia	Pớ	TTB004995	D380101C	D380107C	D110101		1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.00				3.25	24.50
505	Lý Thị	Ghến	THV003174	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	7.50	7.00					24.50
506	Hoàng Kim	Phú	TND019597	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	6.00	7.00	8.00					24.50
507	Nguyễn Thị	Oanh	KQH010551	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.25	8.00	8.75				3.00	24.50
508	Nguyễn Thị Bích	Thuận	THP014171	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	6.50	8.00	9.50				2.25	24.50
509	Lường Thị	Huế	TTB002618	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	6.50	7.50				3.25	24.50
510	Đỗ Thị	Lương	YTB013712	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	6.00	8.75	8.75				2.00	24.50
511	Nông Thị	Lan	TND013372	D380101C				1	01	3.5		7.25	6.75	7.00					24.50
512	Lộc Thị Lan	Anh	TND000445	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	8.00	6.25	6.75				3.00	24.50
513	Đào Thị	Thu	THP014025	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.00	9.00				3.00	24.50
514	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.50	7.50	8.00				4.50	24.50
515	Giàng Thị	Và	TND028973	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.50	7.00	7.50				2.00	24.50
516	Đào Thị	My	TND016909	D380101C				1	01	3.5		7.00	5.75	8.25					24.50
517	Đặng Thị Huyền	Trang	TQU005775	D380101C				1		1.5		6.25	7.50	9.25					24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
518	Đặng Hà	Dụng	TQU001033	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	7.50	7.50					24.50
519	Ma Thị	Hà	THV003498	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.25	6.50	8.25					24.50
520	Châu Thị	Ly	TQU003450	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.50	5.25	8.25	3.50		3.25	2.50	24.50
521	Nguyễn Thị Thanh	Lam	THV006858	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.50	7.00	8.50				2.50	24.50
522	Trương Thúy	Nga	SPH012233	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.25	9.75				2.50	24.50
523	Vì Thị	Hảo	TDV008884	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	7.50					24.50
524	Hà Thị Hoài	Hiên	THV004233	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.25	6.75	7.00		5.75	4.00		24.50
525	Bùi Văn	Nghiệp	YTB015529	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.25	8.25	8.00				2.25	24.50
526	Đieu Thị	Vân	TTB007425	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	7.00	7.50					24.50
527	Nguyễn Thị Hà	Trang	DCN011779	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.25	7.25				2.75	24.50
528	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028137	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.50	7.00	8.50				4.50	24.50
529	Triệu Mùi	Ten	TND022246	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.25	6.50	8.25					24.50
530	Nguyễn Thị	Thùy	TND024717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.75	7.75					24.50
531	Hạng Thị	Pàng	TTB004708	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.00	5.00	7.00	9.00				3.25	24.50
532	Nguyễn Thị	Diệp	THP002082	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.00	8.75	7.75				5.50	24.50
533	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	TDV000980	D380101C				2		0.5		6.00	8.75	9.25					24.50
534	Lê Thị Khánh	Linh	HDT014099	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.50	6.25	8.75				2.75	24.50
535	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013128	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.00	7.50	8.25				3.50	24.25
536	Đỗ Quân	Thái	SPH015176	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.25	9.00				3.00	24.25
537	Ngọc Châu An	Mi	HHA009104	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0	3.50	6.75	8.00	7.50				4.00	24.25
538	Đào Duy	Hải	TLA004256	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.50	9.50					24.25
539	Đào Thanh	Luyến	KHA006228	D380101C				2NT		1.0		7.50	7.25	8.50					24.25
540	Ngũ Thị	Thảo	TQU005075	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	4.50	8.75					24.25
541	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.25	6.00	8.50				3.25	24.25
542	Vũ Hương	Hà	TND006516	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.75	7.50					24.25
543	Châu Thị	Thuỷ	TQU005415	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.00	8.25				2.50	24.25
544	Vũ Thị Hoài	Linh	THV007829	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.75	7.50				3.00	24.25
545	Triệu Hà	Thanh	TND022523	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.25	8.75	6.75					24.25
546	Ngọc Bích	Thảo	TND023059	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	5.25	8.75				2.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
547	Phạm Thị Huyền	Trang	YTB023005	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.25				2.25	24.25
548	Long Quốc	Huấn	TND009988	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
549	Hoàng Thị Huyền	Chang	TND002064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.25	7.50					24.25
550	Nguyễn Thị Lan	Anh	THP000532	D380101C				2NT		1.0	4.00	8.00	7.00	8.25				1.75	24.25
551	Phạm Thị	Trinh	THP015564	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	8.75	8.50				3.25	24.25
552	Trần Thị Nhật	Lệ	BJA007204	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	7.00	7.75	9.00				4.00	24.25
553	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013133	D380101C				1		1.5		7.00	6.50	9.25					24.25
554	Võ Phương	Linh	TDV017423	D380101C				2		0.5	4.25	7.50	7.50	8.75		3.50		3.50	24.25
555	Nguyễn Thị Hồng	Quý	TND020695	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	6.75	8.50				1.75	24.25
556	Lò Thị	Thảo	TTB005882	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	8.75				3.25	24.25
557	Nguyễn Thu	Hiền	KQH004608	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	7.00	7.00				2.25	24.25
558	Nguyễn Thu	Phương	SPH013800	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.25	8.50				4.50	24.25
559	Nông Thị	Vin	TND029364	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.75	8.00	5.25	7.50				4.25	24.25
560	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DCN003740	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	8.00	8.75				2.50	24.25
561	Lục Văn	Đinh	TND005198	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	5.25	7.50	8.00				2.50	24.25
562	Tô Phương	Thảo	SPH015813	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.00	8.75				2.50	24.25
563	Vi Thị	Hồi	TND009670	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.75	7.00					24.25
564	Nông Nguyệt	Hà	TND006403	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.00	7.50					24.25
565	Phạm Minh	Phương	TND020044	D380101C				2	06	1.5	3.25	5.75	8.00	9.00				3.50	24.25
566	Bùi Thị Thu	Thảo	TLA012433	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	9.25				2.75	24.25
567	Nguyễn Văn	Tuấn	TQU006149	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.75				3.00	24.25
568	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	BJA013696	D380101C	D380107C			3				8.00	7.25	9.00					24.25
569	Nguyễn Thị	Loan	BJA007942	D380101C	D380107D	D380107C		2NT		1.0	6.25	8.00	6.25	9.00				2.50	24.25
570	Nguyễn Hương	Giang	SPH004550	D380101C				2NT		1.0	4.50	8.00	6.75	8.50				1.75	24.25
571	Phạm Thị	Lan	HDT013272	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.50	8.50	7.75				2.50	24.25
572	Hoàng Phương	Thúy	TND024993	D380101C				1	01	3.5	5.50	6.00	8.25	6.50					24.25
573	Kha Thị	Linh	TDV016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.00	6.00				2.25	24.25
574	Đinh Thị	Thu	TQU005345	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	6.00	9.00					24.25
575	Long Thị	Vân	TND029083	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	5.75	7.75				3.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
576	Phạm Thị Phương	Thuyền	TQU005440	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	7.75	8.00				2.25	24.25
577	Nguyễn Thị	Tấm	YTB019074	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	6.25	9.25				3.00	24.25
578	Dương Thị	Tính	TQU005680	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.50	7.00	7.25				2.75	24.25
579	Phùng Thị	Hồng	SPH007055	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	6.50	9.25				4.50	24.25
580	Hoàng Thị	Thanh	HDT022544	D380101C				1		1.5	2.00	7.00	7.75	8.00				2.75	24.25
581	Nguyễn Thị	Ngát	HDT017591	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.50	9.00				3.25	24.25
582	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	THV007570	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.25	9.50				3.75	24.25
583	Trịnh Thị Bích	Ngọc	TTB004420	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.25	8.50	8.00				2.50	24.25
584	Hoàng Thị	Quỳnh	HDT021007	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.00				3.25	24.00
585	Trần Hồng	Hạnh	HDT007612	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	7.50	8.50					24.00
586	Nguyễn Thu	Hà	HDT006891	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.75	9.00				3.50	24.00
587	Pờ Chùy	Pử	TTB005001	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.50	7.00	7.00					24.00
588	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007012	D380101C				2		0.5	4.00	7.25	8.25	8.00				3.50	24.00
589	Vàng Thị	Dếnh	TTB001001	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.50	7.00					24.00
590	Lò Văn	Mạnh	TTB003915	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.50	7.50	7.50				2.50	24.00
591	Phạm Thị	Liều	TDV016179	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.50	7.50	7.00				2.25	24.00
592	Hoàng Thị Huyền	Trang	THV013712	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.25	9.25				2.50	24.00
593	Đỗ Kiều	Nga	HDT017325	D380101C				2		0.5		7.75	7.75	8.00					24.00
594	Nguyễn Thị Lan	Anh	THV000460	D380101C				1		1.5		6.50	7.75	8.25					24.00
595	Vương Trịnh	Huấn	TND010011	D380101C				1	01	3.5		6.25	6.00	8.25					24.00
596	Vừ Lao	Vàng	TTB007401	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.50					24.00
597	Trần Thị Phương	Thảo	THV012357	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	5.75	9.25					24.00
598	Phạm Hoàng Hải	Nam	THV009038	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	6.50	8.00					24.00
599	Nguyễn Thị	Thơm	TND024255	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	6.50	8.50				3.75	24.00
600	Vàng Thị	Cao	THV001139	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.75	8.00	6.75					24.00
601	Chu Thị	Thảo	SPH015531	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	6.75	8.25					24.00
602	Nguyễn Thị	út	TND028795	D380101C				1		1.5		7.75	6.75	8.00					24.00
603	Phạm Thị	Anh	YTB001125	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	8.50				3.50	24.00
604	Đỗ Thị Hoàng	Anh	SPH000227	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	9.00					24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
605	Hà Thị	Duyên	TND004294	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.25	6.25	8.00				3.50	24.00
606	Dương Thùy	Trang	TTB006727	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	7.50	8.50		4.50		3.00	24.00
607	Hoàng Thị Hải	Yến	TTB007675	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.50	7.00				2.50	24.00
608	Ngô Thị	Hà	HDT006762	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	7.00	8.00					24.00
609	Hoàng Trang	Nhật	DCN008313	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	8.00	7.50				2.25	24.00
610	Phạm Thị	Thu	THV012854	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	7.25	8.75				3.50	24.00
611	Phạm Thị	Thảo	THV012317	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
612	Vũ Thị	Mây	TND016358	D380101C				1		1.5		6.75	8.75	7.00					24.00
613	Tần San	Mấy	THV008633	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	6.00	6.50	8.00					24.00
614	Lò Thị Thu	Hằng	TTB002026	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.00	7.00				4.50	24.00
615	Dương Thị	Hoa	TND008668	D380101C				1		1.5	5.50	7.25	7.75	7.50				3.00	24.00
616	Hà Diệu	Hằng	TTB002003	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	6.00				3.75	24.00
617	Nông Thị Như	Quỳnh	THV011161	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	7.50					24.00
618	Mã Thị Hương	Lan	TND013292	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.75					24.00
619	Hoàng Thị Trà	Giang	TDV007188	D380101C				2NT	06	2.0	3.50	6.50	6.75	8.75				3.50	24.00
620	Hoàng Thị	Thắm	TND023427	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	8.00					24.00
621	Hoàng Hồng	Thoa	TND024081	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	8.00				2.00	24.00
622	Dương Thị	Thu	TQU005343	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	8.00	4.75	7.75					24.00
623	Lý Thị	Niệm	TND019129	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.50	7.25	7.75					24.00
624	Lương Thị	Thủy	TQU005461	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.75	4.50	8.25					24.00
625	Trần Thị Hải	Yến	SPH019900	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	5.50	9.00				3.00	24.00
626	Trần Thị Hồng	Nhung	NLS008795	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
627	Đào Thị Thanh	Huyền	THP006449	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.00				2.25	24.00
628	Nùng Thị Thanh	Huyền	THV005903	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	6.75	6.75					24.00
629	Nguyễn Ngọc	ánh	DCN000815	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	1.50	7.25	7.00	6.25				3.25	24.00
630	Phạm Thị	Lý	HDT015892	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	6.50	9.25				2.50	24.00
631	Nguyễn Thị	Trang	HDT026981	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	8.25	7.75				2.75	24.00
632	Lò Văn	Thủy	TTB006374	D380101C	D380107C	D220201		1	01	3.5	5.00	7.00	5.00	8.50				4.50	24.00
633	Nguyễn Ngọc	Lanh	HDT013319	D380101C				2NT		1.0	5.50	6.00	7.75	9.00				3.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
634	Hoàng Thùy	Linh	TND014211	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.25	4.25	7.75				2.75	23.75
635	Bùi Thị	Mừng	HHA009361	D380101C				1		1.5	2.00	6.75	7.50	8.00				1.50	23.75
636	Phạm Thị	Dung	HDT004016	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.25				2.75	23.75
637	Hàng Seo	Sấn	THV011290	D380101C				1	01	3.5	6.25	6.25	6.00	8.00					23.75
638	Linh Văn	Phong	TND019536	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	6.50	8.00					23.75
639	Nguyễn Thị	Ngọc	THV009537	D380101C				1		1.5	3.25	6.00	7.00	9.25				3.75	23.75
640	Đồng Thị	Hà	TQU001392	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.25	6.50	6.50					23.75
641	Hoàng Văn	Kiểm	TTB003199	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.50	6.75				5.00	23.75
642	Trương Thị	Nhung	TND019052	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	6.25	8.75				2.25	23.75
643	Hoàng Thị	Định	HDT005548	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	6.50	8.00				2.50	23.75
644	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001785	D380101C				1		1.5	2.75	7.50	5.75	9.00				1.75	23.75
645	Nguyễn Thị Kiều	My	THV008833	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	6.50	6.75	9.00				4.25	23.75
646	Trương Đình	Tiến	BJA013089	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	6.50	7.25	9.50				3.75	23.75
647	Mai Thị	Oanh	HDT019239	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	6.50	7.25				2.25	23.75
648	Đặng Thị Hồng	Hiệp	THV004434	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	5.75	7.50	9.00				2.50	23.75
649	Nguyễn Thanh	Nhàn	TQU004033	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.50	7.25	7.50				2.00	23.75
650	Nguyễn Thị Anh	Thư	TQU005544	D380101C				1	01	3.5	6.50	7.50	6.00	6.75	3.00		4.75	3.50	23.75
651	Lò Văn	Chưởng	TTB000807	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.50	6.25					23.75
652	Trần Thị Thu	Uyên	KHA011455	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	7.50	7.75				3.50	23.75
653	Nguyễn Thị	Hằng	HDT007935	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.50	8.00	7.75				2.25	23.75
654	Nguyễn Thị Bích	Hiển	HVN003399	D380101C				2		0.5	3.50	7.00	8.50	7.75				2.25	23.75
655	Quàng Văn	Kẻo	TTB003029	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.25	7.50	6.50				2.75	23.75
656	Đỗ Văn	Thiện	SPH016094	D380101C				2		0.5		7.50	7.00	8.75					23.75
657	Trịnh Thị Hồng	Nhung	BJA010004	D380101C	D380107C			1		1.5		8.00	5.75	8.50					23.75
658	Vũ Thị	Tư	YTB024658	D380101C	D380101D	D110101	D380107C	2NT		1.0	6.50	7.75	7.00	8.00				3.25	23.75
659	Nguyễn Thị	Nguyệt	TDV021707	D380101C	D380107C			1		1.5		5.50	8.25	8.50					23.75
660	Mai Thị	Thúy	HDT025188	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	6.50	7.00	9.25				2.50	23.75
661	Nông Phan Trung	Đức	TND005650	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	5.25	8.50					23.75
662	Nguyễn Mỹ	Linh	THV007540	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.50	6.75				3.75	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
663	Nguyễn Thị	Linh	YTB012779	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.75	7.75				2.25	23.75
664	Trần Thị Lan	Vy	HDT030120	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.25	6.00	9.00				2.00	23.75
665	Tải Thị	Cám	DCN001071	D380101C				1	01	3.5	4.25	5.50	6.75	8.00				2.25	23.75
666	Dương Thị	Sâm	HDT021448	D380101C	D380107C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
667	Nguyễn Lan	Anh	KQH000363	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	8.75				2.00	23.75
668	Vũ Thị Minh	Hòa	LNH003555	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	5.75	8.50				2.50	23.75
669	Lương Thị	Phượng	TDV023878	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	6.25	8.75				3.75	23.75
670	Nông Thị	Thơm	TND024271	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.50				2.50	23.75
671	Nguyễn Hữu	Phước	KHA007875	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	7.00	8.25				2.50	23.75
672	Nguyễn Thị Thanh	Mai	TND016027	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.75	8.50				2.75	23.75
673	Hoàng Hải	Yến	THV015567	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	6.75	5.00	8.50				3.50	23.75
674	Nguyễn Thị	Mai	TQU003519	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.25	5.00	9.00				2.00	23.75
675	Lưu Thị Thu	Hằng	SPH005586	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.75	8.00					23.75
676	Phạm Thị Hồng	ánh	THV000840	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	6.00	8.00	8.25					23.75
677	Triệu Thị	Tấn	TND022238	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.75	6.00					23.75
678	Nguyễn Bùi Thu	Hiển	KQH004538	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.75	6.25	8.25				2.25	23.75
679	Ma Việt	Hoàng	TND009457	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	6.75	7.00		4.50	3.50		23.75
680	Lê Thị	Thắm	TND023438	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	8.00					23.75
681	Chu Thị Bích	Loan	TND014918	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	6.00				2.75	23.50
682	Quảng Thị	Tiến	TTB006589	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.50	8.00				2.50	23.50
683	Trần Lệ	Tĩnh	TTB006645	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.50	7.00	8.50				3.25	23.50
684	Nguyễn Thị	Linh	TND014469	D380101C				1		1.5	1.25	6.75	7.75	7.50				3.25	23.50
685	Sông A	Quả	TTB005002	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	6.50	8.00				3.50	23.50
686	Bế Thị	Huyền	TND010967	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.50	5.75					23.50
687	Vũ Thị Thùy	Linh	YTB013198	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	7.25	8.00				3.75	23.50
688	Vũ Mạnh	Hùng	TQU002324	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	6.00	8.00				3.00	23.50
689	Lê Thị	Hòa	HDT009438	D380101C				1		1.5	2.25	7.50	6.00	8.50				2.50	23.50
690	Phạm Quỳnh	Diệp	YTB003224	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.75	6.50	8.25				2.25	23.50
691	Đàm Thị Thanh	Duyên	TND004283	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.50	6.50	6.00					23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
692	Quàng Thị	Hỏa	TTB002400	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	6.50	7.50				3.25	23.50
693	Đặng Mai	Huyền	HHA006245	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.00	9.00				5.75	23.50
694	Bùi Anh	Tuấn	LNH010243	D380101C	D380107C			1		3.5	2.25	6.50	6.25	7.25				2.25	23.50
695	Trần Hương	Ly	SPH010876	D380101C				3			4.75	8.00	6.75	8.75				3.00	23.50
696	Bùi Khánh	Huyền	TTB002776	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	6.50	8.50	7.00				3.25	23.50
697	Nguyễn Thị	Hiển	TDV009941	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	6.25	9.00				3.00	23.50
698	Đặng Thị	Chinh	BJA001641	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	7.50	7.50				2.25	23.50
699	Hoàng Thị	Hồng	HDT010055	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.50	8.50					23.50
700	Hoàng Thị	Tú	TND027468	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.00	6.50	6.75	6.75	3.75		2.50		23.50
701	Lê Thị	Tâm	SPH015067	D380101C				1		1.5	4.25	7.50	6.25	8.25				4.00	23.50
702	Hoàng Thị	Huế	TND010051	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	7.75					23.50
703	Nguyễn Thị Hoài	Thu	TDV029849	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	5.25	6.75	7.50	8.75				6.00	23.50
704	Nguyễn Quang	Duẩn	KHA001631	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.50	7.00	9.00				3.00	23.50
705	Ma Thị	Thảo	TQU005070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.25	4.75	8.00				2.50	23.50
706	Đỗ Thị	Hồng	YTB008940	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.00	8.00	7.50				2.75	23.50
707	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	DCN012825	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	3.50	7.00	7.75	7.25				2.25	23.50
708	Nguyễn Thị Lan	Chi	TND002281	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.75	7.50					23.50
709	Hà Thị	Huynh	TQU002531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	4.50	9.00				2.00	23.50
710	Dương Thị	Liễu	TND013923	D380101C				1	01	3.5	6.00	6.00	7.00	7.00	4.50		5.50		23.50
711	Đinh Thị Thu	Huyền	TQU002401	D380101C				1		1.5	1.50	6.25	7.00	8.75					23.50
712	Phạm Thị	Tuyết	BJA014658	D380101C				2NT		1.0	4.00	8.00	7.00	7.50				3.50	23.50
713	Phạm Minh	Phương	TQU004362	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	7.50				2.00	23.50
714	Đặng Thị	Trang	HDT026302	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	6.50	8.75				3.25	23.50
715	Sùng A	Vảng	TTB007405	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	7.00	8.00				2.50	23.50
716	Hoàng Thị	Xuân	TND029773	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.25	8.00	5.50	6.50				4.00	23.50
717	Thào A	Sam	TTB005250	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.00					23.50
718	Sĩ Thị Thanh	Thúy	HVN010450	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	7.50	6.75	8.25				3.00	23.50
719	Đinh Thị	Vũ	TTB007537	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	6.50	7.50					23.50
720	Phạm Thị Tường	Loan	TND015035	D380101C				1		1.5		5.75	7.00	9.00					23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
721	Nguyễn Thanh	Hoa	LNH003452	D380101C	D380107C			2		0.5	5.50	7.00	7.00	8.75				2.75	23.25
722	Ma Xuân	Thành	TQU004988	D380101C	D380101D	D110101		1	01	3.5	5.75	7.50	5.50	6.75	4.75		5.25	2.75	23.25
723	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	HDT014558	D380101C	D380107C			2		0.5		9.00	6.25	7.50					23.25
724	Đào Thị	Bích	HDT002076	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00	4.00		5.25	2.75	23.25
725	Lê Thị Nhật	Lệ	TTB003409	D380101C				1		1.5	6.50	6.00	7.00	8.75	4.00		4.50	2.25	23.25
726	Trần Thị	Nhàn	SPH012889	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	7.25	8.00				2.50	23.25
727	Hoàng Thị	Trang	TND026192	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.75	4.50	7.50	4.25		2.50	3.50	23.25
728	Hà Thị Linh	Chi	HDT002506	D380101C				2NT		1.0		8.25	6.00	8.00					23.25
729	Đào Thị Phương	Thảo	THV012115	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	8.75				2.75	23.25
730	Trần Quốc	Huân	TQU002169	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	7.25				2.25	23.25
731	Chêo Mỹ	Lai	THV006844	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	6.25	6.50					23.25
732	Lê Thị Lệ	Quyến	TND020902	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.75					23.25
733	Đặng Thị	Lan	HDT013138	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	7.50	8.25				2.00	23.25
734	Vũ Thị Huyền	Trang	TLA014338	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.25	7.50	8.50				2.50	23.25
735	Lê Thị Thúy	Hồng	TLA005703	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00				3.75	23.25
736	Hoàng Thị Kim	Ngân	HDT017629	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.25	6.50	8.50				3.00	23.25
737	Phan Thị	Tĩnh	TND025687	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.25	7.25					23.25
738	Phan Thị	Hằng	DCN003503	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.50	8.25				2.50	23.25
739	Đỗ Thị	Hằng	THV003987	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	6.50	8.25				2.25	23.25
740	Trần Quang	Huy	TQU002382	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.25	7.25				3.00	23.25
741	Hà Thị Diệu	Mai	TND015908	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	7.25					23.25
742	Ngô Phương	Đông	YTB005139	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.25	8.00					23.25
743	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.75	8.00				3.00	23.25
744	Vũ Minh	Tú	TND027617	D380101C				1		1.5		6.50	6.50	8.75					23.25
745	Vũ Thị	Vân	SPH019334	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.75					23.25
746	Nguyễn Thị	Hiên	THV004312	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	4.75	9.25					23.25
747	Hoàng Thị Nhật	Lệ	THP007990	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.25	8.00				2.00	23.25
748	Phạm Thị	Lam	HDT013083	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	7.50				2.75	23.25
749	Nguyễn Văn	Huỳnh	THP006769	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.25	5.75	9.25				2.75	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
750	Lê Thị	Hương	HDT012082	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	6.50	8.00				2.50	23.25
751	Phạm Thị Minh	Loan	TND015033	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.50	8.25					23.25
752	Ngô Thị Thu	Thảo	KQH012602	D380101C				2		0.5		7.00	7.50	8.25					23.25
753	Mã Thị Hoài	Anh	TND000544	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.25	7.00	3.50		2.25		23.25
754	Vì Văn	Son	THV011363	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	7.00	5.25				23.25
755	Giàng A	Dơ	THV001993	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	7.25	7.50					23.25
756	Quách Văn	Long	TQU003359	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	5.00	7.25				2.50	23.25
757	Nguyễn Lê Kiều	My	TDV019581	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	6.75	7.75					23.00
758	Nguyễn Minh	Chuyên	THV001555	D380101C				1		1.5	5.75	5.00	7.50	9.00				2.75	23.00
759	Trần Thị	Dịu	TLA002418	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	6.50	8.75				2.00	23.00
760	Chu Thị Kiều	Anh	TQU000019	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.00	6.25	6.25				1.75	23.00
761	Phùng Thị	Tuyết	TND028663	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
762	Nguyễn Thị	Xuân	DCN013330	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	6.75	5.75				3.25	23.00
763	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TLA006382	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	6.25	8.75				1.75	23.00
764	Lương Thị	Thị	THV012580	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.00	6.50					23.00
765	Mê Thị Thu	Hạnh	TTB001932	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.00	7.00				2.75	23.00
766	Bùi Thị Thanh	Thơm	TLA013102	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	8.25	6.25				2.50	23.00
767	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012554	D380101C				1		1.5		6.50	7.00	8.00					23.00
768	Bùi Thùy	Ninh	HHA010694	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	7.25	7.75				3.00	23.00
769	Nguyễn Thị Linh	Trang	THP015178	D380101C				2		0.5	4.00	6.00	8.50	8.00				2.75	23.00
770	Bùi Văn	Bằng	HDT002039	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.75	6.50	7.25		3.50		1.75	23.00
771	Nguyễn Thị	Thanh	YTB019327	D380101C				2NT		1.0	2.00	8.50	5.75	7.75				3.75	23.00
772	Nguyễn Thị Minh	Dung	SPH003077	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	8.00				2.50	23.00
773	Lành Thúy	Ngân	TND017559	D380101C				1	01	3.5		6.50	5.50	7.50					23.00
774	Lương Thị	Dương	TTB001351	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	7.00	6.50				2.75	23.00
775	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	TTB005207	D380101C				1		1.5		8.00	6.00	7.50					23.00
776	Lê Ngọc	Anh	HDT000555	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	7.50	7.50				2.25	23.00
777	Lầu A	Hồng	TTB002567	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	7.00				3.00	23.00
778	Vũ Thị	Lý	HDT015908	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	8.75				1.75	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
779	Hoàng Thanh	Hằng	THV004023	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	8.00				3.25	23.00
780	Trịnh Thị	Hoa	TND008866	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	6.50	7.00	2.50		2.50		23.00
781	Lê Thị	Nhị	HDT018604	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.50	8.00				2.25	23.00
782	Nguyễn Thị	Tuệ	TDV035079	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	5.50	9.00					23.00
783	Đinh Thị	Vường	DCN013278	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	6.75	7.00				1.75	23.00
784	Vũ Thị	Thu	TDV029960	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.25	8.25				2.00	23.00
785	Nông Thùy	Linh	TND014648	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	5.50	8.00				3.25	23.00
786	Hoàng Thị	Trang	TDV032273	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.25	8.00				2.50	23.00
787	Vũ Thị	Chinh	HDT002787	D380101C				1		1.5	4.00	7.00	6.00	8.50				3.50	23.00
788	Vũ Thị Hiền	Hòa	YTB008467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.25	7.50	8.25				3.25	23.00
789	Đỗ Lan	Phượng	TQU004294	D380101C				1		1.5	3.00	7.00	5.75	8.75				2.25	23.00
790	Đặng Văn	Anh	TND000277	D380101C				1		1.5	4.25	6.00	8.25	7.25		3.50	3.75	2.50	23.00
791	Vì Thị Bích	Vân	TND029201	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.25	7.50					23.00
792	Nguyễn Thị	Hợp	KQH005615	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	6.50	7.50	8.50				2.25	23.00
793	Hoàng Thị	Thuyết	TND025123	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.25	7.75	6.50					23.00
794	Nguyễn Tuấn	Thành	TND022677	D380101C				1	01	3.5		5.75	5.75	8.00					23.00
795	Cà Thị	Oanh	TTB004675	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.50	5.50	7.50				1.75	23.00
796	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	LNH010519	D380101C				2		0.5	3.25	6.50	6.75	9.00				3.00	22.75
797	Hà Hải	Yến	LNH010962	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.25	5.00	7.00				2.00	22.75
798	Bùi Thị Hồng	Nhung	TND018759	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.25	7.50	7.50				3.00	22.75
799	Nguyễn Thị	Diễm	HHA002024	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
800	Trần Thị Phương	Thúy	TDV030753	D380101C				2		0.5		7.50	7.25	7.50					22.75
801	Nguyễn Thị	Loan	TQU003318	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.25	6.00	7.00				3.25	22.75
802	Lê Thị Minh	Hiếu	SPH006258	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.00	8.25				3.25	22.75
803	Trần Văn	Tuấn	TND028031	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	5.50	5.50	8.25				3.00	22.75
804	Doãn Thị Lâm	Phượng	TDV023739	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.25	6.50	8.50				2.50	22.75
805	Nguyễn Thị Bích	Phượng	THV010635	D380101C				1		1.5	5.50	6.00	8.00	7.25				1.75	22.75
806	Tần Xoang	Lồng	THV008077	D380101C				1	01	3.5	1.50	5.50	5.75	8.00					22.75
807	Nguyễn Thị	Linh	TND014493	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.00	5.50					22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
808	Ngôn Nguyệt	ánh	TND001341	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.00	6.75	6.50					22.75
809	Chu Thị Lan	Hương	TND011680	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	6.25	7.00				3.00	22.75
810	Hoàng Thị Diệu	Linh	TDV016447	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.75	7.25	7.75				2.00	22.75
811	Lê Văn	Anh	LNH000286	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.25	4.75	8.25				3.00	22.75
812	Phạm Thị Thanh	Xuân	YTB025550	D380101C				2NT		1.0	1.25	7.25	7.25	7.25				3.00	22.75
813	Nguyễn Thị	ánh	TQU000284	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
814	Phạm Thị	Hòa	HDT009495	D380101C				1		1.5	1.50	7.50	6.50	7.25				2.25	22.75
815	Quách Thị	Oanh	TLA010689	D380101C				2		0.5		6.00	7.75	8.50					22.75
816	Nguyễn Bá	Huỳnh	TND011482	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.25	7.50		3.25	4.75		22.75
817	Trương Thị Thùy	Linh	TQU003285	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	6.50	7.75					22.75
818	Hoàng Tú	Anh	DHU000312	D380101C				2		0.5		6.50	7.25	8.50					22.75
819	Trần Thị Thùy	Dương	HDT004993	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	7.75					22.75
820	Lê Thị	Bích	THP001260	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	7.25	7.25	4.50		4.00	3.00	22.75
821	Phạm Như	Quỳnh	YTB018403	D380101C				2		0.5	2.25	6.50	7.75	8.00				2.50	22.75
822	Hoàng Văn	Sang	TND021309	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	6.25	7.00				3.75	22.75
823	Chu Thị	Phượng	TND020152	D380101C				2NT		1.0		7.25	7.00	7.50					22.75
824	Phan Ngọc	Tiến	SPH017047	D380101C	D380107C	D110101		3			6.50	7.50	7.00	8.25				3.50	22.75
825	Vũ Thanh	Huyền	TQU002524	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	5.75	7.75				2.75	22.75
826	Lê Thị	Long	HDT015242	D380101C				2NT		1.0	5.75	7.00	7.00	7.75	4.75		6.25		22.75
827	Đinh Thị Kim	Xuyến	TND029851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.25	6.50					22.75
828	Nguyễn Đức	Dung	THV002071	D380101C	D380107C			2		0.5		6.50	6.50	9.25					22.75
829	Nguyễn Thị	Chang	TTB000488	D380101C				1		1.5	2.00	8.00	6.00	7.25	3.50		2.75	3.75	22.75
830	Hoàng Văn	Nhật	YTB016209	D380101C				2NT		1.0		7.00	7.00	7.75					22.75
831	Hoàng Văn	Huy	HDT010997	D380101C	D380107C			2	01	2.5	1.25	6.25	6.75	7.25				2.00	22.75
832	Nông Đức	Hoàng	TQU002085	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.00	5.75	6.50		4.25		3.25	22.75
833	Lương Thị	Phường	TND020146	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	5.25	7.50					22.50
834	Nông Thị Bích	Thảo	TND023242	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	5.50	6.75					22.50
835	Nguyễn Thu	Hà	SPH004954	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.50	7.00	8.00				3.50	22.50
836	Tô Thị Quỳnh	Anh	HHA000885	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	6.75	8.25				3.50	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
837	Vũ Thị	Thu	BKA012568	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.75	7.50					22.50
838	Nông Thị Hải	Yến	TND030108	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	6.00	5.75				2.25	22.50
839	Triệu Thị	Ngoan	TND017832	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	6.00					22.50
840	Vũ Thị Ngọc	ánh	KHA000862	D380101C	D380101D			2NT		1.0	6.25	6.50	7.50	7.50				3.50	22.50
841	Giàng Thị	Che	TTB000535	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.50					22.50
842	Vương Thị	Lan	TQU002948	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.50	5.50	7.00	3.25	2.50	4.50	1.75	22.50
843	Lê Thị	Hoài	YTB008498	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	7.50	6.75				2.50	22.50
844	Nguyễn Thị Kim	Ly	DCN007036	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.00	7.75	8.25				3.00	22.50
845	Phan Kim	Hoàn	THV004952	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	6.50	8.50				2.50	22.50
846	Nguyễn Thị	Tâm	TQU004873	D380101C				1		1.5	4.00	5.75	7.00	8.25				2.75	22.50
847	Trịnh Thị	Hà	HDT007011	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	6.00	7.50	7.50				3.00	22.50
848	Chu Lệ	Giang	TND005774	D380101C				1	01	3.5		5.75	4.75	8.50					22.50
849	Nguyễn Mai	Phương	TQU004341	D380101C				1		1.5		7.50	5.00	8.50					22.50
850	Nông Cao	Định	TTN003809	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	6.25	7.50	3.00		4.50		22.50
851	Lò Thị Mỹ	Uyên	TTB007358	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.00	6.00				2.25	22.50
852	Bùi Thị	Lụa	LNH005706	D380101C				1	01	3.5		7.00	3.50	8.25					22.25
853	Trương Thị	Xinh	HDT030143	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.50	5.50					22.25
854	Hoàng Thị	Lưỡng	TQU003434	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	6.50	5.75					22.25
855	Sùng Seo	Vảng	THV015071	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	6.50	6.75					22.25
856	Triệu Đức	Hương	TND012030	D380101C				1	01	3.5	1.75	4.00	7.75	7.00		4.25	3.75		22.25
857	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HHA010122	D380101C				1		1.5	5.00	6.00	6.50	8.25				2.50	22.25
858	Dương Thị	Bình	TDV002454	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	7.25				2.50	22.25
859	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010119	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	6.50	7.25				2.50	22.25
860	Đinh Thị Nhật	Lệ	KHA005420	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	7.25	6.50				3.50	22.25
861	Nguyễn Linh	Lộc	TND015222	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.00	7.25				3.75	22.25
862	Hoàng Thị	Nụ	YTB016677	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.00	6.25	8.00				2.00	22.25
863	Nông Thị	Huyền	TQU002400	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.75	5.75	6.25				2.75	22.25
864	Hồ Thị	Phượng	TDV024242	D380101C				2NT		1.0	4.25	5.75	6.50	9.00				2.25	22.25
865	Trương Thị	Vân	TLA015511	D380101C	D380107C	D380101D	D110101	2NT		1.0	5.75	8.00	5.00	8.25				4.25	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
866	Vũ Thị	Phương	TND020139	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.00	7.50				2.50	22.25
867	Triệu Thị Thu	Trang	TND026717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.50	6.00					22.25
868	Giàng Thị	Mây	TTB003961	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	5.00	7.75					22.25
869	Nguyễn Thiện	Trường	SPH018247	D380101C				2		0.5	6.50	6.00	8.25	7.50				2.00	22.25
870	Nguyễn Thị	Trang	TDV032806	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	7.50	8.00					22.25
871	Khổng Thị	Thơ	SPH016235	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	6.00	7.75				2.00	22.25
872	Phàn A	ồn	THV010150	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	4.25	6.50	8.00					22.25
873	Nguyễn Thị	Nga	TDV020522	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.25	4.50	8.50				3.25	22.25
874	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	LNH003170	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	7.00				3.00	22.25
875	Triệu Thị	Oanh	HDT019308	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.75				1.75	22.25
876	Trần Thị Hương	Ly	TQU003487	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	6.25	7.00				3.00	22.25
877	Dào Thu	Hương	TND011684	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.25	6.75					22.25
878	Vũ Thị Thu	Hương	TTN008375	D380101C				1		1.5	4.00	6.25	6.00	8.50					22.25
879	Nguyễn Anh	Tiến	TND025564	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	6.75	7.25					22.25
880	Nông Thảo	Lam	TND013196	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	7.50	5.75	5.50		5.25		2.00	22.25
881	Đỗ Thị Thu	Hà	KHA002730	D380101C				3				7.50	6.75	8.00					22.25
882	Nguyễn Thanh	Tùng	TND028287	D380101C				2		0.5	3.50	6.50	6.75	8.50				2.00	22.25
883	Bạch Linh	Chiều	LNH001057	D380101C				1	01	3.5		7.00	4.25	7.50					22.25
884	Bùi Phương	Yên	HDT030273	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	5.75	6.25				2.25	22.00
885	Vũ Thị Anh	Đào	DCN002239	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	8.75	5.75				2.00	22.00
886	Trương Phương	Nam	TND017216	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.00				3.50	22.00
887	Hà Thị	Hằng	THV004010	D380101C				1		1.5	3.75	7.50	6.00	7.00				1.50	22.00
888	Phan Thành	Nghệ	KQH009725	D380101C				2		0.5	4.00	6.50	7.00	8.00				2.50	22.00
889	Hà Thị	Trà	TND025944	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	7.00	6.00				4.25	22.00
890	Lê Thị Trà	Mi	HDT016421	D380101C				1		1.5	1.75	5.75	6.75	8.00				1.75	22.00
891	Phạm Thị	Linh	TDV017172	D380101C				2NT		1.0	2.50	7.50	6.00	7.50				2.00	22.00
892	Trần Thị Thảo	Nguyên	TND018282	D380101C	D380107C			1		1.5		6.25	7.50	6.75					22.00
893	Hoàng Thị	Thiệp	TND023910	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.75	4.50	8.25				2.25	22.00
894	Nguyễn Văn	Biên	HVN000954	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	7.25	7.00				1.75	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
895	Lê Thị Thuỳ	Linh	KQH007818	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	6.75	8.75					22.00
896	Hà Duy	Khánh	LNH004763	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.75	22.00
897	Dương Thị Tuyết	Chinh	LNH001066	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	2.75	7.25	5.75	7.50				2.75	22.00
898	Lương Minh	Phụng	HDT019590	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	5.75	7.50				2.50	22.00
899	Lường Thị	Xuân	TTB007629	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.00	7.00				2.50	22.00
900	Lê Việt	Hoàng	TLA005555	D380101C				3			4.00	7.50	8.50	6.00				2.50	22.00
901	Lê Thị Kiều	Oanh	HDT019209	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.25	5.00	7.25		3.00	3.25	2.25	22.00
902	Lê Thị Mỹ	Linh	TLA007817	D380101C				2NT		1.0	4.50	6.00	6.50	8.50				5.25	22.00
903	Diệp Thành	Hạnh	TND006863	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.50				2.50	22.00
904	Đào Thị Minh	Anh	TTB000065	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	6.50	7.50				2.50	22.00
905	Đặng Hiền	Lương	KHA006255	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.00	6.75	6.25				3.25	22.00
906	Đoàn Thị Minh	Phượng	YTB017207	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.25	7.50	6.75				4.75	22.00
907	Bùi Ngọc	Huyền	LNH004127	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.75				2.50	22.00
908	Ma Hải	Giang	TND005870	D380101C				1	01	3.5		5.50	5.50	7.50					22.00
909	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TTB006792	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	6.50	7.00					22.00
910	Hoàng Thị	Oanh	TND019306	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	5.00	5.50	7.00	8.00				3.50	22.00
911	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009707	D380101C				3			4.00	7.00	6.25	8.75				3.50	22.00
912	Nguyễn Đức	Doanh	TND003591	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.50					22.00
913	Lô Kiều	Ngân	TND017565	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.00	6.00	5.50	6.75					21.75
914	Phạm Viết	Khởi	THP007553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.75	7.50	8.00				2.25	21.75
915	Nguyễn Thị	Thảo	THP013415	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.75	6.75	7.25				2.50	21.75
916	Lìm Thị	Luyến	THV008152	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	5.00	7.50					21.75
917	Phan Thị	Phượng	TND020040	D380101C				1		1.5		6.25	6.75	7.25					21.75
918	Nguyễn Thị	Thảo	HDT023324	D380101C				1		1.5	1.50	6.00	6.50	7.75				2.75	21.75
919	Đào Thị Phương	Anh	THP000204	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	6.00	8.75				2.00	21.75
920	Nguyễn Công	Quý	THP012121	D380101C				2NT		1.0	3.50	6.25	7.50	7.00				1.75	21.75
921	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	TDV030386	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.75	6.50				2.50	21.75
922	Từ Thị	Tuyến	TND028583	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
923	Ngô Văn	Thuận	TND024534	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.00	5.75	6.50				2.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
924	Nguyễn Thanh	Tâm	TND022112	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.00	7.00					21.75
925	Trần Thị	Luyến	TQU003413	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	5.75					21.75
926	Trần Thị Hồng	Chinh	DCN001295	D380101C				1	06	2.5	1.75	6.00	6.50	6.75				3.25	21.75
927	Lê Thu	Thủy	THV013026	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	6.75	6.50		4.50	5.25		21.75
928	Đặng Mùi	Mui	TND016739	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	5.75					21.75
929	Trần Thị Quỳnh	Hoa	YTB008328	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.75	7.75	6.25				3.00	21.75
930	Hoàng Thị	Tâm	TND022051	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
931	Ngô Văn	Tĩnh	THV013504	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.75					21.50
932	Nguyễn Thị	Tuyết	HDT029103	D380101C				1	01	3.5		5.50	7.00	5.50					21.50
933	Trịnh Thị Vân	Anh	HDT001630	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	5.00	8.25					21.50
934	Triệu Thị	Huyền	TQU002506	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.50	7.25					21.50
935	Chu Thị	Nhung	TND018767	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.25				2.75	21.50
936	Nguyễn Mỹ	Hạnh	KHA003083	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	7.50	6.25	6.75				3.75	21.50
937	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017612	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	5.25	8.00				2.75	21.50
938	Trần Quốc	Khoa	TDV015108	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
939	Nguyễn Văn	Đạt	THP003039	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	5.00	8.00	7.50				1.75	21.50
940	Triệu Thị Thu	Hà	TQU001448	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.50	5.00	7.50					21.50
941	Hoàng Phương	Bắc	TTB000353	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.00	5.50				2.25	21.50
942	Phạm Thị	Diện	HDT003593	D380101C				2NT		1.0		6.75	5.25	8.50					21.50
943	Vàng Thị	Chăm	THV001185	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	6.00	6.00					21.50
944	Nguyễn Thị	Hường	KQH006891	D380101C				2		0.5	2.50	6.50	6.00	8.50				1.75	21.50
945	Đào Hồng	Oanh	TND019265	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	4.25	8.50				1.25	21.50
946	Khoàng Thị	Tuyết	TTB007298	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	5.00	6.50					21.50
947	Đỗ Minh	Sỹ	TQU004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5		4.25	6.75	7.00					21.50
948	Nguyễn Đình	Chiều	TTB000609	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	5.50	6.50	8.00				3.00	21.50
949	Nguyễn Văn	Khởi	TND012782	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.25	6.25	7.25				1.75	21.25
950	Nguyễn Đức	Hảo	DCN003306	D380101C				2		0.5	2.00	6.00	8.25	6.50				1.75	21.25
951	Hà Kiều	Ngân	TND017539	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.25	4.50	7.00				3.50	21.25
952	Nguyễn Thị	Mai	LNH005950	D380101C				2		0.5	3.00	6.50	7.50	6.75				2.75	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
953	Vi Thị	Thao	TND022768	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.00	6.75					21.25
954	Nông Thị	Nhung	TND018993	D380101C				1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	5.75	3.50		3.50		21.25
955	Lê Văn	Đức	HDT005906	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	21.25
956	Phạm Anh	Tuấn	TND027979	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	5.75	8.00	6.50				3.75	21.25
957	Hoàng Khánh	Lâm	TQU002959	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	3.50	6.25					21.25
958	Lê Mạnh	Cường	SPH002799	D380101C				3				7.50	6.00	7.75					21.25
959	Vũ Thị	Thanh	THP013104	D380101C	D380107C			2		0.5	5.00	5.50	7.75	7.50				1.25	21.25
960	Phan Thị Thanh	Nhàn	TDV021838	D380101C				2		0.5		5.75	7.25	7.75					21.25
961	Trần Thị	Huyền	HDT011658	D380101C				2NT		1.0	2.00	5.75	5.50	9.00				3.75	21.25
962	Hoàng Thị Kim	Uyên	TQU006362	D380101C				1	01	3.5		5.25	5.00	7.25					21.00
963	Giàng A	Minh	TTB003997	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	5.50	6.00				2.25	21.00
964	Nông Thị Thu	Trà	TND025976	D380101C				1	01	3.5		6.25	4.75	6.50					21.00
965	Lê Mạnh	Tuấn	THV014537	D380101C				2NT		1.0		6.00	5.50	8.50					21.00
966	Phạm Thị	Bến	HDT002070	D380101C				1		1.5	6.25	6.00	5.50	8.00				2.50	21.00
967	Hoàng Thị	Hoàn	TND009279	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	5.00	6.75					21.00
968	Tô Lan	Hương	THV006312	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.00	7.00					21.00
969	Phương Thị	Xanh	TND029725	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	4.25	7.75				2.00	21.00
970	Giàng A	Cu	TTB000851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	4.50	6.00	7.00				1.75	21.00
971	Vàng Seo	Hài	THV003665	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	5.50					21.00
972	Lò Thị	Hoài	TTB002407	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	7.00				2.75	21.00
973	Lò Thị	Thuận	TTB006312	D380101C	D380101D	D380107C		1	01	3.5	2.00	6.00	4.50	7.00				3.25	21.00
974	Nguyễn Thị	Trang	THP015240	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	6.50	5.50	8.00				3.25	21.00
975	Lê Thị Thu	Thảo	TTB005864	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	5.50	7.50				3.25	21.00
976	Nguyễn Đức	Tú	DCN012387	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	5.50	7.50	7.25				3.25	20.75
977	Dương Thị	Cúc	TQU000628	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	3.50	6.25					20.75
978	Lê Thị	Huyền	YTB009944	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	5.75	7.00	7.00				3.25	20.75
979	Tô Thị	Hoa	HDT009330	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.00	6.75	7.00				2.50	20.75
980	Nguyễn Thị	Thảo	NLS011419	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	5.00	7.50	3.25		5.50	3.25	20.75
981	Nguyễn Yến	Nhi	HHA010474	D380101C				2		0.5	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
982	Lê Thị	Sơn	HDT021668	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	1.50	6.25	6.25	6.75				2.50	20.75
983	Tao Văn	Dọt	THV001991	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	3.75	6.50	7.00					20.75
984	Trần Thị Bích	Phượng	BKA010628	D380101C	D380107C	D110101		2		0.5	6.75	6.50	5.00	8.50				3.50	20.50
985	Nông Thành	Vinh	THV015293	D380101C				1	01	3.5	1.25	4.50	6.25	6.25					20.50
986	Hoàng Thế	Ngọc	HHA010066	D380101C				2		0.5	4.50	6.25	6.25	7.50				3.00	20.50
987	Pờ Dền	Phú	THV010276	D380101C				1	01	3.5	4.00	4.50	6.00	6.50					20.50
988	Hà Thị	Linh	TQU003099	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.75	3.25	6.00				2.75	20.50
989	Vi Thị	Hiền	TQU001751	D380101C				1		1.5		7.75	7.25	4.00					20.50
990	Sùng A	Tá	TTB005495	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.00	6.50	6.50					20.50
991	Thân Thị Diệu	Linh	TND014731	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	3.00	8.25				3.00	20.25
992	Đinh Thị Hồng	Thanh	HHA012419	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	6.25	4.75	8.75				3.00	20.25
993	Nguyễn Kiều	Anh	TDV000800	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.25	6.25	6.75				3.50	20.25
994	Hà Thị	Huyền	TND011064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.50	4.25	6.75					20.00
995	Nguyễn Thị	Mai	TND016007	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	5.50				2.25	20.00
996	Giàng Thị	Dinh	THV001961	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.75	4.75					20.00
997	Hoàng Khánh	Linh	KQH007771	D380101C				2		0.5	3.00	6.25	5.75	7.50				2.50	20.00
998	Thào A	Tăng	TTB005526	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.75	6.00	3.50	7.00				2.50	20.00
999	Nguyễn Thị	Nga	TQU003794	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	4.25	6.00		4.00	4.75		20.00
1000	Lục Thị Quỳnh	Ngọc	TND017957	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	6.00				2.50	20.00
1001	Nguyễn Đình	Hải	TND006673	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	3.50	6.50		4.00	5.00		19.75
1002	Bàn Thị	Dung	TND003637	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	4.50	5.75				2.50	19.75
1003	Phan Thanh	Lịch	TND013784	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	3.00	7.25					19.50
1004	Nguyễn Quang	Sơn	TTB005416	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.00	5.00	7.00				2.75	19.50
1005	Hoàng Quốc	Việt	YTB025121	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.25	5.50	5.75				3.50	19.50
1006	Nguyễn Ngọc	Cân	KQH001191	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.25	5.75	5.50	7.25				2.50	19.50
1007	Hoàng Thị	Mây	TQU003574	D380101C	D110101	D380107C		1	01	3.5	1.75	4.25	4.50	7.25				3.00	19.50
1008	Triệu Thị	Hạnh	TND007069	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	4.50	4.50					19.25
1009	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008759	D380101C	D380107C			1		1.5		6.00	4.75	7.00					19.25
1010	Nguyễn Thị	Sen	DHU019430	D380101C				2NT		1.0	2.50	4.50	7.00	6.75				3.50	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1011	Bàn Văn	Dũng	TTB001186	D380101C				1	01	3.5	1.50	4.00	5.50	6.00				3.25	19.00
1012	Vàng Ngọc	Cương	THV001721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	4.00	5.25	6.25					19.00
1013	Bùi Xuân	Thức	TDV030887	D380101C				1		1.5	5.25	5.25	5.75	6.50				2.75	19.00
1014	Mùa A	Cầu	TTB000470	D380101C				1	01	3.5	1.50	3.00	6.50	6.00					19.00
1015	Cà Thị	Hoa	TTB002291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.50				2.25	19.00
1016	Lương Thị Thanh	Tuyển	TND028474	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	5.25	4.25	6.00					19.00
1017	Đinh Thị Thu	Thảo	THV012126	D380101C				1		1.5	2.75	5.25	5.25	7.00				2.50	19.00
1018	Nguyễn Thị	Trang	THV013904	D380101C				1		1.5	3.25	7.25	3.50	6.50					18.75
1019	Lục Thị	Tâm	TND022059	D380101C				1	01	3.5		5.50	3.00	6.75					18.75
1020	Lò Minh	Tiến	TTB006573	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	4.50	3.50	7.00				3.00	18.50
1021	Phạm Thị	Thanh	THP013075	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	6.25	5.00					18.50
1022	Phạm Ngọc	Hoa	TQU001935	D380101C				1		1.5	1.50	7.25	4.00	5.75	2.25		3.50	2.50	18.50
1023	Sùng A	Chô	THV001465	D380101C				1	01	3.5	2.75	4.50	3.75	6.75					18.50
1024	Đỗ Văn	Hiếu	THV004510	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	6.00	4.00	7.00					18.50
1025	Nguyễn Lâm	Anh	TND000654	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.75	4.50	6.50				3.00	18.25
1026	Vũ Thị	Huyền	YTB010311	D380101C				2NT		1.0		4.75	4.75	7.50					18.00
1027	Trần Thị Minh	Nguyệt	TTN013012	D380101C				1		1.5	1.25	4.50	7.50	4.50				2.75	18.00
1028	Lê Trung	Kiên	THV006740	D380101C	D380107C			1	06	2.5	6.25	5.50	4.00	6.00				3.00	18.00
1029	Phạm Thị	Hằng	HHA004422	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.50	5.50	6.25				2.25	17.75
1030	Nguyễn Viết	Tiến	KQH014099	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	6.00	4.00	7.00				2.25	17.50
1031	Lã Thị Minh	Ngọc	KHA007209	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	6.00	3.75	7.00	2.50		2.25	3.50	17.25
1032	Khổng Thị	Yến	HHA016534	D380101C				2		0.5		6.50	4.50	5.75					17.25
1033	Ngô Thế	Quỳnh	SPH014503	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	6.00	3.75	6.50				2.75	16.75
1034	Lưu Khánh	Huyền	TQU002442	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	5.50	4.00	5.75					16.75
1035	Hoàng Thanh	Tài	TTB005499	D380101C				1		1.5	1.25	5.50	4.50	5.00				1.75	16.50
1036	Cao Thị	Hoàn	HDT009682	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	5.25	3.00	6.75				2.25	16.50
1037	Đinh Thị	Ngọc	HDT017887	D380101C	D380107C			2NT		1.0		4.75	4.00	5.75					15.50
1038	Hoàng Tiến	Dũng	THV002193	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	3.75	3.00	5.00					15.25
1039	Nguyễn Hà	Trang	TTB006777	D380101C				1		1.5	1.50	4.00	5.00	4.50				2.75	15.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1040	Triệu Trung	Vĩnh	TND029463	D380101C				1	01	3.5		2.50	4.00	5.00					15.00
1041	Lò Văn	Thanh	TTB005679	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.00	3.50	3.00				2.75	15.00
D380101A (A00)																			
1	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	D380101A				1		1.5	9.00	5.75				8.75	7.50	3.00	26.75
2	Lương Thảo	Chi	THV001260	D380101A				1	01	3.5	8.00	5.00				7.25	8.00	5.00	26.75
3	Phan Thị	Minh	HHA009267	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			9.00	6.50				8.50	9.00	7.75	26.50
4	Trương Thị	Hậu	THP004706	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.25			5.50	8.50	8.25	4.00	26.00
5	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	D380101A				1		1.5	9.00	6.00			5.00	7.25	8.25	5.25	26.00
6	Lù Thị	Long	THV007957	D380101A				1	01	3.5	7.00	6.75			6.50	8.00	7.50		26.00
7	Phan Khánh	Tùng	TND028322	D380101A	D380107A			1	01	3.5	8.00	5.00				6.75	7.25	2.25	25.50
8	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	D380101A	D380107A			2		0.5	9.00	6.25				7.50	8.50	5.50	25.50
9	Trương Thị	Oanh	TDV023157	D380101A				1		1.5	8.25	8.00				8.25	7.50	2.25	25.50
10	Lò Mùi	Liều	THV007225	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75	6.75			6.00	7.50	7.50		25.25
11	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	D380101A				2NT		1.0	7.75	8.75				8.00	8.50	3.50	25.25
12	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					7.50	7.50		25.25
13	Trần Văn	Phúc	HDT019575	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2NT		1.0	9.00	6.50				7.75	7.50	5.00	25.25
14	Đào Duy	Cương	TQU000638	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.75			7.50	8.25	8.75	6.25	25.25
15	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	8.50	8.25	3.00	25.25
16	Lâm Quang	An	KQH000013	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.00			5.25	7.75	8.50	4.25	25.00
17	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	D380101A				2		0.5	8.75	5.50				7.50	8.25	3.75	25.00
18	Dương Kiều	Anh	HDT000213	D380101A				1		1.5	7.50	6.00				7.75	8.25	4.50	25.00
19	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	D380101A				2		0.5	7.50	3.25				8.50	8.50	2.25	25.00
20	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	D380101A				3			8.00	6.00				8.50	8.50	6.25	25.00
21	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.25				7.75	8.50	2.50	25.00
22	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	6.50				8.25	8.50	3.50	25.00
23	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	D380101A				2		0.5	8.00	5.75				8.00	8.50	6.00	25.00
24	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	D380101A	D380107A			3			9.00	4.50				8.00	8.00	4.50	25.00
25	Đỗ Thế	Vương	THV015396	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.50	7.50	2.50	25.00
26	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	D380101A				1	01	3.5	7.25	5.50				7.50	6.75		25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
27	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	9.00	5.25				7.50	7.50	2.50	25.00
28	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	D380101A				3			8.00					8.50	8.50	5.25	25.00
29	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.50				7.75	8.50	4.50	25.00
30	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	D380101A				2		0.5	9.00	8.25				7.75	7.75	3.50	25.00
31	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.75	8.25	2.50	25.00
32	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	D380101A				1		1.5	8.50	6.75				7.00	7.75	2.75	24.75
33	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	D380101A				2		0.5	9.00	7.00			6.00	6.75	8.50	6.00	24.75
34	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	D380101A				1		1.5	8.50	4.50				7.00	7.75	2.50	24.75
35	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	D380101A				1		1.5	7.25	5.25				7.50	8.50	2.25	24.75
36	Lầu A	Thếnh	TTB006085	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	7.50		24.75
37	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	D380101A	D380107A			3			8.25	5.50				8.75	7.75	2.75	24.75
38	Dương Hiếu	Phong	SPH013367	D380101A				3			8.25	6.00				8.50	8.00	6.50	24.75
39	Lê Thiện	Quang	HDT020368	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00			4.00	8.50	7.75	2.50	24.75
40	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50				7.50	8.75	2.75	24.75
41	Đinh Huyền	Thảo	LNH008451	D380101A				1		1.5	9.00	6.50				6.25	8.00	2.00	24.75
42	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00			5.25	8.50	8.00	1.75	24.75
43	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	D380101A				2		0.5	7.75	7.25				8.25	8.25	5.00	24.75
44	Lầu A	Và	TTB007379	D380101A				1	01	3.5	7.00	3.00				7.00	7.25	2.50	24.75
45	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				7.50	7.50	5.50	24.75
46	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	D380101A				1	06	2.5	6.50	5.00			4.50	8.00	7.75	2.75	24.75
47	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25					8.50	7.75		24.50
48	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	8.50	5.50	24.50
49	Vũ Châu	Long	HHA008632	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				8.25	7.75	1.75	24.50
50	Trần Quý	Đức	HDT006105	D380101A				1		1.5	8.00	5.25				7.50	7.50	3.50	24.50
51	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	D380101A				2		0.5	9.00	5.75			5.75	7.50	7.50	4.25	24.50
52	Dương Đức	Thắng	HHA013172	D380101A	D380107A			3			8.50	5.25				8.00	8.00	5.25	24.50
53	Lê Anh	Đức	HDT005836	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				8.00	8.00	2.25	24.50
54	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	8.50	7.50	3.25	24.50
55	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.50				6.50	8.00	2.50	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
56	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			5.75	7.75	8.25	3.00	24.50
57	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	D380101A	D380107A			2		0.5	8.50	5.00				8.00	7.50	3.75	24.50
58	Đậu Thị	Mai	TDV018595	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50					7.25	8.25		24.50
59	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	D380101A				1	01	3.5	5.75					7.50	7.75		24.50
60	Trần Thị	Hường	TLA006913	D380101A				2NT		1.0	8.75	7.25			5.25	8.25	6.50	4.75	24.50
61	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				7.50	8.50	3.00	24.50
62	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.00			7.25	8.25	8.25	3.50	24.50
63	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.50				8.25	7.25	5.25	24.25
64	Trần	Danh	HDT003546	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	3.50				7.75	7.75	4.75	24.25
65	Chu Quang	Quyến	THP012234	D380101A				2NT		1.0	8.75	5.00				7.00	7.50	3.00	24.25
66	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	6.00				8.50	8.00	3.25	24.25
67	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.00			4.75	8.25	7.25	3.25	24.25
68	Hoàng Thu	Dung	TND003695	D380101A				1	01	3.5	5.75	7.00			6.00	7.50	7.50	3.50	24.25
69	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	D380101A				2		0.5	7.50	3.75			3.50	8.25	8.00	2.75	24.25
70	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	7.50			5.25	7.00	8.50	4.00	24.25
71	Vàng A	Lầu	TTB003398	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	6.25	3.50	24.25
72	Trần Văn	Doanh	BAKA002047	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	8.50	5.00	24.25
73	Trần Đức	Hậu	TTB002092	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50				7.75	7.75	4.25	24.25
74	Hoàng Việt	Cường	TND003133	D380101A				1	01	3.5	5.75	2.75			5.50	7.50	7.50	2.25	24.25
75	Lê Hữu	Tài	HDT022034	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	7.75	4.25	24.25
76	Vũ Quang	Khải	TND012435	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				7.25	8.50	4.00	24.25
77	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	D380101A				3			7.50	2.75				8.25	8.50	5.00	24.25
78	Phan Thị	Mai	THV008451	D380101A				1		1.5	8.00	7.25				8.00	6.75	3.50	24.25
79	Lò Thị	Lệ	TTB003410	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	6.50				7.00	7.50	4.75	24.25
80	Lê Thu	Hà	HDT006722	D380101A				2NT		1.0	8.00				4.50	6.75	8.50		24.25
81	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.50				8.25	8.00	4.00	24.25
82	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.50	6.50				6.75	8.00	4.25	24.25
83	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.75	6.75				6.50	8.00	2.25	24.25
84	Lê Phương	Thảo	TQU005061	D380101A				1		1.5	8.25	7.50			4.50	7.25	7.25	2.00	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
85	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.25				7.75	7.25	4.25	24.25
86	Chu Thị	Liên	TND013817	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25			5.25	6.50	7.00	3.25	24.25
87	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	8.00				7.75	7.50	5.25	24.25
88	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	D380101A	D380107A			1	06	2.5	7.25	7.00				6.75	7.50	1.75	24.00
89	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.00			3.50	7.50	7.75	3.25	24.00
90	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				8.00	7.75	3.50	24.00
91	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	6.50				7.50	7.00		24.00
92	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00			5.00	7.50	7.50	4.50	24.00
93	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.25				7.50	8.00	4.00	24.00
94	Lê Thị	Thơm	HVN010046	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	7.75	3.50	24.00
95	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	D380101A				1		1.5	7.75	5.00				7.25	7.50	2.50	24.00
96	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	D380101A				2NT		1.0	8.50					7.50	7.00		24.00
97	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.00				6.50	7.50	2.75	24.00
98	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				7.25	8.50	2.75	24.00
99	Vũ Thị	Trang	KQH014818	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.75			4.00	7.25	8.25	2.50	24.00
100	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	D380101A				2NT	06	2.0	7.25	5.25				6.75	8.00	2.50	24.00
101	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.75				8.00	7.75	3.25	24.00
102	Trần Xuân	Thiện	THV012637	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	3.50			5.00	8.25	7.00	2.50	24.00
103	Đỗ Thị	Thơm	SPH016245	D380101A				2		0.5	7.50	7.00			7.00	7.50	8.50	3.25	24.00
104	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	3.75				7.75	7.50	3.75	24.00
105	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.00				7.25	8.00	2.00	24.00
106	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	D380101A				1		1.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.50	3.00	24.00
107	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.75	7.25			8.50	8.75	8.00	4.25	24.00
108	Trần Thị Trà	My	DCN007533	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25					7.50	7.00		23.75
109	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				8.25	7.00	5.50	23.75
110	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	D380101A	D380107A	D220201		1		1.5	6.25	6.00				7.75	8.25	4.25	23.75
111	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	D380101A				2NT		1.0	7.00	5.50			4.25	7.25	8.50	5.00	23.75
112	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	D380101A				2NT		1.0	7.50	7.50				7.75	7.50	4.50	23.75
113	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.25				7.00	7.50	3.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
114	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.75				7.75	7.75	4.25	23.75
115	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	D380101A				2		0.5	8.00	5.00				7.75	7.50	4.50	23.75
116	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	D380101A				3			8.75	7.00				7.50	7.50	3.25	23.75
117	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	D380101A				1		1.5	8.25	6.25				7.50	6.50	3.00	23.75
118	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	6.75	6.50	3.00	23.75
119	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	D380101A				1		1.5	6.25	6.00			7.50	7.50	8.50	5.25	23.75
120	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50			4.50	7.25	7.75		23.75
121	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	D380101A				1		1.5	7.25	7.75			6.25	7.50	7.50	3.50	23.75
122	Phạm Minh	Quang	YTB017773	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	5.00			7.00	8.50	8.00	3.00	23.75
123	Lò Thị	Hương	TTB002959	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	6.00				7.25	7.50	4.00	23.75
124	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00			6.50	6.50	8.50	5.25	23.75
125	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.00			4.75	6.75	6.50	4.25	23.75
126	Trần Đức	Lợi	BJA008159	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.00	7.50	4.50	23.75
127	Phan Huệ	Anh	HVN000627	D380101A				2		0.5	7.50	5.00				8.00	7.75	4.00	23.75
128	Trần Hải	Ly	TND015764	D380101A				1		1.5	7.25	6.50				7.50	7.50	2.25	23.75
129	Trần Thị Thanh	Huyền	BJA006139	D380101A				2NT		1.0	8.00					7.25	7.50		23.75
130	Hoàng Minh	Trang	THP015071	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00				6.50	8.25	2.00	23.75
131	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.50			6.50	7.50	7.50	3.75	23.75
132	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	D380101A				1		1.5	7.25					6.50	8.50		23.75
133	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	D380101A				1		1.5	6.75					7.25	8.25		23.75
134	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.75	8.25	3.00	23.75
135	Vũ Thị	Dương	YTB004486	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.25	7.50	3.50	23.75
136	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	D380101A				1		1.5	6.75	3.50			3.75	7.00	8.50	3.00	23.75
137	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	D380101A				1		1.5	8.25	6.50			5.50	7.50	6.50	2.25	23.75
138	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.25			5.50	8.25	6.75		23.75
139	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	D380101A				1		1.5	8.25	4.50			4.75	7.00	7.00	2.75	23.75
140	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	D380101A				2		0.5	8.25	3.00				7.50	7.50	2.50	23.75
141	Phan Thị	Lệ	HDT013561	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.00				7.50	7.50	2.25	23.75
142	Bùi Thái	Sơn	BJA011229	D380101A				2		0.5	7.50	4.25				8.00	7.75	6.25	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
143	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	D380101A				1		1.5	8.00	2.75				7.25	7.00	3.50	23.75
144	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.75				8.50	7.75	3.50	23.75
145	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	D380101A				2		0.5	7.75	6.25			5.00	8.50	7.00	4.25	23.75
146	Trần Thắng	Long	THP008841	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50					8.00	8.00		23.50
147	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	D380101A				2		0.5	7.50					7.75	7.75		23.50
148	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	6.00				7.75	8.50	2.75	23.50
149	Lê Thị	Nhung	TND018871	D380101A				1		1.5	7.00	5.75				7.00	8.00	3.75	23.50
150	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	6.00			5.25	7.50	7.50	3.75	23.50
151	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.75	6.50				7.50	8.25	5.75	23.50
152	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	D380101A				1		1.5	7.00	6.75				7.25	7.75	3.75	23.50
153	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	D380101A				2		0.5	7.25				5.50	8.25	7.50		23.50
154	Lê Thị	ánh	YTB001562	D380101A				2NT		1.0	7.25	7.50				7.75	7.50	2.75	23.50
155	Nguyễn Tường	Vì	KQH016126	D380101A	D380101D			2		0.5	8.50	7.25			3.50	7.50	7.00	3.50	23.50
156	Vũ Gia	Linh	YTB013157	D380101A				2NT		1.0	8.00	5.00			6.00	7.75	6.75	3.75	23.50
157	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.50	7.50		23.50
158	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				6.50	8.50	2.50	23.50
159	Phạm Văn	Sơn	THP012693	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				7.50	8.00	2.75	23.50
160	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	D380101A				1	01	3.5	6.25	4.25			3.75	6.50	7.25	2.25	23.50
161	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	D380101A				2		0.5	7.50	5.75				7.75	7.75	7.75	23.50
162	Trần Trung	Đức	TND005691	D380101A				2		0.5	7.50	6.25				8.00	7.50	2.75	23.50
163	Trần Ly	Ly	SPH010880	D380101A	D380107A			3			7.75	6.00				7.75	8.00	5.25	23.50
164	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	D380101A				2		0.5	7.75	8.00				7.50	7.75	4.00	23.50
165	Đinh Chí	Linh	TND014093	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	5.50			5.50	7.25	6.75	3.50	23.50
166	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				8.00	7.50	3.25	23.50
167	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	D380101A	D380101D	D380107A	D380107D	2NT		1.0	8.00	7.50			5.50	6.50	8.00	4.25	23.50
168	Trần Văn	Quyển	TND020907	D380101A				1		1.5	6.50					7.50	8.00		23.50
169	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	D380101A				1		1.5	6.50	6.00			4.00	8.00	7.50	3.25	23.50
170	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00				6.25	6.50	8.50		23.50
171	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	D380101A				3			8.00	5.25				7.25	8.25	4.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
172	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	D380101A				1		1.5	9.00	4.00				6.50	6.50	3.00	23.50
173	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.50				6.75	7.75	5.25	23.50
174	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	D380101A				2		0.5	8.25	7.00				6.75	8.00	4.50	23.50
175	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	D380101A				2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.75		23.50
176	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	D380101A				2		0.5	8.00					6.50	8.50		23.50
177	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	6.50	8.50	3.75	23.50
178	Lò Thị	Bun	TND001963	D380101A				1	01	3.5	6.50				7.00	6.00	7.50		23.50
179	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.75				8.00	7.50	3.50	23.50
180	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	D380101A				1		1.5	7.50	6.00			7.75	6.50	8.00	4.00	23.50
181	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00				7.50	7.50	3.25	23.50
182	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.25				6.00	7.00	4.25	23.50
183	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.00	7.25	2.50	23.50
184	Vũ Văn	Linh	THP008622	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	7.75	2.75	23.50
185	Đào Duy	Tùng	KQH015570	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.50				7.75	7.25	3.25	23.50
186	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	D380101A				1		1.5	6.50	5.75				6.75	8.75	2.50	23.50
187	Lê Quốc	Anh	KQH000250	D380101A				2		0.5	8.50	6.75				6.75	7.50	5.50	23.25
188	Hà Huy	Quyền	THP012209	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	5.25				7.00	7.00	5.75	23.25
189	Ngô Quang	Cường	HHA001926	D380101A	D380107A			3			7.25	3.25			3.75	8.50	7.50	5.50	23.25
190	Vũ Hải	Hà	HDT007033	D380101A				1		1.5	7.00	6.00				7.50	7.25	2.00	23.25
191	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	D380101A				1		1.5	8.00	6.50				7.00	6.75	2.50	23.25
192	Bùi ái	Việt	HDT029733	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				3.75	8.00	6.25		23.25
193	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.00	7.75	3.75	23.25
194	Nguyễn Thị Hương	Anh	BAK000589	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.50				7.25	7.50	5.00	23.25
195	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	D380101A	D110101			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	6.75	5.50	23.25
196	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	D380101A	D380107A			3			8.25	5.00			4.50	7.75	7.25	3.50	23.25
197	Vàng A	Tinh	THV013497	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.50				6.50	6.25		23.25
198	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	D380101A				1		1.5	8.00	5.75			7.00	6.25	7.50	2.75	23.25
199	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					6.75	6.50		23.25
200	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			6.00	7.00	7.50	4.50	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
201	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.75				6.50	7.50	5.25	23.25
202	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	6.00				6.50	7.50	4.00	23.25
203	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	D380101A				1	01	3.5	6.00	3.75			4.50	6.25	7.50		23.25
204	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	4.50				7.00	7.25	4.25	23.25
205	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.50			4.50	7.50	7.50	3.00	23.25
206	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	D380101A				1		1.5	6.75				3.50	6.50	8.50		23.25
207	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	8.50	3.00	23.25
208	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.25				7.50	8.25	2.25	23.25
209	Vũ Kiều	Trang	THP015443	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.00				8.50	7.00	4.00	23.25
210	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.25				7.50	7.50	2.00	23.25
211	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	D380101A				2		0.5	7.50	2.00			3.00	7.50	7.75	1.75	23.25
212	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.25				7.50	7.75	5.00	23.25
213	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.50			6.50	7.25	8.00	3.75	23.25
214	Hà Thị	Yên	YTB025621	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00				7.50	7.00	4.00	23.25
215	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	D380101A				1		1.5	8.50	4.00				6.75	6.50	4.50	23.25
216	Nguyễn Hữu	Ngọc	BKA009506	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.25				7.50	8.00	4.25	23.25
217	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.25	5.25	3.50	23.25
218	Nguyễn Đức	Trung	BKA013915	D380101A				3			6.75					8.50	8.00	6.75	23.25
219	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.25				7.50	7.00	5.50	23.25
220	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	D380101A				2		0.5	8.00	3.50			4.50	6.75	8.00	7.25	23.25
221	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	D380101A	D380107A	D380101D		2NT		1.0	7.25	7.25				7.25	7.75	3.25	23.25
222	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	D380101A				1		1.5	6.75					7.25	7.75		23.25
223	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	D380101A				1		1.5	7.25	4.00				6.75	7.75	3.00	23.25
224	Võ Văn	Bắc	TDV002263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.50		23.25
225	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	D380101A				1	01	3.5	6.75	6.25			6.00	6.00	7.00	2.75	23.25
226	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	D380101A				2		0.5	7.50	4.00				8.50	6.75	2.75	23.25
227	Đậu Thị	Mai	TDV018596	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	3.75				7.25	7.00	2.50	23.25
228	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	7.00			5.25	7.00	8.25	2.50	23.25
229	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50			5.50	6.50	8.50	2.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
230	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				7.25	7.00	2.00	23.25
231	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.50			4.50	6.50	7.50	2.50	23.00
232	Trần Mỹ	Hoa	BKA005002	D380101A				2		0.5	7.50				4.50	7.00	8.00		23.00
233	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	D380101A				2NT		1.0	6.50	5.50				7.00	8.50	2.50	23.00
234	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	5.00			5.75	7.00	7.75	4.50	23.00
235	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.50				6.50	6.50	3.25	23.00
236	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.00				7.00	7.00	3.75	23.00
237	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	6.50	8.00	3.00	23.00
238	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.75				6.50	7.75	4.75	23.00
239	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				6.50	8.25	2.50	23.00
240	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.25			7.25	7.50	7.25		23.00
241	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50	7.25				7.50	7.50	4.50	23.00
242	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2		0.5	8.25	6.00			7.00	6.50	7.75	7.50	23.00
243	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.00			5.00	7.00	7.75	2.25	23.00
244	Phạm Quốc	Cường	THP001988	D380101A	D380107A			2	06	1.5	7.75	5.50				6.75	7.00	2.00	23.00
245	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				7.25	7.25	3.50	23.00
246	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.50	7.75	3.25	23.00
247	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	D380101A				2		0.5	7.50	5.50				8.50	6.50	2.25	23.00
248	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.50				7.25	7.50	2.00	23.00
249	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	D380101A				1		1.5	7.50	7.50			4.50	6.50	7.50	3.25	23.00
250	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	8.00	4.25	23.00
251	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	6.25	3.00	23.00
252	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.50				6.75	7.50	6.25	23.00
253	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75					6.50	8.25		23.00
254	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.00				7.50	7.50	2.25	23.00
255	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	D380101A				2		0.5	6.00	4.75				8.00	8.50	3.25	23.00
256	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	7.00	3.00	23.00
257	Đặng Bích	Vân	BKA014793	D380101A				2		0.5	7.50	6.50			6.25	7.25	7.75	5.25	23.00
258	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	D380101A				1		1.5	7.25	6.00			5.00	6.75	7.50	3.00	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
259	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.25				7.50	7.50	2.25	23.00
260	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	6.25				7.75	8.00	7.25	23.00
261	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	D380101A				1		1.5	7.25	8.00			5.50	6.50	7.75	3.25	23.00
262	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.00				7.50	7.50	5.25	23.00
263	Phạm Minh	Phương	THP011670	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	7.50	7.00	3.00	23.00
264	Vì Công	Sang	TND021336	D380101A				1	01	3.5	6.50					6.25	6.75		23.00
265	Phạm Thị	Oanh	TND019387	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	8.00			4.50	6.25	7.75	3.75	23.00
266	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	D380101A				2		0.5	7.25	5.50				8.00	7.25	3.25	23.00
267	Hà Thảo	Ly	HDT015736	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.25	8.00	2.50	23.00
268	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			4.00	7.00	7.25	2.75	23.00
269	Hà Hải	Nam	DCN007607	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.00				7.50	8.00	3.75	23.00
270	Đinh Phương	Thảo	THV012122	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50					6.75	8.25		23.00
271	Sùng A	Tinh	TTB006632	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.00				6.75	5.50	2.75	23.00
272	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	D380101A				1		1.5	7.50					8.25	5.75		23.00
273	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	D380101A	D380107A			3			7.75	6.75			8.00	7.25	8.00	4.00	23.00
274	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	D380101A				2		0.5	8.75	4.00				6.50	7.25	2.25	23.00
275	Phạm Công	Văn	THP016542	D380101A	D110101			2		0.5	8.75	3.00				7.00	6.50	1.75	22.75
276	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.25	7.00	1.75	22.75
277	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	3.50				7.50	7.50	6.25	22.75
278	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	D380101A				2NT		1.0	6.00	6.00			6.75	7.50	8.25	2.50	22.75
279	Đặng Lê	Thủy	THV013004	D380101A				1		1.5	7.50	5.00				6.25	7.50	3.00	22.75
280	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.25				7.50	7.50	3.25	22.75
281	Trần Minh	Anh	THP000844	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	6.50	7.50				6.50	8.75	4.50	22.75
282	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.50	8.25	3.00	22.75
283	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.00	6.00			6.75	7.25	7.00	3.25	22.75
284	Bế Tiến	Thành	HHA012528	D380101A	D380107A			2	01	2.5	6.50	4.50				7.25	6.50	3.25	22.75
285	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	4.75				5.75	7.50	4.00	22.75
286	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	D380101A				2NT		1.0	5.75	6.00				7.50	8.50	2.00	22.75
287	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	D380101A	D380107A			2		0.5	6.25	3.50				7.75	8.25	2.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
288	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.50	3.25				8.25	7.50	2.50	22.75
289	Đinh Văn	Tùng	TND028121	D380101A				1		1.5	6.50					6.75	8.00		22.75
290	Lê Công	Hiền	TND007845	D380101A				1		1.5	6.75	5.50				7.00	7.50	2.75	22.75
291	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	D380101A				2		0.5	8.00	4.25			3.75	6.75	7.50	2.25	22.75
292	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50				7.75	6.00	2.25	22.75
293	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50			6.00	7.25	6.50	6.25	22.75
294	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	6.75				7.25	7.50	3.25	22.75
295	Đặng Thị	Thảo	THV012134	D380101A				1		1.5	7.00					7.75	6.50		22.75
296	Nguyễn Thị	Lệ	BJA007190	D380101A				2NT	06	2.0	7.00	6.50			5.00	6.50	7.25	4.25	22.75
297	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	7.00				7.25	6.75	3.25	22.75
298	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50			4.00	7.75	7.00	2.25	22.75
299	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	D380101A				2NT		1.0	6.50				6.00	7.50	7.75		22.75
300	Trịnh Thị	Lanh	BJA007106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00					7.25	7.50		22.75
301	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	D380101A				2NT		1.0	7.75	3.25				7.50	6.50	2.75	22.75
302	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	D380101A				1		1.5	7.25	4.25				6.75	7.25	2.25	22.75
303	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	D380101A				2NT		1.0	7.00	3.75				7.00	7.75	3.00	22.75
304	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.75				7.50	7.25	4.75	22.75
305	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.00				7.75	7.50	2.50	22.75
306	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	9.25	7.50				6.00	6.50	4.25	22.75
307	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.50			3.50	7.00	7.00	3.00	22.75
308	Lê Thị Thu	Quyên	LNH007644	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	4.75				6.25	7.00	3.50	22.75
309	Trần Thị	Lan	TDV015695	D380101A				1		1.5	7.50				3.50	7.50	6.25		22.75
310	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	D380101A	D380101D			1		1.5	7.75	5.25				7.50	6.00	4.75	22.75
311	Hoàng Thị Quế	Chi	TND002235	D380101A				1		1.5	7.25	7.00				6.50	7.50	2.25	22.75
312	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.25				6.75	6.75	3.25	22.75
313	Nguyễn Thị Vân	Anh	BJA000642	D380101A	D220201			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	7.50	6.00	22.75
314	Ngô Anh	Quân	SPH014186	D380101A				3			7.25	4.00				7.75	7.75	3.50	22.75
315	Đinh Tuấn	Anh	TDV000364	D380101A				2NT		1.0	6.75	4.25				7.50	7.50	2.25	22.75
316	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	D380101A				1	01	3.5	6.75					6.00	6.50		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
317	Đỗ Trà	My	KQH009196	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			4.25	6.50	8.00	5.00	22.75
318	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	D380101A				2NT		1.0	8.25					6.50	7.00		22.75
319	Lê Tuấn	Anh	LNH000276	D380101A				2		0.5	5.75					8.00	8.50		22.75
320	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	D380101A				1		1.5	7.00	5.00				7.50	6.75	3.00	22.75
321	Phạm Thu	Trang	TND026682	D380101A				1	01	3.5	6.00	7.00				6.50	6.75	2.25	22.75
322	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	D380101A				1		1.5	7.25				5.50	7.00	7.00		22.75
323	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50			5.25	7.50	8.00	4.00	22.75
324	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	D380101A	D380101D			1		1.5	7.25	4.50			5.75	6.75	7.25	3.00	22.75
325	Phạm Thị	Hương	SPH008440	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.00				6.25	7.75	5.50	22.75
326	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	D380101A				2		0.5	7.00				3.50	8.00	7.25	3.00	22.75
327	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	D380101A				3			7.50	4.25				7.50	7.50		22.50
328	Nguyễn Sỹ	Nguyễn	TND018249	D380101A				1		1.5	6.25	5.50			5.25	7.25	7.50	3.75	22.50
329	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	D380101A				2		0.5	6.75	4.50				7.25	8.00	2.75	22.50
330	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.50	2.00	22.50
331	Đoàn Văn	Hùng	TTB002659	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
332	Giáp Thị	Anh	TND000293	D380101A				2NT		1.0	7.00	7.00				6.25	8.25	2.75	22.50
333	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50			5.25	6.25	7.50	2.50	22.50
334	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	D380101A				1		1.5	7.00	4.50				7.50	6.50	2.25	22.50
335	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.25			4.75	7.00	7.50	4.75	22.50
336	Trần Thị	Hương	SPH008467	D380101A				1		1.5	5.75				4.50	8.00	7.25		22.50
337	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	6.00				7.00	6.00	2.75	22.50
338	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	D380101A				1		1.5	6.75	6.25			5.50	6.75	7.50	3.00	22.50
339	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.50	6.00				7.50	7.50	7.25	22.50
340	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	D380101A				3			7.75	4.00				6.75	8.00	2.25	22.50
341	Trần Thị	Tuyết	HDT029132	D380101A				2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	6.00	4.00	22.50
342	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.50			6.25	7.00	7.50	4.25	22.50
343	Cao Thị	Thơm	THP013976	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	6.00				7.50	7.50	3.00	22.50
344	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
345	Mông Thị	Nhàn	TND018532	D380101A				1	01	3.5	6.75	4.25				5.75	6.50	3.00	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
346	Nguyễn Thị	Huyền	TND011207	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	4.75			4.50	5.25	8.50	2.25	22.50
347	Lương Thị Mai	Phường	YTB017249	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00				7.50	6.75	3.25	22.50
348	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	D380101A	D110101			1		1.5	6.50	5.00			5.25	7.00	7.50	3.25	22.50
349	Trần Thị	Hà	HDT006982	D380101A				2NT	06	2.0	7.50	6.25			5.50	6.50	6.50	2.50	22.50
350	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	D380101A				1		1.5	6.25	3.75				7.25	7.50	3.50	22.50
351	Lương Thị	Linh	YTB012604	D380101A	D380107A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				6.75	7.50	3.75	22.50
352	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	D380101A				2NT		1.0	7.00					6.75	7.75		22.50
353	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	D380101A				1	01	3.5	5.50					5.50	8.00		22.50
354	Hà Thị	Hạnh	THP004249	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.75				6.50	7.75	3.00	22.50
355	Trần Thị	Hoà	LNH003486	D380101A				2		0.5	7.75	5.00				6.50	7.75	2.50	22.50
356	Nguyễn Hồng	Anh	THP000433	D380101A	D110101	D380107A	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50			6.50	7.25	7.25	3.50	22.50
357	Nguyễn Xuân	Nhấn	KQH010189	D380101A				2		0.5	7.00	6.75				7.50	7.50	4.75	22.50
358	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	D380101A				2NT		1.0	7.25	3.00				7.00	7.25	2.25	22.50
359	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	7.00			3.50	6.50	7.50	1.75	22.50
360	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	7.00	7.00	2.50	22.50
361	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				8.25	6.75	2.75	22.50
362	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	D380101A	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.25				5.75	6.25	4.25	22.50
363	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	D380101A	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.00				6.50	7.50	5.50	22.50
364	Ngô Thị Hồng	Nhung	TDV022385	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	5.75				7.50	7.50	4.75	22.50
365	Đào Thị	Nga	THP009931	D380101A				2		0.5	7.25	5.75				6.75	8.00	3.00	22.50
366	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.25			4.25	7.25	7.00	3.25	22.50
367	Trần Văn	Thắng	SPH016020	D380101A				2		0.5	7.25					7.25	7.50		22.50
368	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	5.00				7.00	7.50	7.00	22.50
369	Đỗ Anh	Minh	THV008666	D380101A				1		1.5	7.00	5.25			5.50	7.00	6.75	2.75	22.25
370	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	D380101A				2		0.5	7.50	6.00				6.75	7.50		22.25
371	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	D380101A				3			8.00	5.50				6.50	7.75	7.50	22.25
372	Đặng Văn	Trung	HVN011366	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.25	3.00	22.25
373	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	D380101A				2		0.5	6.75	5.25			3.75	7.50	7.50	4.00	22.25
374	Bùi Văn	Thị	THP013766	D380101A				3			7.25					7.50	7.50		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
375	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.00	6.75	2.75	22.25
376	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50	7.50	5.00	22.25
377	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	D380101A				2NT		1.0	6.75	4.25			3.50	6.50	8.00	3.50	22.25
378	Trần Thị	Bích	YTB001903	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.25			7.25	5.25	8.00	1.75	22.25
379	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	D380101A				2		0.5	6.50	2.75				7.75	7.50	2.75	22.25
380	Đào Việt	Hùng	TND010373	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	6.25			4.75	6.25	8.00	3.50	22.25
381	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	6.00				6.25	8.00	2.00	22.25
382	Vũ Đức	Thiên	THP013797	D380101A				2		0.5	7.00	3.00				7.25	7.50	2.50	22.25
383	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BJA008436	D380101A				2NT		1.0	5.50					7.25	8.50		22.25
384	Vũ Hoàng	Long	THP008850	D380101A	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	6.50	6.00	22.25
385	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				6.50	7.75	4.25	22.25
386	Đặng Việt	Phương	HHA011069	D380101A				2		0.5	5.50	3.75				7.50	8.75	3.00	22.25
387	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	D380101A				2		0.5	6.75	7.25				6.50	8.50	4.00	22.25
388	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	D380101A	D380101D	D380107D	D380107A	1		1.5	8.25	8.00				6.50	6.00	4.00	22.25
389	Vi Thị	Chinh	TDV003238	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75					6.50	7.50		22.25
390	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				7.50	6.50	2.50	22.25
391	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	D380101A				1	01	3.5	5.75					6.00	7.00		22.25
392	Lê Thị	Nụ	HDT019140	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25				7.00	6.75	2.00	22.25
393	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.00				7.50	7.00	2.50	22.25
394	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	4.75			4.25	5.50	8.25	3.25	22.25
395	Hàng Thào	Váng	KQH015989	D380101A				1	01	3.5	5.50	7.00			5.00	5.75	7.50	2.50	22.25
396	Tạ Công	Sơn	TLA011933	D380101A				3			7.75	3.50			6.00	6.50	7.75	2.00	22.00
397	Trần Thị	Nhài	KQH010151	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.25			6.50	6.25	7.50	4.25	22.00
398	Nguyễn Thị Trang	Nhung	DCN008459	D380101A				2		0.5	7.25	6.00			6.50	7.00	7.25	2.00	22.00
399	Phùng Thị	Thu	DCN010864	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			6.00	6.50	7.25	3.50	22.00
400	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	D380101A	D380107A			2NT		1.0	5.75	7.25			5.75	7.25	8.00	3.75	22.00
401	Ngô Thị	Hằng	TDV009097	D380101A				2NT		1.0	6.75					7.25	7.00		22.00
402	Vũ Quang	Duy	TND004267	D380101A				2	06	1.5	6.50	5.25				7.50	6.50	2.25	22.00
403	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50				6.50	7.50	4.25	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
404	Hằng A	Kháng	TTB003049	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	5.00				5.50	6.75	3.00	22.00
405	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	6.75	4.75	22.00
406	Phùng Mạnh	Duy	THV002376	D380101A				1		1.5	7.25					7.50	5.75		22.00
407	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	D380101A				2		0.5	6.75					7.25	7.50		22.00
408	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	4.50				6.75	7.50	1.75	22.00
409	Lý Thu	Hằng	THV004038	D380101A				1	01	3.5	5.25	6.25			5.00	7.50	5.75		22.00
410	Bùi Tuấn	Khang	THP007386	D380101A	D380107A			3			7.00	6.50				7.50	7.50	4.50	22.00
411	Nguyễn Thị	Hoa	HVN003852	D380101A				2NT		1.0	6.50	4.50				7.00	7.50	3.00	22.00
412	Vũ Thị	Xuyến	BJA015212	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	7.00				6.75	7.25	3.25	22.00
413	Vũ Thị	Phương	YTB017527	D380101A				2NT		1.0	6.25	6.25			5.50	7.50	7.25	2.75	22.00
414	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	D380101A	D380107A			3			8.00	4.00				7.50	6.50	4.25	22.00
415	Và Bá	Xử	TDV036766	D380101A				1	01	3.5	6.00					6.75	5.75		22.00
416	Đỗ Thị	Trang	HHA014434	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00			5.50	6.25	8.00	2.75	22.00
417	Dương Phương	Thảo	TND022813	D380101A				2		0.5	7.50					6.50	7.50		22.00
418	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	4.50				7.00	6.50	3.00	21.75
419	Nguyễn Quốc	Sự	YTB018879	D380101A				2NT		1.0	6.50	6.25				7.25	7.00	3.25	21.75
420	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				7.50	7.75	2.50	21.75
421	Vũ Thị Hồng	Minh	TTB004057	D380101A				1		1.5	6.75	7.50				5.25	8.25	3.25	21.75
422	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	7.25	7.50	3.00	21.75
423	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	D380101A				2NT		1.0	7.25				5.50	6.00	7.50		21.75
424	Lô Thị	Lợi	TND015250	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					7.25	5.25		21.75
425	Đặng Thị	Phương	YTB017198	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.75	7.75			6.25	6.50	6.50	3.50	21.75
426	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	5.50				6.75	7.50	2.25	21.75
427	Tạ Việt	Anh	SPH001441	D380101A				2		0.5	6.75	5.00				6.50	8.00	3.50	21.75
428	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	D380101A	D110101	D220201		1	01	3.5	6.25	6.50				5.50	6.50	2.50	21.75
429	Chang A	Sa	THV011213	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	3.25				5.75	6.00		21.75
430	Trần Thế	Du	BJA002057	D380101A				2NT		1.0	5.50	5.75				7.75	7.50	3.00	21.75
431	Lê Thị	Linh	SPH009612	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50			5.50	6.50	6.75	3.25	21.75
432	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	6.00				6.75	6.75	4.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
433	Nguyễn Thế	Quốc	TQU004522	D380101A				1		1.5	6.50	5.00				6.50	7.25	3.75	21.75
434	Nguyễn Thị	Ngà	HDT017579	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	6.75	4.00	21.75
435	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BJA007407	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.50	7.50	3.50	21.50
436	Lành Hữu	Thắng	TND023546	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					5.50	5.75		21.50
437	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	6.50	4.25	21.50
438	Nông Văn	Trường	TND027370	D380101A				1	01	3.5	6.25				3.50	5.75	6.00	1.75	21.50
439	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25				4.75	6.25	7.50		21.50
440	Sùng A	Kí	TTB003190	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					6.25	6.00		21.50
441	Đỗ Thị Thanh	Thủy	THP014291	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				6.50	7.50	2.50	21.50
442	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	4.75			5.50	6.50	7.50	2.00	21.50
443	Mã Thị	Tuyến	TND028552	D380101A				1	01	3.5	4.50	6.50				7.00	6.50	2.50	21.50
444	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	D380101A	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00				6.75	6.50	4.75	21.50
445	Nguyễn Hữu Thành	Đạt	TTB001448	D380101A				1		1.5	6.50	4.00			4.50	7.00	6.50	2.25	21.50
446	Dương Huế	Lệ	TND013655	D380101A				1	01	3.5	4.25	4.25			6.50	6.25	7.50		21.50
447	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	4.50				6.25	7.50	2.00	21.50
448	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	D380101A	D110101			2		0.5	5.00	6.50			6.25	8.25	7.75	5.00	21.50
449	Mai Xuân	Thắng	HDT023718	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.75				7.25	5.75	2.75	21.50
450	Trần Thị	Hà	HDT006976	D380101A	D380107A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	5.75	7.50	3.25	21.50
451	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	D380101A	D380107A			3			8.00	3.25				6.50	7.00	5.25	21.50
452	Đỗ Mạnh	Hiệp	TND008122	D380101A				1		1.5	5.50	5.75				6.25	8.00	3.50	21.25
453	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	D380101A				2		0.5	6.75	4.25			5.50	7.75	6.25	3.25	21.25
454	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	D380101A				1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	4.25	7.00	2.00	21.25
455	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	D380101A				2		0.5	7.00					6.50	7.25		21.25
456	Trần Thị	Diệu	KHA001593	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.50	7.50	5.25	21.25
457	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	D380101A				2NT		1.0	7.25					5.50	7.50		21.25
458	Nguyễn Tuấn	Hùng	TTB002709	D380101A				1		1.5	7.50					6.75	5.50		21.25
459	Phạm Quốc	Hưng	BJA006291	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	7.00				6.50	6.25	3.75	21.25
460	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	D380101A				1		1.5	6.75	7.50			4.50	5.75	7.25	3.25	21.25
461	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	4.00				7.00	5.25	2.00	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
462	Lê Hải	Nam	KHA006832	D380101A				3			6.00	6.00				7.50	7.50	5.25	21.00
463	Đào Thị	Duyên	TDV005229	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.75			4.75	6.50	6.50	4.00	21.00
464	Đào Tuấn	Anh	TND000228	D380101A				2	06	1.5	6.00					6.50	7.00		21.00
465	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	7.00				7.00	6.25	3.75	21.00
466	Chu Thị	Oanh	DCN008568	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.25	6.75	3.50	21.00
467	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	D380101A				3			6.75	4.50				6.75	7.50	3.75	21.00
468	Tạ Thị Minh	ánh	THV000846	D380101A				1		1.5	6.75	4.50				6.25	6.50	2.75	21.00
469	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	D380101A	D380107A			2NT	06	2.0	6.75	5.50				6.50	5.75	1.75	21.00
470	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.50	6.75		21.00
471	Lê Thị	Sao	DCN009569	D380101A				2		0.5	7.25	6.50			3.50	6.50	6.75	2.75	21.00
472	Hứa Thị	Minh	TND016483	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					5.75	5.00		20.75
473	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	D380101A				1	01	3.5	6.25	5.50				5.75	5.25	3.00	20.75
474	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	6.50	7.25	5.25	20.75
475	Giáp Thị	Thảo	TND022894	D380101A				1		1.5	7.00	6.50				7.00	5.25	2.50	20.75
476	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	D380101A				2		0.5	6.25	5.00				6.50	7.50	3.00	20.75
477	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	TTB002334	D380101A				1		1.5	6.75	6.50			5.25	5.50	7.00	2.75	20.75
478	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	D380101A	D380107A			2		0.5	5.50					7.00	7.50		20.50
479	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
480	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	D380101A				3			6.00					7.50	7.00		20.50
481	Mùa A	Chống	THV001467	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	4.00			3.00	5.25	7.00		20.50
482	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
483	Lưu Trí	Cường	YTB002916	D380101A				2NT		1.0	6.00	4.75				6.50	6.75	2.50	20.25
484	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	D380101A				2	04	2.5	6.50	5.25				5.50	5.75	3.75	20.25
485	Trần Thanh	Loan	SPH010277	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	7.00				6.25	5.75	3.00	20.25
486	Trần Mộc	Anh	TTB000265	D380101A				2		0.5	7.00					5.75	7.00		20.25
487	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	6.50	5.50				5.75	6.50	3.25	20.25
488	Nguyễn Thị Thu	Hiên	THP004849	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75				4.50	5.00	7.25	2.50	20.00
489	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	3.00				6.25	7.50	2.25	20.00
490	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	D380101A	D380107A			2		0.5	6.00	6.00				6.75	6.50	2.50	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
491	Rmah	Disai	NLS001495	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.00					5.75	5.50		19.75
492	Đặng Thùy	Dương	HHA002626	D380101A				2NT		1.0	5.50	5.50			3.00	6.50	6.50	3.50	19.50
493	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	4.75				5.50	6.75	3.75	19.50
494	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	D380101A				2		0.5	6.25	6.00				7.25	5.50	2.25	19.50
495	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	D380101A				2		0.5	5.50					6.25	7.25		19.50
496	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	D380101A				2NT		1.0	6.50					6.25	5.75		19.50
497	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.00			5.50	5.50	6.25	3.75	19.50
498	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	D380101A				2NT	06	2.0	6.50	5.50				4.25	6.50	2.50	19.25
499	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	D380101A				2		0.5	6.50	5.00				6.00	6.25	3.75	19.25
500	La Thanh	Dự	THV002464	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	5.00			5.25	4.50	6.25		19.00
501	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.25				4.75	7.00	3.00	19.00
502	Trần Văn	Thạch	THV011766	D380101A				1	01	3.5	3.50					5.50	6.50		19.00
503	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50				5.50	4.75	3.00	19.00
504	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	4.50		19.00
505	Nguyễn Ngọc	Trung	TSN018735	D380101A				2		0.5	6.75	5.25				5.75	6.00	2.75	19.00
506	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	5.50			6.00	7.25	5.50	3.50	19.00
507	Lê Trung	Đức	DCN002544	D380101A	D380107A			2		0.5	6.00	3.00				5.00	7.25	4.25	18.75
508	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	D380101A				2NT		1.0	5.25	4.50				5.50	6.75	2.75	18.50
509	Vương Phương	Thảo	TND023405	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	5.50				5.75	4.75		18.50
510	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	6.50				5.25	6.75	4.50	18.50
511	Mai Thị	Vân	HDT029557	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.00	4.75				4.50	5.50	2.50	17.00
512	Hoàng Thái	Bản	THV000897	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	3.75				5.50	3.00		16.75
513	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	4.25	5.25				5.50	5.50	2.50	16.75
D220201 (D01)																			
1	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1		1.5	7.50	7.00			5.00			8.75	34.00
2	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	D220201	D110101	D380101D		3			7.50	6.75		7.25				9.50	33.25
3	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			6.25	8.50		7.50				9.25	33.25
4	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	8.00	6.50		6.50				8.75	32.67
5	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	7.50		7.25				8.75	32.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
6	Nguyễn Thị Hồng	Vân	THP016599	D220201	D110101			2		0.5	5.75	7.25				7.25		8.75	31.17
7	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	D220201	D110101	D380101D		3			8.25	6.25				4.75		8.25	31.00
8	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	D220201	D380101D	D380107D	D110101	1		1.5	6.00	8.00		6.50				7.50	31.00
9	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	D220201	D110101	D380107D		3			6.75	7.00		6.50				8.50	30.75
10	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	6.75	6.75		5.25				8.25	30.67
11	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	6.50		5.25				8.75	30.50
12	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1	01	3.5	6.75	6.50		7.75				6.25	30.42
13	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	7.00		3.25				7.25	30.17
14	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	7.75		6.25				7.25	30.17
15	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.75	8.50		8.50				6.75	30.08
16	Trương Thị	Vi	TDV035985	D220201				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50		7.50	30.08
17	Đào Tường	Chi	SPH002348	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	8.00		5.75		2.75		7.25	29.75
18	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.00	8.00		4.75				7.50	29.67
19	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1		1.5	6.00	5.50				6.50		8.00	29.50
20	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2NT		1.0	6.50	7.00				7.00		7.25	29.33
21	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	6.75	5.50		6.75		3.50		7.50	29.25
22	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			7.50	6.50		6.25				7.50	29.00
23	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	5.75				5.75		6.75	29.00
24	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	D220201	D380101D			3			5.00	7.00					4.75	8.50	29.00
25	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	4.50				6.50		8.50	28.75
26	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	7.50	6.00		4.75				7.25	28.67
27	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	D220201	D380101D			1		1.5	6.00	7.50					4.50	6.50	28.50
28	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.75	28.17
29	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00				6.75		7.25	28.00
30	Nguyễn Viết	Lãm	TQU002909	D220201	D110101			1		1.5	4.75	6.75			4.50			7.25	28.00
31	Hứa Thị	Thùy	THV012959	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	4.75	6.00				5.50		6.25	27.92
32	Nguyễn Thị Châu	Anh	HHA000574	D220201				2		0.5	6.75	7.00				4.75		6.75	27.92
33	Quyên Thị Thúy	Nga	BKA009190	D220201	D110101	D380101D		2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	27.92
34	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	7.00	7.50				4.50		6.00	27.83

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
35	Bùi Thu	Hằng	TLA004528	D220201				3			5.25	7.00		5.50				7.75	27.75
36	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.25	6.00				4.75		7.25	27.75
37	Nguyễn Phương	Ly	TLA008796	D220201	D380101C			3			6.25	7.50	8.75	8.25		7.50		7.00	27.75
38	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50			3.75			5.00	27.67
39	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	D220201	D110101	D380101D		2NT		1.0	4.50	6.75		6.50				7.50	27.58
40	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1	04	3.5	5.75	4.50				4.50		6.25	27.42
41	Mạc Kim	Chi	TND002257	D220201	D110101	D380107D	D380101D	1	01	3.5	6.00	5.25				4.25		5.75	27.42
42	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	D220201	D110101	D380101D		3			4.25	7.00		5.25				8.00	27.25
43	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	7.00		4.75				5.50	26.50
44	Vũ Thị	Hiền	DCN003795	D220201				1		1.5	7.50	6.00				6.75		5.50	26.50
45	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.25	6.75				6.50		5.50	26.33
46	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	D220201	D380101D			3			4.75	5.50		4.75				7.75	25.75
47	Hoàng	Hiệp	LNH003234	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.75	6.75				4.00		5.50	25.50
48	Chu Nhật	Lệ	TND013651	D220201	D110101	D380101D		1		1.5	3.75	7.50		6.25		3.50		6.00	25.25
49	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	D220201	D380101D			2		0.5	5.50	7.25		6.50	3.00	5.75		5.75	24.92
50	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			5.25	7.00					5.50	6.25	24.75
51	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.75	3.75				4.75		7.00	24.50
52	Lầu Thị	Báu	TTB000350	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	2.50	6.75					4.25	5.25	24.42
53	Nguyễn Thị Anh	Thư	LNH009324	D220201	D110101			1		1.5	4.25	7.50		7.50				5.25	24.25
54	Trần Minh	Hằng	KHA003290	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.00	6.00		4.75		2.00		5.25	24.17
55	Phạm Thị Tuyết	Hoa	THV004777	D220201	D110101			1		1.5	6.00	5.50				4.50		5.25	24.00
56	Lường Thị	Lan	TTB003316	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	3.75	7.50		8.50				4.00	23.92
57	Nguyễn Minh	Đức	THV003055	D220201	D110101			2		0.5	6.75	7.50		5.75				4.50	23.92
58	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	2.50	5.25				3.25		7.75	23.92
59	Vũ Tiến	Hưng	THV006098	D220201	D110101			1		1.5	4.75	4.50				4.25		6.25	23.75
60	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	D220201	D380101D			1		1.5	5.25	6.50	8.50	7.50				5.00	23.75
61	Trần Thị Bích	Hạnh	YTB006734	D220201				2NT		1.0	6.50	6.25				5.25		4.50	23.08
62	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	D220201	D380107D			2NT		1.0	5.25	7.00		6.50				4.50	22.58
63	Phạm Văn	Tú	THP015915	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	4.50	4.25		6.50				6.25	22.58

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
64	Đoàn Diễm	My	TLA009384	D220201	D110101			3			3.75	6.00		4.75				6.25	22.25
65	Bàn Kiều Phương	Chinh	HDT002702	D220201	D110101			1	01	3.5	2.50	6.50		6.50				4.25	22.17
66	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.00	6.75				5.50		4.25	21.92
67	Nông Thị Minh	Thu	TND024423	D220201	D110101			1	01	3.5	5.50	5.50				4.75		3.00	21.67
68	Tự Thị Mỹ	Linh	THP008529	D220201	D110101			2NT		1.0	6.75	6.50				3.50		3.50	21.58
69	Lê Thu	Thảo	YTB019721	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.00	6.00				5.50		3.75	20.83
70	Vũ Thị	ánh	TND001455	D220201	D110101	D380107C	D380101C	1		1.5	4.75	6.75	8.25	6.50				2.75	19.00
D110101 (D01)																			
1	Phan Khánh	Hà	DCN002965	D110101				2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		9.00	36.25
2	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			8.50	7.00				7.25		10.00	35.50
3	Thắm Trung	Hiếu	HHA004977	D110101				3			8.00	7.00				6.00		10.00	35.00
4	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50		6.50				9.00	34.75
5	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.75		7.75				9.25	34.67
6	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	8.00		6.25				9.75	34.50
7	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	8.00		6.00				9.75	34.00
8	Nguyễn Thị	Hạnh	TLA004432	D110101	D220201			2		0.5	7.50	7.50		8.00				9.00	33.67
9	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	8.25	6.25		7.75				9.25	33.67
10	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.00	6.75		7.00				10.00	33.42
11	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	D110101	D220201	D380107D		3			8.25	6.50				6.50	5.00	9.25	33.25
12	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		6.25				8.75	33.17
13	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	D110101	D220201	D380107D		2		0.5	8.00	7.00				5.00		8.75	33.17
14	Lê Tú	Anh	BKA000358	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			8.00	8.50				6.00		8.25	33.00
15	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	8.00		3.50				8.50	32.92
16	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	6.50					7.50	9.50	32.92
17	Đỗ Thị	Hường	TND012119	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	8.50		6.50				8.00	32.67
18	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	6.25	7.75		7.50				9.00	32.67
19	Dương Việt	Trình	KHA010663	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00		6.50				8.75	32.50
20	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1	01	3.5	7.00	5.75				4.00		7.50	32.42
21	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.50						8.25	32.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
22	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00		7.25		4.00		8.25	32.17
23	Bạch Thị	Nga	SPH012090	D110101	D220201			2NT		1.0	5.75	7.50		5.75				8.75	32.08
24	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TLA008062	D110101	D220201			1		1.5	6.00	8.00						8.00	32.00
25	Vũ Phương	Hà	LNH002604	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	6.50	7.00				3.75		8.25	32.00
26	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.25		3.00		8.75	31.92
27	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	6.75				5.50		8.25	31.92
28	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25		6.00				8.25	31.92
29	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2NT		1.0	8.00	6.50		6.25				8.00	31.83
30	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		7.75				7.75	31.83
31	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	6.25				5.75		9.25	31.75
32	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.75	6.50	5.50					8.75	31.75
33	Phạm Phương	Anh	SPH001334	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.25	7.50		6.00				9.00	31.75
34	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	7.50	7.00			3.75			8.25	31.67
35	Sân Thành	Nam	THV009047	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.50				7.00		6.75	31.67
36	Đinh Hương	Giang	HDT006211	D110101	D380101D	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	6.50		8.00				8.00	31.50
37	Ngô Minh	Quân	TLA011350	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.50	6.00				5.00		9.00	31.50
38	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3	06	1.0	6.50	7.50		5.75				8.00	31.33
39	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.00	7.75			1.75	7.25	5.25	7.75	31.25
40	Trần Khánh	Linh	SPH010153	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	8.00		6.25				8.25	31.25
41	Ngô Trang	Linh	SPH009686	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			7.25	7.00				5.50		8.50	31.25
42	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50				8.50	5.25	7.25	31.25
43	Bùi Hải	Công	TLA002126	D110101	D220201			3	01	2.0	6.50	6.50		5.50				7.75	31.17
44	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		8.00	31.17
45	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	D110101	D380107D	D220201	D380101D	1		1.5	6.50	6.50				7.25		8.00	31.00
46	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.25		6.75				9.00	30.75
47	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	D110101	D380101D	D220201		3			6.25	8.50		4.75				8.00	30.75
48	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			5.75	7.50				5.50		8.75	30.75
49	Trần Huyền	Trang	HHA014800	D110101	D380101D			3			7.25	7.50		7.00				8.00	30.75
50	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25		7.25				7.75	30.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
51	Vũ Thu	Trang	KQH014312	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00				7.25		7.50	30.67
52	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	7.00		6.00				8.25	30.50
53	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	D110101	D380101D			3			7.00	6.50		4.75				8.50	30.50
54	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	6.25	7.00					4.75	8.25	30.42
55	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	D110101	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00		7.00				7.75	30.33
56	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	D110101	D380101D	D220201		2NT		1.0	6.50	7.50				6.00		7.50	30.33
57	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			6.75	6.50				6.25		8.50	30.25
58	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	8.00	6.00		6.50				7.75	30.17
59	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.00	6.50		6.75				8.50	30.17
60	Lê Minh	Hằng	YTB006958	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	8.75				4.75		6.75	30.08
61	Trần Thị	Thúy	TDV030758	D110101	D380101D			2		0.5	7.25	6.50				5.25		7.75	29.92
62	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	7.00	6.50				5.50		7.50	29.83
63	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.50						7.00	29.75
64	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	7.25	7.25		5.50				7.25	29.67
65	Chu Thị	Bích	THP001251	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	7.75						7.50	29.67
66	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	6.50				4.50		7.25	29.50
67	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		5.25				8.25	29.25
68	Trần Minh	Khải	SPH008622	D110101	D380107D			3			7.75	5.50				6.50		8.00	29.25
69	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.75	7.50				7.00		7.50	29.25
70	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	6.25				4.75		7.00	29.17
71	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	D110101	D380107D			2NT		1.0	8.00	6.75				4.75		6.50	29.08
72	Trần Thuận	ánh	THV000862	D110101	D380101D			1		1.5	6.75	6.75				6.50		6.75	29.00
73	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.50				4.75	4.25	8.00	29.00
74	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			8.00	7.00				6.75		7.00	29.00
75	Phạm Thị	Nga	HHA009767	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	7.50		7.00				7.25	29.00
76	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	D110101	D380101D	D380107D		1	01	3.5	6.50	5.25				4.25		6.25	28.92
77	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.75		6.25				6.25	28.67
78	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	D110101	D380107D	D380101D		2NT		1.0	7.50	6.25		6.25				6.75	28.58
79	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	5.50	7.00				5.50		7.00	28.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
80	Trương Diệu	Linh	TLA008328	D110101	D220201	D380107D		3			7.00	7.00				6.00		7.25	28.50
81	Nguyễn Phương	Anh	BAKA000546	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				4.50		7.00	28.50
82	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00				5.75		6.50	28.17
83	Đỗ Thanh	Lam	THV006849	D110101				1	01	3.5	6.00	7.50		6.50				5.00	28.17
84	Đặng Thị	Hường	BAKA006562	D110101	D220201			2NT		1.0	6.25	7.50		6.50				6.50	28.08
85	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.50	8.50			6.00			5.75	27.83
86	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		4.00		3.50		7.00	27.75
87	Nguyễn Hồng	Nhung	BAKA009928	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				5.50	7.75	6.50	27.75
88	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	D110101	D380101D			1		1.5	6.25	7.00				5.50	4.25	6.25	27.75
89	Chu Quỳnh	Chi	BAKA001514	D110101	D220201	D380101D		3			5.50	8.00		6.00				7.00	27.50
90	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	D110101	D380101D			3			7.00	7.00				6.25		6.75	27.50
91	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	TDV033267	D110101	D220201			1		1.5	7.00	9.00		8.00				4.75	27.50
92	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	D110101	D380101D	D220201		3			6.50	8.00					5.50	6.50	27.50
93	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.00	3.00	5.00				6.50	27.42
94	Phạm Thị	Hường	YTB011083	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	8.00				6.50		5.75	27.33
95	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	D110101	D220201	D380101D		3			5.25	7.50				5.50		7.25	27.25
96	Nông Hoàng	Như	TND019104	D110101	D220201	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	6.00		6.00				6.25	27.17
97	Hồ Minh	Anh	SPH000347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.50	7.50		5.00				7.00	27.00
98	Mai Thục	Anh	HDT000865	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	6.75		4.50				6.50	26.67
99	Phạm Thị	Hương	YTB010837	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.00	5.75				6.50		6.25	26.58
100	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	D110101	D380101D			3			5.50	8.00				4.25		6.50	26.50
101	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	D110101	D220201	D380101D		3			5.00	7.50				6.00		7.00	26.50
102	Nguyễn Thu	Hiển	HHA004642	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	7.25			4.00			5.75	26.42
103	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	5.50	8.50			5.00	4.25		5.75	26.17
104	Trần Diệp	Anh	SPH001462	D110101	D380101D			3			6.75	7.50					5.50	5.75	25.75
105	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	D110101	D380107D	D380101C	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	4.25	9.00				4.25	25.67
106	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.00	7.25		6.75		2.75		5.25	25.42
107	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.00	6.50						5.00	24.50
108	Nguyễn Tuấn	Hoàng	SPH006883	D110101				3			5.25	5.00				5.50		7.00	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 128

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
109	Đặng Thị Hồng	Nhung	TND018808	D110101	D220201			1		1.5	5.25	6.00		5.75				5.50	24.25
110	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	D110101	D380107D	D380101D		1	01	3.5	6.00	6.00		6.25				3.50	23.67
111	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			6.75	7.25				6.50		4.75	23.50
112	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	4.75	6.50				7.00		4.25	21.75
113	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.25	7.00		8.50		5.00		3.25	21.08
114	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	5.25			5.00		4.50	4.25	21.08
115	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.25	6.00				5.50		4.00	20.92
116	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	5.25	6.25		6.75		4.50	4.50	3.75	20.33
117	Trần Thị	Hường	THP006773	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	4.50	6.50			5.50			3.25	18.83

TỔNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN: 3 684

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU